CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL
Date: 2022.06.15 17:55:51 +07'00'

Quỹ Đầu Tư Trái phiếu Thanh Khoản VinaCapital ("**VinaCapital-VLBF**") được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước ("**UBCKNN**") cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng ("**Giấy Chứng Nhận**") theo quy định của Pháp Luật. Giấy Chứng Nhận này chỉ có ý nghĩa xác định việc xin phép chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư này đã được thực hiện theo quy định của Pháp Luật liên quan mà không hàm ý UBCKNN đưa ra bất kỳ bảo đảm hoặc xác nhận nào về nội dung của Bản Cáo Bạch này cũng như mục tiêu và chiến lược đầu tư của Quỹ.

BẢN CÁO BẠCH

Tháng 6 năm 2022

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU THANH KHOẢN VINACAPITAL

Bản Cáo Bạch này được cung cấp tại:

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital

Địa chỉ: Lầu 17, Tòa nhà SunWah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM, Việt Nam

Điện thoại: (84 – 28) 3821 9930 Fax: (84 – 28) 3821 9931

Email: irwm@vinacapital.com Website: wm.vinacapital.com

Phụ trách công bố thông tin:

Ông Đinh Gia Ninh

Trưởng Bộ phận kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital

Quỹ được mô tả trong Bản Cáo Bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 do Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với UBCKNN vào ngày 15 / 06 /2022

Classified: Public

THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Đây là những thông tin quan trọng dành cho Nhà Đầu Tư trước khi thực hiện việc đăng ký mua Chứng chỉ quỹ của Quỹ. Nhà Đầu Tư cần đọc và nghiên cứ kỹ trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

Chứng chỉ quỹ được phép phát hành ra công chúng dựa trên những thông tin và cam kết được công bố tại Bản Cáo Bạch của Quỹ. Bất kỳ thông tin hoặc cam kết nào khác do người môi giới, đại lý phân phối hay những người khác đưa ra sẽ không được xem là đưa ra theo sự ủy quyền của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hay bất kỳ người đại diện nào của Quỹ cũng như của Công Ty Quản Lý Quỹ. Không người nào có quyền đưa ra bất kỳ thông tin hay cam kết nào khác với những nội dung trong Bản Cào Bạch và những văn bản đính kèm. Chứng chỉ quỹ được phát hành dựa trên những thông tin và cam kết được công bố trong Bản Cáo Bạch và các tài liệu đính kèm. Việc lưu hành Bản Cáo Bạch cũng như phân phối hay phát hành Chứng chỉ quỹ trong bất kỳ trường hợp nào cũng không tạo ra bất kỳ sự gợi ý nào hoặc ngu ý nào rằng sẽ không có bất kỳ sự thay đổi nào về tình hình hoạt động của Quỹ sau ngày Bản Cáo Bạch được phát hành.

Bản Cáo Bạch không tạo ra việc chào bán hoặc thuyết phục bởi bất kỳ người nào tại bất kỳ quốc gia nào mà việc chào bán hoặc thuyết phục đó không được phép theo quy định của pháp luật nước đó. Việc lưu hành và phân phối Bản Cáo Bạch và phân phối Chứng Chỉ Quỹ ở một số quốc gia có thể bị giới hạn bởi pháp luật nước đó. Nhà Đầu Tư có nhu cầu đăng ký mua Chứng chỉ quỹ có trách nhiệm cập nhật, hiểu và tuân thủ bất kỳ hạn chế nào đối với mình theo quy định của pháp luật của nước mà Nhà Đầu Tư đó mang quốc tịch. Ngoài ra, Nhà Đầu Tư cần tự tìm hiểu các quy định pháp luật của Việt Nam và của nước sở tại về quản lý ngoại hối, thuế, cư trú và các quy định khác liên quan đến hoạt động đầu tư của mình vào Quỹ.

Nhà Đầu Tư (bao gồm cả Nhà Đầu Tư nước ngoài) cần tham khảo ý kiến chuyên môn để biết thêm về các vấn đề về thuế, các quy định pháp luật và các giao dịch ngoại tệ và biện pháp kiểm soát rủi ro tỷ giá hối đoái liên quan đến việc mua, bán và nắm giữ Chứng chỉ quỹ.

Nhà Đầu Tư cần hiểu và đồng ý rằng giá trị Chứng chỉ quỹ và thu nhập (nếu có) từ việc đầu tư vào Quỹ có thể tăng lên hoặc giảm xuống. Theo đó, tại thời điểm giải thể Quỹ, giá trị thu hồi của Chứng chỉ quỹ mà Nhà Đầu Tư nắm giữ có thể thấp hơn hoặc cao hơn giá trị ban đầu.

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng kết quả hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong quá khứ không nhất thiết hàm ý rằng hiệu quả hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ hay của Quỹ trong tương lai cũng như vậy.

Nhà đầu tư cần đọc kỹ Bản Cáo Bạch, Điều Lệ của Quỹ và các tài liệu có liên quan khác do Công Ty Quản Lý Quỹ và các đại lý phân phối được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền được thể hiện rõ trong Bản Cáo Bạch cung cấp trước khi quyết định đầu tư váo Quỹ.

Đặc biệt, giá trị Chứng chỉ quỹ, khả năng sinh lời và những rủi ro tiềm tàng trình bày trong Bản Cáo Bạch chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy thuộc và tình hình thị trường. Việc đầu tư vào Quỹ không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời cho Nhà Đầu Tư. Nhà Đầu Tư do vậy cũng nên xem xét kỹ các yếu tố rủi ro trong việc đầu tư vào Chứng chỉ quỹ như được trình bày trong Bản Cáo Bạch.

Classified: Public

MỤC LỤC

THÔNG TIN QUAN TRỌNG 2
I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 5
1. Công ty Quản lý Quỹ 5
2. Ngân hàng giám sát 5
II. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI 5
III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ 8
1. Tổng quan kinh tế vĩ mô và thị trường Việt Nam 8
2. Diễn biến và cơ hội đầu tư trên thị trường trái phiếu và công cụ thị trường tiền tệ 10
IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 11
1. Thông tin chung về công ty quản lý Quỹ 11
2. Giới thiệu các cổ đông của công ty Quản lý Quỹ 11
3. Giới thiệu các nhân sự chủ chốt của Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ 12
V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT 19
VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN 19
VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ 19
VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN 19
1. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ Quản trị Quỹ đầu tư 19
2. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng 19
IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ 19
1. Thông tin chung về Quỹ 20
2. Tóm tắt Điều lệ Quỹ 20
3. Mục tiêu đầu tư, chính sách đầu tư và hạn mức đầu tư của Quỹ 25
4. Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ 27
5. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ 32
X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU CHỨNG CHỈ QUỸ RA CÔNG CHÚNG 36
1. Căn cứ pháp lý 36
2. Phương án phát hành lần đầu 37
XI. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO 39
1. Chương trình đầu tư 40
2. Ngày giao dịch và tần suất giao dịch chứng chỉ quỹ 40
3. Thời điểm đóng sổ lệnh và xác nhận giao dịch 41
4. Giao dịch muộn 41
5. Mua Chứng chỉ quỹ 41
6. Bán Chứng chỉ quỹ 42
7. Chuyển đổi Quỹ 43
8. Chuyển nhượng (phi thương mại) Chứng chỉ quỹ 43
9. Hủy lệnh giao dịch Chứng chỉ quỹ 43
10. Tạm dừng thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ 44
11. Đóng tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ 44
12. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng 44
13. Thông tin hướng dẫn Nhà Đầu Tư Tham Gia vào Quỹ 49
XII. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 49
1. Báo cáo tài chính (cập nhật hàng năm) 50
2. Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ (cập nhật hàng năm) 50
3. Các loại giá dịch vụ, chi phí của Quỹ và thưởng hoạt động 50
4. Thu nhập và phân chia lợi nhuận 53
5. Kế toán kiểm toán và chế độ báo cáo 55
6. Dự báo hoạt động của Quỹ 56
7. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ 56
XIII. GIẢI QUYẾT XUNG ĐỘT LỢI ÍCH 56
XIV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ 56
1. Báo cáo cho nhà đầu tư 56
2. Báo cáo Quỹ 57
3. Báo cáo bất thường 57
4. Hình thức gửi báo cáo 57

Classified: Public

XV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC VÀ GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CỦA NHÀ ĐẦU TƯ 57
XVI. CAM KẾT 57
XVII. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM 57
PHỤ LỤC 01: QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ 59
PHỤ LỤC 02: MẪU LỆNH MUA/BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ 67
PHỤ LỤC 03 – DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐIỂM NHẬN LỆNH 68

Classified: Public

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Công ty Quản lý Quỹ

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital

Ông Ho An T (Andy Ho) – Chủ tịch HĐQT

Ông Brook Colin Taylor – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc của Công Ty Quản Lý

Ông Nguyễn Xuân Châu– Kế Toán Trưởng của Công Ty Quản Lý Quỹ

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, đã thẩm tra hoặc thu thập thông tin một cách hợp lý. Tuy nhiên, ngoại trừ những điểm được thể hiện rõ tại Bản Cáo Bạch này là đã được thẩm định bởi bên thứ ba, toàn bộ thông tin trong Bản Cáo Bạch này chưa được kiểm định hoặc thẩm định bởi bất kỳ bên nào.

2. Ngân hàng giám sát

Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Ông Hoàng Văn Sơn– Phó Giám Đốc chi nhánh và là người đại diện của Ngân Hàng Giám Sát.

Theo Giấy ủy quyền số 917/QĐ-BIDV ngày 27/11/2018 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán Chứng Chỉ Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ VinaCapital ("VCFM") lập sau khi có xác nhận của ngân hàng giám sát BIDV – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do VCFM tự tổng hợp.

II. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI

Trừ khi ngữ cảnh quy định khác, các thuật ngữ được viết hoa trong Bản Cáo Bạch này sẽ có nghĩa như sau:

"Quỹ" hay "**VinaCapital-VLBF**"	là Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Thanh Khoản VinaCapital hoặc bất kỳ quỹ nào khác kế thừa quyền và nghĩa vụ của quỹ này.
"Ban Đại Diện Quỹ"	là những người đại diện cho các Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ bầu ra để thay mặt các Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
"Bản Cáo Bạch"	là bản cáo bạch này và tài liệu hoặc dữ liệu điện tử khác công khai một cách chính xác, trung thực và khách quan các thông tin về Quỹ và các thông tin liên quan đến việc chào bán và giao dịch Chứng chỉ quỹ.
"Công Ty Quản Lý Quỹ" hay "VCFM"	là Công Ty Cổ phần Quản Lý Quỹ VinaCapital được thành lập theo giấy chứng nhận thành lập và hoạt động số 31/UBCK-GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 14 tháng 4 năm 2008 (và được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm), chi tiết như được thể hiện tại Chương IV của Bản Cáo Bạch này, hoặc bất kỳ đơn vị nào kế thừa quyền và nghĩa vụ của công ty này.
"Chứng Chỉ Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Thanh Khoản VinaCapital"	Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với một phần vốn góp tại quỹ. Mệnh giá 01 chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng
"Chương Trình Đầu Tư"	là các chương trình đầu tư vào Quỹ mà nhà đầu tư có thể tham gia khi mua Chứng chỉ quỹ, hiện tại VinaCapital đang triển khai chương trình VinaFlex, chi tiết được thể hiện tại Chương IX của Bản Cáo Bạch này.
"Đại Hội Nhà Đầu Tư"	là đại hội của các Nhà Đầu Tư được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề liên quan đến Quỹ thuộc thẩm quyết biểu quyết của các Nhà Đầu Tư. Đại Hội Nhà Đầu

Classified: Public

	Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
"Đại Lý Chuyển Nhượng"	là Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng theo quy định tại Điều Lệ của Quỹ.
"Đại Lý Ký Danh"	là Đại Lý Phân Phối đứng tên tài khoản ký danh, thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ thay mặt cho các Nhà Đầu Tư tại Sổ Phụ.
"Đại Lý Phân Phối"	là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh tế khác đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ với công ty quản lý quỹ.
"Điểm Nhận Lệnh"	là trụ sở chính, chi nhánh của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc của Đại Lý Phân Phối được ủy quyền để nhận lệnh từ các nhà đầu tư. Thông tin chi tiết về Điểm Nhận Lệnh được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.
"Điều Lệ"	là điều lệ của Quỹ và các bản sửa đổi, bổ sung, tái ban hành hoặc thay thế vào từng thời điểm.
"FATCA"	là Đạo luật Tuân Thủ Thuế đối với tài khoản nước ngoài được thông qua bởi Quốc hội Mỹ ngày 10/3/2010 và có hiệu lực ngày 01/7/2014.
"Giá Trị Tài Sản Ròng" hay "NAV"	là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại Ngày Định Giá.
"Hợp Đồng Giám Sát"	là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến việc giám sát hoạt động của Quỹ được thông quan bởi Đại hội nhà đầu tư của Quỹ.
"Hủy Lệnh"	là lệnh của Nhà Đầu Tư đặt để hủy bất kỳ Lệnh Bán, Lệnh Mua, Lệnh Chuyển Đổi hoặc Lệnh Chuyển Nhượng nào đã nộp.
"HNX"	là sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
"HOSE"	là sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.
"Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi"	là mức giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi chuyển đổi Chứng chỉ quỹ lấy chứng chỉ quỹ của quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
"Giá Dịch Vụ Mua Lại"	là mức giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi bán lại Chứng chỉ quỹ cho Quỹ. Giá dịch vụ mua lại tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ quy định tại Bản Cáo Bạch này.
"Giá Dịch Vụ Phát Hành"	là mức giá dịch vụ má nhà đầu tư phải trả khi mua Chứng chỉ quỹ từ Quỹ. Giá dịch vụ phát hành tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ quy định tại Bản Cáo Bạch này.
"Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ"	là giá dịch vụ mà Quỹ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ được quy định tại Điều Lệ và Bản Cáo Bạch này.
"Lệnh Bán"	là lệnh của Người Sở Hữu Chứng chỉ quỹ yêu cầu Quỹ mua lại một phần hoặc toàn bộ số Chứng chỉ quỹ mà người đó đang sở hữu.
"Lệnh Bán Được Chấp Nhận"	là Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng Chứng chỉ quỹ đặt bán được xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đặt Lệnh Bán đó và có đủ số lượng chứng chỉ quỹ đó để bán theo quy định tại Bản cáo bạch này

Classified: Public

"Lệnh Chuyển Đổi"	là lệnh của Nhà Đầu Tư bán một phần hoặc toàn bộ số Chứng chỉ quỹ mà người đó đang sở hữu để mua chứng chỉ quỹ của quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
"Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận"	là Lệnh Chuyển Đổi của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng Chứng chỉ quỹ đặt chuyển đổi được xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đặt Lệnh Chuyển Đổi đó.
"Lệnh Chuyển Nhượng"	là lệnh của Nhà Đầu Tư chuyển nhượng quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ số Chứng chỉ quỹ mà mình đang sở hữu cho người khác dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện phán quyết của tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
"Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận"	là Lệnh Chuyển Nhượng của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng Chứng chỉ quỹ đặt chuyển nhượng được xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đặt Lệnh Chuyển Nhượng đó.
"Lệnh Mua"	là lệnh mua Chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư.
"Lệnh Mua Được Chấp Nhận"	là Lệnh Mua của Nhà Đầu Tư hoặc được chấp nhận để thực hiện sau khi hồ sơ đăng ký mua đã được Đại lý chuyển nhượng chấp nhận, lệnh mua phải gửi kèm theo các tài liệu hợp lệ xác nhận việc nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán váo tài khoản của Quỹ hoặc Ngân hàng giám sát xác nhận tiền đã được thanh toán đầy đủ
"Lệnh Được Chấp Nhận"	là từng Lệnh Bán Được Chấp Nhận, Lệnh Mua Được Chấp Nhận, Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận hoặc là một nhóm gồm hai hoặc nhiều lệnh trên.
"Ngân Hàng Giám Sát"	là ngân hàng thương mại có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn để thực hiện các dịch vụ lưu ký và giám sát việc quản lý Quỹ. Thông tin chi tiết về Ngân Hàng Giám Sát được thể hiện tại Chương V.
"Ngày Định Giá"	là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ theo quy định của Điều Lệ và Bản Cáo Bạch này.
"Ngày Giao Dịch"	là Ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt cho Quỹ thực hiện phát hành, mua lại, chuyển đổi và/hoặc chuyển nhượng chứng chỉ Quỹ từ nhà đầu tư theo cơ chế giao dịch của quỹ.
"Ngày Làm Việc"	là bất kỳ ngày nào không phải là Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ mà vào ngày đó các sàn giao dịch chứng khoán và các ngân hàng tại Việt Nam mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường.
"Người Có Liên Quan"	được hiểu và giải thích theo quy định tại Điều 4.46 của Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2019.
"Nhà Đầu Tư"	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ chứng chỉ Quỹ.
"Pháp Luật"	là pháp luật của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
"Sự Kiện Bất Khả Kháng"	là một sự kiện ngoài tầm kiểm soát của một người mà làm cho người đó không thể thực hiện được bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo quy định tại Điều Lệ, Bản Cáo Bạch này hoặc Pháp Luật liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn: (a) Thiên tai (như là, nhưng không giới hạn, cháy, nổ, động

Classified: Public

đất, hạn hán, sóng thần và lũ lụt);

(b) Chiến tranh, hành vi thù địch (cho dù có tuyên bố chiến tranh hay không), xâm lược, hành động của các thế lực thù địch nước ngoài, động viên, lệnh hoặc cấm vận;

(c) Nổi loạn, cách mạng, khởi nghĩa, thế lực quân đội hoặc lật đổ hoặc nội chiến;

(d) Nhiễm phóng xạ từ bất kỳ nguồn nhiên liệu hạt nhân nào hoặc từ chất thải hạt nhân do cháy nhiên liệu hạt nhân, vụ nổ chất phóng xạ hoặc các chất nguy hiểm khác từ vụ nổ các hợp chất hạt nhân hoặc các thành phần hạt nhân của những hợp chất đó;

(e) Bạo động, đình công, lãn công, đóng cửa nhà máy hoặc nổi loạn;

(f) Hành động hoặc đe dọa khủng bố; hoặc

(g) Đạo luật, lệnh, quyết định hoặc cưỡng chế của cơ quan nhà nước; bất kỳ sự thay đổi, điều chỉnh hoặc sửa đổi nào của Pháp Luật; hoặc khủng hoảng tài chính mà có ảnh hưởng nghiêm trọng đến thị trường tài chính của Việt Nam.

"Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh"	là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch từ nhà đầu tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch chứng chỉ quỹ.
"Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán" hay "VSD"	Là Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này.
"UBCKNN"	là Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này.
"UPCoM"	là trị trường giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết được quản lý bởi HNX.
"Việt Nam"	là nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
"VinaCapital" hay "Tập Đoàn VinaCapital"	bao gồm Công Ty Quản Lý Quỹ, các cổ đông và các công ty liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ.
"Vốn Điều Lệ"	là tổng số vốn bằng tiền do tất cả các Nhà Đầu Tư thực góp tại đợt phát hành Chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều Lệ.
"VNĐ" hay "Đồng Việt Nam"	Là đồng tiền đang lưu hành hợp pháp của Việt Nam.
"Các định nghĩa khác"	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan kinh tế vĩ mô và thị trường Việt Nam

Nền kinh tế vĩ mô của Việt Nam tiếp tục duy trì sự khả quan. Năm 2020, dù suy giảm mạnh về tăng trưởng và hầu hết các chỉ tiêu kinh tế, song Việt Nam nằm trong số hiếm hoi các nước vẫn giữ được mức tăng trưởng GDP dương 2,91% (quý 1 tăng 3,68%; quý 2 tăng 0,39%; quý 3 tăng 2,69%; quý 4 tăng 4,48%). Đóng góp từ khối doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tiếp tục là đầu tàu thúc đẩu tăng trưởng. Chất lượng tăng trưởng kinh tế cải thiện rất khả quan khi tăng trưởng GDP cao nhưng đi kèm với những hiệu ứng phụ tích cực như lạm phát thấp, nợ xấu giảm, nợ công/GDP giảm và tỷ giá VNĐ/USD khá ổn định.

Lạm phát thấp nhất trong 5 năm qua, trong phạm vi cho phép của Quốc hội đề ra. Hơn nữa, lạm phát năm 2020 mang nặng yếu tố lạm phát tiền tệ và lạm phát ngoại nhập (do xu hướng chung là nới lỏng tài chính-tiền tệ, tăng đầu tư công và chi tiêu công, hỗ trợ xã hội và doanh nghiệp), giảm thiểu sức ép từ lạm phát chi phí đẩy (do giảm thuế và chi phí tài chính-tín dụng) và lạm phát cầu kéo (do tổng cầu

Classified: Public

xã hội tăng trưởng âm).

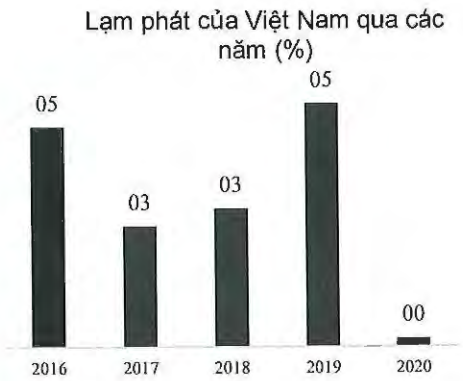

Nguồn: VCFM tổng hợp

Nhu cầu tiêu dùng tích cực khi đơn đặt hàng mới của ngành sản xuất hàng tiêu dùng trong chỉ số PMI liên tục tăng trong vòng 6 tháng qua. Chỉ số PMI của Việt Nam cuối năm 2020 đạt 51.7 điểm. Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam năm 2020 ước tính đạt 543,9 tỷ USD; cán cân thương mại hàng hóa năm 2020 ước tính xuất siêu 20,0 tỷ USD, mức cao nhất trong 5 năm liên tiếp xuất siêu kể từ năm 2016.

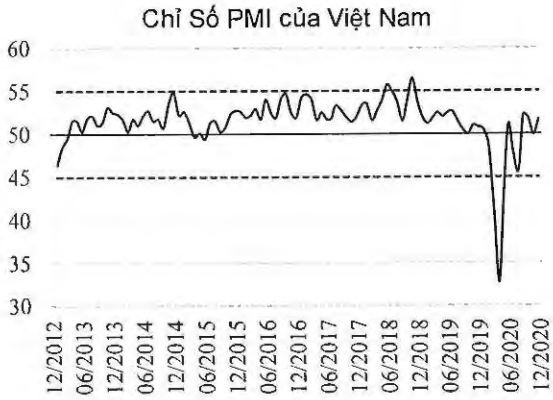

Nguồn: VCFM tổng hợp

Số liệu từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho thấy, mặc dù tác động của dịch Covid-19 song thu hút vốn FDI giải ngan năm 2020 đã đạt 20 tỷ USD và có gần 300 doanh nghiệp từ các nước trên thế giới có kế hoạch mở rộng đầu tư/đầu tư mới hoặc đang nghiên cứu, tìm hiểu đầu tư tại Việt Nam. Điều này chứng tỏ, Việt Nam vẫn là điểm đến đầu tư an toàn của các nhà đầu tư.

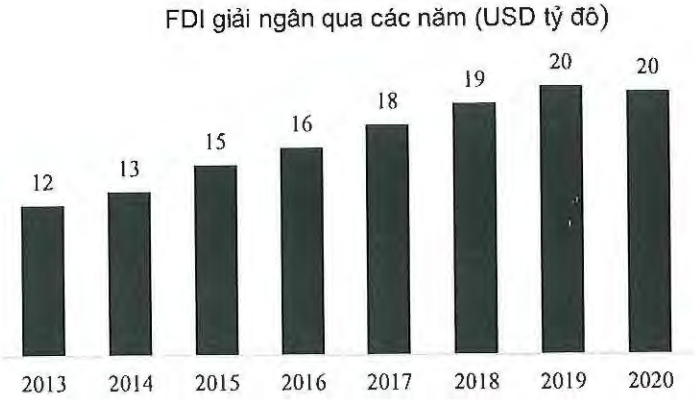

Nguồn: VCFM tổng hợp

Classified: Public

2. Diễn biến và cơ hội đầu tư trên thị trường trái phiếu và công cụ thị trường tiền tệ

Năm 2021, nền kinh tế Việt Nam bị tác động nặng nề của đại dịch COVID-19, tuy nhiên, thị trường trái phiếu cũng ghi nhận sự tăng trưởng tốt cả về chất và lượng, qua đó trở thành một kênh dẫn vốn trung và dài hạn quan trọng đối với nền kinh tế.

Đối với thị trường trái phiếu chính phủ ("TPCP"), khối lượng huy động TPCP trên thị trường trong năm 2021 là 318.213 tỷ đồng. Kỳ hạn phát hành bình quân đạt 13,92 năm (giảm 0,02 năm so với cuối năm 2020), lãi suất phát hành bình quân đạt 2,30% (giảm 0,56% so với cuối năm 2020).

Đối với trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh ("TPCPBL"), trong năm 2021, Ngân hàng Chính sách xã hội phát hành được 11.024 tỷ đồng TPCPBL, kỳ hạn phát hành bình quân đạt 11,64 năm, lãi suất phát hành bình quân đạt 2,5%. Ngân hàng Phát triển Việt Nam phát hành được 10.500 tỷ đồng TPCPBL, kỳ hạn phát hành bình quân đạt 8,94 năm, lãi suất phát hành bình quân đạt 2,09%.

Trên thị trường thứ cấp, quy mô niêm yết TPCP, TPCP bảo lãnh tại HNX đạt 1.498.650 tỷ đồng, tăng 11,91% so với cùng kỳ năm 2020. Giá trị giao dịch bình quân phiên đạt 11.232 tỷ đồng/phiên, tăng 11,46% so với cùng kỳ năm 2020. Như vậy, giá trị giao dịch bình quân phiên năm 2021 đã đạt mức kỷ lục trong vòng 10 năm qua với mức tăng 9,36% so với năm 2020 và tăng 29,9 lần so với năm 2010.

Sự ra đời của Luật chứng khoán 2019 và Luật doanh nghiệp 2020 đã tạo nền tảng rất quan trọng cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp ("TPDN") phát triển. Cùng với cơ chế giám sát, cơ chế giao dịch rõ ràng, minh bạch thì thị trường TPDN sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới cả về chất và lượng. Tính đến hết năm 2021, dư nợ thị trường TPDN riêng lẻ đạt khoảng 16% GDP năm 2021. Trong năm 2021, có tổng cộng 964 đợt phát hành TPDN trong nước, trong đó có 937 đợt phát hành riêng lẻ với tổng giá trị khoảng 570 nghìn tỷ đồng (chiếm 95,8% tổng giá trị phát hành), 23 đợt phát hành ra công chúng giá trị 26,34 nghìn tỷ (chiếm 4,6% tổng giá trị phát hành) và 4 đợt phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế tổng giá trị 1.425 tỷ USD. Ngoài ra, số lượng các tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi tổ chức quốc tế và trong nước ngày càng tăng.

❖ **Cơ hội đầu tư vào quỹ mở VinaCapital-VLBF**

VCFM cho rằng cơ hội đầu tư tài sản có lợi suất cố định tại Việt Nam trong các năm tới sẽ phong phú hơn. Tuy nhiên, việc lựa chọn đúng khoản đầu tư, kênh đầu tư thích hợp cũng sẽ thách thức hơn đối với số đông nhà đầu tư cá nhân tham gia đầu tư trực tiếp trên thị trường do thị trường ngày càng phát triển về chiều sâu, đòi hỏi mức độ tham gia thị trường sâu sắc hơn của các nhà đầu tư trực tiếp. Vì vậy, VinaCapital-VLBF được thiết kế dưới hình thức quỹ mở để hỗ trợ nhá đầu tư đạt được mục tiêu đầu tư cụ thể của mình, thông qua việc lựa chọn đầu tư vào những doanh nghiệp, tổ chức phát hành có lợi thế cạnh tranh nhất định, có tiềm năng tăng trưởng bền vững, có khả năng thích ứng tốt với các biến động của thị trường và có đội ngũ lãnh đạo dày dạn kinh nghiệm.

VinaCapital-VLBF sẽ là sự lựa chọn mang đến cho nhà đầu tư một công cụ đầu tư ngắn và trung hạn, hỗ trợ nhà đầu tư trong việc quản lý tài sản bởi đội ngũ quản lý đầu tư chuyên nghiệp và nhiều kinh nghiệm, bổ sung cho các kênh đầu tư khác như gửi tiết kiệm, đầu tư bất động sản, đầu tư ngoại tệ hay đầu tư vàng. Việc đầu tư vào quỹ mở VinaCapital-VLBFcó nhiều ưu điểm, đặc biệt lá một số ưu điểm như sau:

Quản Lý Chuyên Nghiệp

Thay vì tự đầu tư, VinaCapital-VLBF mang đến cho nhà đầu tư công cụ đầu tư được điều hành bởi đội ngũ chuyên viên quản lý quỹ chuyên nghiệp, những người có chuyên môn, kinh nghiệm đầu tư và nguồn lực để phân tích, lựa chọn danh mục đầu tư phù hợp với chiến lược đầu tư của Quỹ, mang lại lợi nhuận kỳ vọng cho nhà đầu tư. Đội ngũ chuyên viên quản lý của VinaCapital-VLBF thường xuyên đánh giá, phân tích và điều chỉnh danh mục đầu tư cho phù hợp với diễn biến của thị trường nhằm đảm bảo lợi nhuận kỳ vọng của nhà đầu tư.

Đầu Tư Vào Danh Mục Đa Dạng Với Chi Phí Hợp Lý

VinaCapital-VLBF đầu tư vào danh mục chứng khoán gồm trái phiếu và công cụ thị trường tiền tệ chọn lọc, đa dạng với tỷ trọng phân bổ phù hợp nhằm đảm bảo tỷ suất sinh lời kỳ vọng cho nhà đầu tư, đồng thời đảm bảo phân tán rủi ro liên quan đến từng chứng khoán riêng lẻ. Thông thường, để sở hữu một danh mục đa dạng tương tự nếu tự đầu tư thì nhà đầu tư phải có vốn lớn, trong khi Quỹ cho phép nhà đầu tư tham gia với số vốn khá nhỏ.

Thêm vào đó, đầu tư thông qua VinaCapital-VLBF cũng sẽ hiệu quả hơn về mặt quản lý chi phí khi nhà đầu tư có thể sở hữu ngay danh mục đầu tư đa dạng của Quỹ với chi phí hợp lý hơn so với việc tự đầu tư vào nhiều chứng khoán khác nhau với chi phí lớn hơn.

Classified: Public

Quỹ Có Thanh Khoản Cao

Quỹ mở cho phép nhà đầu tư thoái vốn khá dễ dàng do Nhà Đầu Tưcó thể bán lại Chứng chỉ quỹ với giá giao dịch là Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại thời điểm bán lại. Nhà Đầu Tưcó thể thực hiện lệnh bán Chứng chỉ quỹ tại tất cả ngày giao dịch của Quỹ mà không cần tìm đối tác để mua lại Chứng chỉ quỹ. Đây là ưu điểm của hình thức đầu tư quỹ mở so với các phương tiện đầu tư khác thường kém thanh khoản hơnnhư bất động sản hoặc các khoản đầu tư vào cổ phần của các công ty chưa được niêm yết hoặc giao dịch tập trung.

Tiết Kiệm Thời Gian Cho Nhà Đầu Tư

Để tự đầu tư hiệu quả, nhà đầu tư phải tốn nhiều thời gian để phân tích, lựa chọn và theo dõi các khoản đầu tư khá thường xuyên, thậm chí hàng ngày. Nhiều nhà đầu tư không có thời gian và điều kiện để quản lý các khoản đầu tư của mình như vậy. Do đó, tham gia vào quỹ mở là sự lựa chọn tốt cho các nhà đầu tư này vì các khoản đầu tư sẽ được công ty quản lý quỹ thực hiện và giám sát một cách chặc chẽ và chuyên nghiệp thay mặt cho nhà đầu tư.

IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Thông tin chung về công ty quản lý Quỹ

- Tên tiếng Việt	Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital
- Tên bằng tiếng Anh	VinaCapital Fund Management Joint-Stock Company
- Tên viết tắt	VCFM
- Giấy phép thành lập và hoạt động số	31/UBCK-GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 14/04/2008 (và được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
- Trụ sở chính	Lầu17, Tòa Nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại	+84 028 3821 9930
- Fax	+84 028 3821 9931
- Vốn điều lệ	100.000.000.000 VNĐ (một trăm tỷ đồng)

2. Giới thiệu các cổ đông của công ty Quản lý Quỹ

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ nắm giữ/ tổng số cổ phần (%)
1	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại Guernsey Islands)	938.000	9,38%
2	Asia Investment &Finance Limited (thành lập tại BVI)	4.766.000	47,66%
3	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại BVI)	4.296.000	42,96%
Tổng cộng		**10.000.000**	**100%**

VinaCapital là một tổ chức quản lý tài sản, quản lý đầu tư và phát triển bất động sản hàng đầu trên thị trường Việt Nam với danh mục đầu tư đa dạng. Tập Đoàn VinaCapital được thành lập năm 2003. Trải qua mười lăm năm hoạt động và phát triển, VinaCapital luôn tự hào về đội ngũ điều hành có kinh nghiệm sâu rộng trong lĩnh vực đầu tư và tài chính quốc tế. Ngay từ khi thành lập, Tập Đoàn VinaCapital đã đi tiên phong trong việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ đầu tư cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Hiện tại, Tập Đoàn VinaCapital là một trong số các công ty quản lý tài sản, quản lý đầu tư lớn nhất trên thị trường Việt Nam, với tổng giá trị tài sản quản lý đạt trên 3,9 tỷ đô la Mỹ tại Việt Nam.

Classified: Public

Phần lớn tài sản do VinaCapital quản lý thuộccác quỹ đóng, niêm yết ở thị trường chứng khoán London, Anh Quốc và huy động vốn từ nhà đầu tư nước ngoài.

Từ năm 2011, Tập Đoàn VinaCapital đã đầu tư vào VCFM với mục đích phát triển và phân phối các quỹ và sản phẩm đầu tư cho nhà đầu tư Việt Nam. Trong các năm vừa qua, VCFM đã liên tục phát triển các quỹ mở và dịch vụ ủy thác đầu tư. Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital đang quản lý tổng cộng 3.304,9 tỷ đồng giá trị tài sản ròng của các quỹ mở trong nước; 1.207,1 tỷ đồng giá trị danh mục đầu tư của dịch vụ ủy thác đầu tư cho nhà đầu tư ủy thác trong nước và 33.296,5 tỷ đồng giá trị danh mục đầu tư của dịch vụ ủy thác đầu tư cho nhà đầu tư ủy thác nước ngoài.

3. Giới thiệu các nhân sự chủ chốt của Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ

3.1. Hội Đồng Quản Trị

- Ông Ho An T (Andy Ho) – Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
- Ông Brook Colin Taylor – Thành viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng Giám Đốc
- Bà Nguyễn Hoài Thu – Thành viên Hội Đồng Quản Trị

3.2. Ban Điều Hành Quỹ

- Ông Phạm Minh Thắng – Người điều hành Quỹ
- Bà Trần Thảo Nguyên – Người điều hành Quỹ

3.3. Ban Đại Diện Quỹ

- Bà Trần Thị Minh Hiền– Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ
- Ông Ngô Kinh Luân – Thành viên Ban Đại Diện Quỹ
- Bà Phạm Trần Yến Anh – Thành viên Ban Đại Diện Quỹ

3.4. Giới Thiệu Về Nhân Sự Chủ Chốt Của Công Ty Quản Lý Quỹ

Ông Ho An T (Andy Ho) – Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

Ông Andy Ho hiện là Giám Đốc Điều hành và là người đứng đầu bộ phận đầu tư của Tập Đoàn VinaCapital với hơn 13 năm kinh nghiệm về quản lý và đầu tư tại Việt Nam. Ông Andy Ho chịu trách nhiệm quản lý đội ngũ đầu tư trên thị trường vốn, trái phiếu, vốn tư nhân và đầu tư mạo hiểm của Tập Đoàn VinaCapital. Trước khi gia nhập VinaCapital, ôn Andy Ho là Giám Đốc Đầu Tư của công ty quản lý quỹ đầu tư Prudential Việt Nam. Ở đó, ông quản lý danh mục đầu tư thị trường vốn và chiến lược đầu tư của công ty. Ông Andy Ho cũng từng nắm giữ các vị trí quản lý tại Dell Ventures (tập đoàn đầu tư của Dell Computer Corporation) và tại Ernst & Young.

Ông Andy Ho có bằng MBA của Viện Công nghệ Massachusetts (MIT) và bằng Cử Nhân Tài Chính, Kế Toán và Khoa Học Máy Tính của Trường Đại Học Colorado. Ông còn có chứng chỉ Kế Toán Công (CPA) Hoa Kỳ và chứng chỉ hành nghề tư vấn chứng khoán ở Việt Nam.

Ông Brook Colin Taylor – Thành Viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng Giám Đốc

Ông Brook Colin Taylor có trên 22 năm kinh nghiệm về quản lý, tài chính, kiểm toán, thuế và quản trị rủi ro trong lĩnh vực công nghệ thông tin, trong đó có 20 năm ở Việt Nam. Trước đây, ông Brook Colin Taylor là phó giám đốc điều hành của Deloitte Việ Nam và là trưởng bộ phận kiểm toán của hãng này. Trước khi gia nhập Deloitte, ông là thành viên hợp danh điều hành của Arthur Andersen Vietnam và thành viên hợp danh cao cấp của KPMG.

Ông Brook Colin Taylor có bằng MBA thực hành từ trường INSEAD và bằng cử nhân thương mại và quản trị của đại học Victoria of Wellington, New Zealand. Ông là thành viên của Viện Kế Toán Australia and New Zealand và Hiệp Hội Kế Toán Anh Quốc.

Bà Nguyễn Hoài Thu – Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Bà Thu có hơn 15 năm kinh nghiệm với thị trường vốn châu Á, bao gồm kinh nghiệm ngân hàng đầu tư với DBS Bank (Singapore) và kinh nghiệm quản lý quỹ đầu tư vào thị trường chứng khoán châu Á với DBS Asset Management (Singapore) và tập đoàn BankInvest (Đan Mạch). Trước khi gia nhập

Classified: Public

VinaCapital, bà Thu là người đồng sáng lập, Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Đầu tư của Vietnam Asset Management Ltd., một công ty có bề dày kinh nghiệm quản lý quỹ mở vào bậc lâu năm nhất tại Việt Nam.
Bà Thu có bằng Đại học Hạng Ưu chuyên ngành Quản trị Kinh doanh tại Đại học Quốc gia Singapore, bằng Chuyên viên Phân tích Tài chính Chuyên nghiệp (CFA) và chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Ông Phạm Minh Thắng – Người Điều Hành Quỹ

Ông Thắng có hơn 8 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích đầu tư và tài chính. Trước khi gia nhập VinaCapital vào năm 2020, ông có 6 năm làm việc tại Công ty TNHH Quản lý quỹ Chubb Life với vị trí Phó Phòng đầu tư.

Ông Thắng có bằng cử nhân Tài chính ngân hàng tại Đại học Kinh tế TPHCM và chứng chỉ phân tích tài chính CFA. Ông cũng có Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ và tài sản do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Bà Trần Thảo Nguyên – Người Điều Hành Quỹ

Bà Trần Thảo Nguyên là Trưởng phòng đầu tư của CTCP Quản lý Quỹ VinaCapital. Bà Nguyên đã có 7 năm công tác tại VinaCapital. Bà hiện phụ trách quản lý Quỹ đầu tư cổ phiếu Hưng Thịnh Vinawealth (VEOF) và các danh mục ủy thác đầu tư của VinaCapital. Trước khi gia nhập VinaCapital, bà có gần 1 năm làm việc tại Ngân hàng ANZ Việt Nam.

Bà Nguyên tốt nghiệp xuất sắc cao học chuyên ngành Phân tích Đầu tư và có bằng Cử nhân từ trường đại học Aston, Vương Quốc Anh. Bà đạt chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và bằng Chuyên viên Phân tích Tài chính chuyên nghiệp (CFA).

3.5. Tình Hình Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ

Các thông tin về hoạt động trong quá khứ của Công ty quản lý quỹ tại các mục 3.5.1, 3.5.2 và 3.5.3 phía dưới không hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của công ty quản lý quỹ trong tương lai.

3.5.1. Khái Quát Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ

Tiền thân của VCFM là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thép Việt, được thành lập vào ngày 14 tháng 04 năm 2008 theo giấy phép hoạt động số 31/UBCK-GP do UBCKNN cấp, với tổng vốn điều lệ ban đầu là 25 tỷ đồng. Công ty chính thức đổi tên thành Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaWealth theo giấy phép điều chỉnh số 33/GPĐC-UBCKNN do UBCKNN cấp ngày 20 tháng 04 năm 2012. Sau đó, công ty đổi tên một lần nữa theo giấy phép điều chỉnh số 06/GPĐC-UBCK ngày 10 tháng 07 năm 2017 thành Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital. Ngày 02 tháng 5 năm 2018, VCFM chính thức tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng theo giấy phép điều chỉnh số 33/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp.

VCFM là công ty tiên phong trong lĩnh vực quỹ mở và các sản phẩm đầu cho nhà đầu tư trong và ngoài nước. VCFM đang quản lý các sản phẩm vá dịch vụ đầu tư sau:

- Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bảo Thịnh VinaCapital ("VinaCapital-VFF") – Quỹ mở được thành lập ngày 01/04/2013 theo giấy phép số 02/GCN-UBCK, tập trung đầu tư vào trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp và các công cụ với lợi nhuận cố định. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, giá trị tài sản ròng của VinaCapital-VFF là 709,9 tỷ đồng.

- Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Hưng Thịnh VinaCapital ("VinaCapital-VEOF") – Quỹ mở được thành lập ngày 01/07/2014 theo giấy phép số 12/GCN-UBCK, tập trung đầu tư vào cổ phiếu có khả năng tăng trưởng trong ngắn và trung hạn. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, giá trị tài sản ròng của VinaCapital-VEOF là 630,4 tỷ đồng.

- Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tiếp Cận Thị Trường VinaCapital ("VinaCapital-VESAF") – Quỹ mở được thành lập ngày 18/04/2017 theo giấy phép số 25/GCN-UBCK, tập trung đầu tư vào các doanh nghiệp tốt với triển vọng tăng trưởng cao và bền vững đồng thời có mức định giá hấp dẫn trên thị trường chứng khoán Việt Nam nhằm mang lại lợi nhuận tối ưu trong trung và dài hạn cho nhà đầu tư. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, giá trị tài sản ròng của VinaCapital-VESAF là 961,8 tỷ đồng.

Classified: Public

- Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Tuệ Sáng VinaCapital ("VinaCapital-VIBF") – Quỹ mở được thành lập ngày 02/07/2019 theo giấy phép 37/GCN-UBCK, tập trung vào các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, các loại tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các tài sản có thu nhập cố định khác. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, giá trị tài sản ròng của VinaCapital-VIBF là 745,7 tỷ đồng.

- Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Thanh Khoản VinaCapital ("VinaCapital-VLBF") – Quỹ mở được thành lập ngày 07/09/2021 theo giấy phép số 36/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước cấp. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, giá trị tài sản ròng của VinaCapital-VLBF là 89,5 tỷ đồng.

- QUỸ ETF VINACAPITAL VN100 – Quỹ hoán đổi danh mục được thành lập ngày 16/06/2020 theo giấy phép số 44/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước cấp. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, giá trị tài sản ròng của ETF VinaCapital VN100 là 155,6 tỷ đồng.

- Dịch Vụ Quản Lý Danh Mục Ủy Thác Đầu Tư – Ngoài các quỹ mở, Công ty Quản lý Quỹ VinaCapital cũng đã phát triển dịch vụ quản lý danh mục ủy thác đầu tư trong các năm vừa qua nhằm phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân có vốn lớn và/hoặc nhu cầu đầu tư mà quỹ mở chưa đáp ứng được. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, tổng giá trị danh mục đầu tư cho nhà đầu tư ủy thác trong nước là 1.207,1 tỷ đồng, cho nhà đầu tư ủy thác nước ngoài là 33.296,5 tỷ đồng.

Với tầm nhìn trở thành công ty quản lý quỹ dẫn đầu trên thị trường Việt Nam, VCFM sẽ tiếp tục tập trung phát triển các sản phẩm và dịch vụ đầu tư để phục vụ nhà đầu tư trong và ngoài nước. Công ty phấn đấu mang lại giá trị cho nhà đầu tư thông qua việc đạt hiệu quả đầu tư tốt và phục vụ khách hàng với các tiêu chuẩn cao nhất.

Classified: Public

3.5.2. Tình Hình Hoạt Động Kinh Doanh Của Công Ty Quản Lý Quỹ Trong 5 Năm Gần Nhất

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Năm kết thúc ngày 31/12/2021	Năm kết thúc ngày 31/12/2020	Năm kết thúc ngày 31/12/2019	Năm kết thúc ngày 31/12/2018	Năm kết thúc ngày 31/12/2017
1. Doanh thu	**01**	341.442.141.509	187.728.455.066	207.480.152.287	254.686.697.739	148.441.692.892
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	**02**	-	-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10=01-02)	**10**	341.442.141.509	187.728.455.066	207.480.152.287	254.686.697.739	148.441.692.892
4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	**11**	(205.423.953.974)	(138.456.211.032)	(148.063.840.018)	(174.034.586.964)	(88.420.083.887)
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20=10-11)	**20**	136.018.187.535	49.272.244.034	59.416.312.269	80.652.110.775	60.021.609.005
6. Doanh thu hoạt động tài chính	**21**	1.256.736.003	8.534.566.448	4.142.898.001	4.192.411.287	1.098.819.109
7. Chi phí tài chính	**22**	(1.377.035.629)	(749.663.193)	(412.482.195)	(151.460.824)	170.022.245
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	**25**	(38.338.871.338)	(41.762.731.624)	(49.113.911.666)	(44.829.483.001)	(24.595.064.836)
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20 +(21-22)- 25)	**30**	97.559.016.571	15.294.415.665	14.032.816.409	39.863.578.237	36.355.341.033
10. Thu nhập khác	**31**	-	-	-	-	15.000.000
11. Chi phí khác	**32**	-	-	-	-	(324.070.000)
12. Lợi nhuận khác (40=31-32)	**40**	-	-	-	-	(309.070.000)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	**50**	97.559.016.571	15.294.415.665	14.032.816.409	39.863.578.237	36.046.271.033
14. Chi phí thuế TNDN hiện	**51**	(20.955.013.967)	(3.220.934.055)	(3.312.490.409)	(8.632.607.201)	(2.980.718.446)

Classified: Public

Chỉ tiêu	Mã số	Năm kết thúc ngày 31/12/2021	Năm kết thúc ngày 31/12/2020	Năm kết thúc ngày 31/12/2019	Năm kết thúc ngày 31/12/2018	Năm kết thúc ngày 31/12/2017
hành						
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	1.132.395.889	-	242.551.696	491.597.750	75.741.600
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60	77.736.398.493	12.073.481.610	10.962.877.696	31.722.568.786	33.141.294.187
17. Lãi trên cổ phiếu (*)	70		-	-	-	-

Nguồn: VCFM

3.5.3. Báo Cáo Tình Hình Tài Chính Của Công Ty Quản Lý Quỹ Trong 5 Năm Gần Nhất

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 31/12/2018	Tại ngày 31/12/2017
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100	251.954.969.107.00	168.670.909.053	148.462.550.216	157.206.068.383	92.436.847.042
I.Tiền và các khoản tương đương tiền	110	132.960.433.908.00	81.528.958.149	109.495.113.854	43.334.991.923	27.130.989.685
1. Tiền	111	102.960.433.908.00	71.528.958.149	99.495.113.854	43.334.991.923	17.130.989.685
2. Các khoản tương đương tiền	112	30.000.000.000.00	10.000.000.000	10.000.000.000	-	10.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	21.092.077.710.00	29.099.916.363	-	65.002.000.000	16.004.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	21.092.077.710.00	29.099.916.363	-	65.002.000.000	16.004.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	78.624.081.540.00	39.563.477.026	35.029.911.435	41.377.555.461	46.614.566.632
1. Phải thu của khách hàng	131	-	-	6.900.500	79.900.500	10.900.500
2. Trả trước cho người bán	132	707.261.284.00	709.580.000	2.202.916.167	12.266.674.256	143.566.117

Classified: Public

Chỉ tiêu	Mã số	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 31/12/2018	Tại ngày 31/12/2017
4. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	134	77.904.019.073.00	38.144.846.472	30.795.320.531	21.739.849.660	44.855.913.852
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	-	-	(928.521.546)	-	-
6. Các khoản phải thu khác	135	12.801.183.00	709.050.554	2.953.295.783	7.291.131.045	1.604.186.163
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	19.278.375.949.00	18.478.557.515	3.937.524.927	7.491.520.999	2.687.290.725
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	18.604.005.124.00	18.478.557.515	3.937.524.927	7.491.520.999	2.687.290.725
2. Tài sản ngắn hạn khác	158	-	-	-	-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 250 + 260)	200	15.185.306.483.00	19.252.215.216	20.135.755.970	3.729.838.447	697.679.567
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	-			-	
4. Phải thu dài hạn khác	218	-			-	
II. Tài sản cố định	220	12.551.685.885.00	17.741.618.555	18.492.543.143	2.870.424.977	466.357.967
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8.844.980.567.00	12.470.185.307	15.986.308.954	1.961.972.110	226.812.604
- Nguyên giá	222	22.387.342.302.00	21.622.925.302	20.906.204.583	3.128.272.113	1.122.676.713
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)	223	(13.542.361.735.00)	(9.152.739.995)	(4.919.895.629)	(1.166.300.003)	(895.864.109)
3. Tài sản cố định vô hình	227	3.706.705.318.00	5.271.433.248	2.506.234.189	908.452.867	239.545.363
- Nguyên giá	228	10.382.228.257.00	8.880.706.593	3.711.356.303	1.298.214.994	466.013.464
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)	229	(6.675.522.939.00)	(3.609.273.345)	(1.205.122.114)	(389.762.127)	(226.468.101)
IV. Tài sản dài hạn khác	260	2.633.620.598.00	1.510.596.661	1.643.212.827	859.413.470	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	245.461.639.00	385.631.495	518.247.661	-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	809.891.046	809.891.046	567.339.350	-

Classified: Public

Chỉ tiêu	Mã số	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 31/12/2018	Tại ngày 31/12/2017
3. Tài sản dài hạn khác	268	392.074.120.00	315.074.120	315.074.120	292.074.120	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	267.140.275.590.00	187.923.124.269	168.598.306.186	160.935.906.830	93.134.526.609
A – NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300	35.599.714.382.00	29.472.391.402	22.221.054.929	25.521.533.269	27.442.721.834
I. Nợ ngắn hạn	310	32.200.688.882.00	26.310.080.302	19.372.391.579	22.684.836.519	27.064.013.834
3. Phải trả người bán	312	1.643.876.061.00	1.701.895.652	432.585.796	1.338.300.947	1.072.419.397
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	9.495.260.649.00	5.272.378.787	7.029.846.549	9.174.528.026	11.006.612.563
6. Chi phí phải trả	316	18.013.712.745.00	17.178.236.398	10.239.938.920	11.494.603.948	6.147.414.010
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	3.047.839.427.00	1.421.809.185	1.056.248.759	455.136.904	7.722.220.579
12. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	328	-	14.062.511	304.465.355	222.266.694	1.006.740.285
II. Nợ dài hạn	330	3.399.025.500.00	3.162.311.100	2.848.663.350	2.836.696.750	378.708.000
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	3.399.025.500.00	3.162.311.100	2.848.663.350	2.836.696.750	378.708.000
B – VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	231.540.561.208.00	158.450.732.867	146.377.251.257	135.414.373.561	65.691.804.775
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	100.000.000.000.00	100.000.000.000	100.000.000.000	100.000.000.000	62.000.000.000
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	117.463.287.312.00	51.616.126.272	40.749.992.823	30.883.402.897	2.499.517.397
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440	267.140.275.590.00	187.923.124.269	168.598.306.186	160.935.906.830	93.134.526.609

Nguồn: VCFM

Classified: Public

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam - Chi Nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619079 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 (sửa đổi, bổ sung qua từng thời điểm).

Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số: 106/QĐ-UBCK ngày 14/05/2003 do UBCKNN cấp

Địa chỉ: 66 Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028 38218812 Fax: 028 39144714

Lĩnh vực hoạt động chính: Ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, đầu tư tài chính

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Hàng năm Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất ít nhất hai (02) công ty kiểm toán có uy tín và kinh nghiệm nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận để Ban Đại Diện Quỹ xem xét và lựa chọn theo ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Danh sách đại lý phân phối được liệt kê chi tiết trong Phụ Lục 3 Bản Cáo Bạch này.

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể lựa chọn và ký hợp đồng với Đại Lý Phân Phối mới hoặc chỉ định Đại Lý Ký Danh (nếu có) theo các quy định về Đại Lý Phân Phối và Đại Lý Ký Danh (nếu có) tại Chương 9 của Điều Lệ của Quỹ. Trong trường hợp có Đại Lý Phân Phối mới, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo tới các Nhà Đầu Tư và cập nhật thông tin trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Nội dung thay đổi này cũng sẽ được cập nhật tại Bản Cáo Bạch vào lần cập nhật gần nhất.

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ Quản trị Quỹ đầu tư

Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam - Chi Nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619079 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 (sửa đổi, bổ sung qua từng thời điểm).

Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số: 106/QĐ-UBCK ngày 14/05/2003 do UBCKNN cấp

Địa chỉ: 66 Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028 38218812 Fax: 028 39144714

Phạm vi dịch vụ được ủy quyền: lưu giữ và quản lý tái liệu, hạch toán giao dịch, lập báo cáo tài chính, xác định giá trị tài sản ròng và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Chi phí phải thanh toán: Giá dịch vụ Quản trị quỹ tại Chương XII Mục 3.2.5

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

2. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng

Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam

Quyết định thành lập số 171/2008/QĐ-TTg của Thủ Tướng Chính Phủ ngày 18 tháng 12 năm 2008

Địa chỉ: Số 112 đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84 – 24) 3974 7123

Phạm vi dịch vụ được ủy quyền: Toàn bộ các công việc liên quan tới dịch vụ đại lý chuyển nhượng đối với Quỹ mở.

Chi phí phải thanh toán Giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng tại Chương XII Mục 3.2.6

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

Classified: Public

1. Thông tin chung về Quỹ

1.1. Tên Và Địa Chỉ Liên Hệ:

- Tên Quỹ Bằng Tiếng Việt:	**QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU THANH KHOẢN VINACAPITAL**
- Tên Quỹ bằng Tiếng Anh:	*VinaCapital Liquidity Bond Fund*
- Tên viết tắt:	*VinaCapital-VLBF*
- Địa chỉ:	Lầu 17, Tòa Nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

1.2. Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào bán:

Số [•] do [•] cấp ngày [•]

1.3. Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập:

Số [•] do [•] cấp ngày [•]

1.4. Tính Chất Và Thời Gian Hoạt Động Của Quỹ:

Loại hình Quỹ: Quỹ đại chúng dạng mở, được tổ chức và hoạt động theo Pháp Luật.

Thời hạn hoạt động: Không giới hạn

1.5. Tình Hình và Kết Quả Hoạt Động:

Trước đợt phát hành lần đầu ra công chúng (IPO), Quỹ sẽ không có kết quả hoạt động trong quá khứ. Thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ sẽ được công bố đến Nhà Đầu Tư trong các báo cáo định kỳ và trong các báo cáo đầy đủ theo quy định về công bố thông tin tại Điều Lệ của Quỹ và theo quy định của Pháp Luật.

2. Tóm tắt Điều lệ Quỹ

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng những nội dung tại Chương IX Mục 2 này là nội dung tóm tắt của Điều Lệ Quỹ. Để có đầy đủ thông tin, Nhà Đầu Tư cần tham khảo Điều Lệ của Quỹ. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung của Bản Cáo Bạch này và Điều Lệ của Quỹ, các quy định của Điều Lệ của Quỹ sẽ được áp dụng. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình, Nhà Đầu Tư nên tìm hiểu thông tin hoặc tham vấn chuyên gia tư vấn để có quyết định phù hợp.

2.1. Các Điều Khoản Chung

Các điều khoản chung được quy định tại Chương 1 của bản Điều Lệ của Quỹ, bao gồm bảy (7) điều, từ điều 1 đến điều 7, cung cấp các thông tin chung liên quan đến tên, địa chỉ liên hệ, thời hạn hoạt động của Quỹ, tổng số vốn huy động và số lượng Chứng chỉ quỹ chào bán, các thông tin cơ bản về Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Cụ thể, Vốn Điều Lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ tối thiểu là năm mươi tỷ Đồng Việt Nam (50.000.000.000 VNĐ) và mệnh giá của mỗi Chứng chỉ quỹ là mười ngàn Đồng Việt Nam (10.000 VNĐ).

2.2. Các Quy Định về Mục Tiêu, Chính Sách và Hạn Chế Đầu Tư

Quy định về mục tiêu đầu tư, chính sách đầu tư và hạn mức đầu tư của Quỹ được quy định tại Chương 2 của bản Điều Lệ của Quỹ, bao gồm năm (5) điều, từ điều 8 đến điều 12, quy định về mục tiêu đầu tư, chiến lược đầu tư, chính sách đầu tư và phân bổ tài sản, hạn chế đầu tư, hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ và phương pháp lựa chọn đầu tư của Quỹ. Những nội dung này đã được trình bày tại Chương IX, Mục 3 của Bản Cáo Bạch này.

2.3. Đặc Trưng của Chứng Chỉ Quỹ Đầu Tư

Những đặc trưng của Quỹ được quy định tại Chương 3 của bản Điều Lệ, bao gồm ba (3) điều, từ điều 13 đến điều 15, quy định chung về Nhà Đầu Tư, Quyền và Nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư và Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư.

Theo quy định tại điều 13 của Điều Lệ, Nhà Đầu Tư là các cá nhân hoặc tổ chức trong và ngoài nước. Nhà Đầu Tư sẽ không phải chịu trách nhiệm hoặc có bất kỳ nghĩa vụ nào khác đối với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ quỹ mà họ nắm giữ. Nhà Đầu Tư có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 14 của Điều Lệ, cụ thể như sau:

Nhà Đầu Tư có các quyền sau đây:

Classified: Public

(a) Quyền được đối xử công bằng, mỗi chứng chỉ quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;

(b) Quyền tự do chuyển nhượng chứng chỉ quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật vá tại Điều lệ quỹ;

(c) Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của quỹ;

(d) Quyền vá trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư vá thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);

(e) Nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua chứng chỉ quỹ trong thời hạn quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua chứng chỉ quỹ;

(f) Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của quỹ tương ứng với số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ;

(g) Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tái của quỹ;

(h) Yêu cầu công ty quản lý quỹ thay mặt quỹ mua lại chứng chỉ quỹ;

(i) Khởi kiện công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình;

(j) Các quyền khác theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ của Quỹ.

Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ:

(a) Nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua chứng chỉ quỹ trong thời hạn quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua chứng chỉ quỹ; và

(b) Các nghĩa vụ khác theo quy định Pháp Luật và Điều Lệ.

Ngoài ra, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ lập hoặc ủy quyền cho Đại Lý Chuyển Nhượng lập Sổ Đăng Ký Nhá Đầu Tư vá Đại Lý Ký Danh, nếu có, lập và quản lý Sổ Phụ để chứng nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với Chúng Chỉ Quỹ. Sổ Đăng Ký Nhá Đầu Tư phải bao gồm những nội dung theo quy định tại điều 15 của Điều Lệ.

Các trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể quỹ được quy định tại Chương 13 Tái cơ cấu, Giải thể quỹ của Điều lệ (điều 63 đến điều 65).

2.4. Cơ Chế và Giá Giao Dịch Chứng chỉ quỹ

Các quy định về giao dịch Chứng chỉ quỹ, giá giao dịch Chứng chỉ quỹ, thực hiện một phần Lệnh Được Chấp Nhận, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ và thừa kế Chứng chỉ quỹ được thể hiện tại các điều từ 16 đến 19 của Điều Lệ.

Quy trình nhận Lệnh Bán, điều kiện thực hiện Lệnh Bán, quy trình nhận Lệnh Mua, điều kiện thực hiện Lệnh Mua, quy trình nhận Lệnh Chuyển Đổi, điều kiện thực hiện Lệnh Chuyển Đổi, và các trường hợp tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ và thực hiện một phần Lệnh Được Chấp Nhận được cụ thể hóa tại Chương IX của Bản Cáo Bạch này.

2.5. Nguyên Tắc Xác Định Giá Giao Dịch Chứng chỉ quỹ

Tần suất định giá, nguyên tắc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng được quy định tại Chương 11 của Điều Lệ, bao gồm bốn (4) điều, từ điều 55 đến điều 58, quy định về nguyên tắc và phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu Tư và Quỹ do định giá sai và nguyên tắc, tiêu chí lựa chon và thay đổi tổ chức cung cấp báo giá. Các vấn đề trên đã được trình bày chi tiết tại Chương XI, Mục 12 của Bản Cáo Bạch náy.

Thông tin về các mức giá dịch vụ: giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi và giá chuyển nhượng phi thương mại, phương pháp xác định giá giao dịch và các vấn đề liên quan đến công bố thông tin về các giá giao dịch bao gồm hình thức, địa điểm và tần suất công bố thông tin được quy định tại Điều 19 của Điều lệ. Các vấn đề này được quy định tại Chương XII, Mục 3.1 của Bản Cáo Bạch náy.

Classified: Public

2.6. Thông Tin Về Các Loại Phí và Giá Dịch Vụ Mà Quỹ Phải Trả

Quy định về Giá dịch vụ quản lý quỹ, Giá dịch vụ giám sát cũng các loại giá dịch vụ, chi phí khác mà Quỹ phải chi trả được quy định tại Điều 60 và 62 của Điều Lệ. Các vấn đề này được quy định chi tiết tại Chương XII Mục 3.2 của Bản Cáo Bạch này.

2.7. Phân Chia Lợi Nhuận và Chính Sách Thuế

Các vấn đề về phân chia lợi nhuận của Quỹ được quy định tại Điều 59 của Điều Lệ và được được quy định chi tiết tại Chương XII Mục 4.2 (phân chia lợi nhuận và chính sách thuế) của Bản Cáo Bạch này.

2.8. Đại Hội Nhà Đầu Tư

Các vấn đề về Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định tại Chương 4 của Điều Lệ, bao gồm năm (5) điều, từ điều 21 đến điều 25, quy định về những nội dung liên quan đến Đại Hội Nhà Đầu Tư, quyền và nghĩa vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư, điều kiện và thể thức tiến hành họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư và phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả những Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư trước thời điểm chốt danh sách để triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư. Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm hoặc bất thường sẽ được tổ chức bởi Công Ty Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định của Điều Lệ và của Pháp Luật. Việc tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được thực hiện theo quy định tại điều 21 và điều 23 của Điều Lệ.

Đại Hội Nhà Đầu Tư có các quyền và nghĩa vụ như sau:

(a) Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ của Quỹ;

(b) Phê duyệt các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư hoặc mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát;

(c) Quyết định việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Quỹ, thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;

(d) Quyết định phương án phân phối lợi tức;

(e) Quyết định việc tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ;

(f) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ Tịch và thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ; thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ;

(g) Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ;

(h) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư;

(i) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều Lệ và theo quy định của Pháp Luật.

Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi có số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả nhà đầu tư dự họp tán thành, ngoại trừ quyết định liên quan đến các vấn đề thể hiện tại điểm (b) và điểm (c) bên trên chỉ được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp đại hội nhà đầu tư khi có Nhà Đầu Tư đại diện trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) của tổng số phiếu biểu quyết của những Nhà Đầu Tư dự họp thông qua . Trường hợp lấy ý kiến Đại hội nhà đầu tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại hội nhà đầu tư được thông qua khi được số nhà đầu tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả nhà đầu tư có quyền biểu quyết tán thành.

Nhà Đầu Tư phản đối các quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư liên quan đến các vấn đề thể hiện tại điểm (b) và điểm (c) bên trên có quyền yêu cầu Quỹ mua lại Chứng chỉ quỹ của mình theo quy định tại điều 25 của Điều Lệ.

2.9. Ban Đại Diện Quỹ

Các quy định về Ban Đại Diện Quỹ được thể hiện tại Chương 5 của Điều Lệ, bao gồm tám (8) điều, từ điều 26 đến điều 33, quy định những nội dung cơ bản về Ban Đại Diện Quỹ, bao gồm số lượng và tiêu

Classified: Public

chuẩn đối với thành viên, quyền và nghĩa vụ cũng như cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ.

Ban Đại Diện Quỹ gồm ba (03) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Đại Diên Quỹ là thành viên độc lập không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ là ba (03) năm, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ có thể được tái bổ nhiệm mà không có giới hạn số nhiệm kỳ.

Trong Ban Đại Diện Quỹ phải có:

(a) Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán;

(b) Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản; và

(c) Tối thiểu một (01) thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.

Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ như sau:

(a) Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật để bảo vệ quyền lợi của Nhà Đầu Tư;

(b) Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, nguyên tắc và phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng;

(c) Phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng theo quy định tai Điều 10.5 Điều lệ Quỹ;

(d) Quyết định mức lợi nhuận phân phối theo Phương án phân phối lợi nhuận đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức và phương thức phân phối lợi nhuận, hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

(e) Chấp thuận các vấn đề liên quan đến các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận. Chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ phải bằng văn bản về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch. Trường hợp mức giá thực tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải giải thích rõ lý do để Ban Đại Diện quỹ xem xét, quyết định.

(f) Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát trên cơ sở quy định của pháp luật;

(g) Trường hợp được Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất ủy quyền, quyết định các vấn đề quy định tại Điều 22.2 đến 22.9 của Điều Lệ;

(h) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát Quỹ; và

(i) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều Lệ này và của Pháp Luật.

Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ do Đại Hội Nhá Đầu Tư bầu trong số các thành viên Ban Đại Diện Quỹ. Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

(a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;

(b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ; triệu tập và chủ tọa cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ;

(c) Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ; và

(d) Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều Lệ và của Pháp Luật.

Thủ tục điều hành Ban Đại Diện Quỹ, cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ và việc thông qua các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thực hiện theo quy định tại các điều 31 và 33 của Điều Lệ. Quy định về biên bản họp của Ban Đại diện Quỹ được quy định tại Điều 33.7 và 33.8 của Điều lệ.

Một thành viên của Ban Đại Diện Quỹ có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế, bổ sung theo quy định tại điều 32 của Điều Lệ.

Classified: Public

2.10. Tiêu Chí Lựa Chọn, Quyền Hạn và Trách Nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ

Chương 6 của Điều Lệ, gồm bốn (4) điều, từ điều 34 đến điều 37, quy định về tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ, quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ cũng như những hạn chế trong hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Những thông tin chung về Công Ty Quản Lý được thể hiện tại Chương IV của Bản Cáo Bạch này. Nhà Đầu Tư tham khảo thêm các điều từ 34 đến 37 của Điều Lệ của Quỹ để biết thêm thông tin về tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ, quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ cũng như những hạn chế trong hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Nhà Đầu Tư Nhà Đầu Tư cần lưu ý trong trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ mà không thuộc các trường hợp được phép theo quy định của Điều Lệ và Pháp Luật, Quỹ sẽ bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ một khoản phí như sau:

(a) Nếu việc thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ diễn ra trong vòng ba (03) năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động, chi phí bồi thường sẽ bằng ba phần trăm (3%) Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình của Quỹ trong vòng năm mươi hai (52) tuần liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ; hoặc

(b) Nếu việc thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ diễn ra sau ba (03) năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động, chi phí bồi thường sẽ bằng một phẩy năm phần trăm (1,5%) Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình của Quỹ trong vòng năm mươi hai (52) tuần liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ.

2.11. Tiêu Chí Lựa Chọn, Quyền Hạn và Trách Nhiệm Của Ngân Hàng Giám Sát và Các Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Khác

Các vấn đề liên quan đến Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Chương 7 của Điều Lệ, bao gồm bốn (4) điều, từ điều 38 đến điều 41, quy định tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát, quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát, hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát và chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát.

Những thông tin chung về Ngân Hàng Giám Sát thể hiện tại phần V của Bản Cáo Bạch này. Nhà Đầu Tư tham khảo thêm các điều từ 38 đến 41 của Điều Lệ của Quỹ để biết thêm thông tin về tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát, quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát, hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát và chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát.

Chương 8 của Điều Lệ, bao gồm năm (5) điều, từ điều 42 đến điều 46, quy định về các hoạt động được ủy quyền của Quỹ, tiêu chuẩn lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan, trách nhiệm của các tổ chức này cũng như trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với các hoạt động đã ủy quyền và chấm dứt hoạt động ủy quyền. Các tổ chức được ủy quyền cung cấp các dịch vụ liên quan cho Quỹ được thể hiện tại phần VIII của Bản Cáo Bạch này. Nhà Đầu Tư tham khảo thêm các điều từ 42 đến 46 của Điều Lệ để biết thêm thông tin về hoạt động được ủy quyền của Quỹ, tiêu chuẩn lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan, trách nhiệm của các tổ chức này cũng như trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với các hoạt động đã ủy quyền và chấm dứt hoạt động ủy quyền.

Ngoài ra, Chương 9 của Điều Lệ, bao gồm ba (3) điều, từ điều 47 đến điều 49, quy định về việc đăng ký phân phối Chứng chỉ quỹ, hoạt động của Đại Lý Phân Phối và Đại Lý Ký Danh và nghiệp vụ phân phối Chứng chỉ quỹ. Thông tin về Đại Lý Phân Phối được thể hiện tại phần VII của Bản Cáo Bạch này. Nhà Đầu Tư tham khảo thêm các điều từ 47 đến 49 của Điều Lệ để biết thêm thông tin về các quy định liên quan đến việc đăng ký phân phối Chứng chỉ quỹ, hoạt động của Đại Lý Phân Phối và Đại Lý Ký Danh và nghiệp vụ phân phối Chứng chỉ quỹ.

2.12. Kiểm Toán, Kế Toán và Chế Độ Báo Cáo

Vấn đề về kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo của Quỹ được quy định tại Chương 10 của Điều Lệ, bao gồm năm (5) điều, từ điều 50 đến điều 54, quy định về tiêu chuẩn lựa chon và thay đổi công ty kiểm toán của Quỹ, năm tài chính, chế độ kế toán, báo cáo tài chính và báo cáo khác.

Các vấn đề nêu trên đã được trình bày tại Chương VI và Chương XII Mục 5 của Bản Cáo Bạch này

Classified: Public

3. Mục tiêu đầu tư, chính sách đầu tư và hạn mức đầu tư của Quỹ

3.1. Mục Tiêu Đầu Tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tối ưu lợi nhuận bằng cách đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định có thanh khoản ổn định và chất lượng tín dụng tốt. Quỹ có thanh khoản linh hoạt, phù hợp với các nhà đầu tư đầu tư với các mục đích đầu tư ngắn hoặc trung hạn, dự trữ tiền cho nhu cầu hoạt động kinh doanh.

3.2. Chiến Lược Đầu Tư, Chính Sách Đầu Tư Và Phân Bổ Tài Sản

3.2.1. Quỹ sẽ áp dụng chiến lược đầu tư năng động tùy vào diễn biến của thị trường và tập trung đầu tư vào danh mục các tài sản tạo thu nhập cố định như tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu, giấy tờ có giá và các tài sản có thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt, đảm bảo thu hồi vốn và mang về các khoản thu nhập cố định cho Quỹ. Các tài sản này bao gồm các tài sản được liệt kê tại Chương IX Mục 3.2.6 của Bản Cáo Bạch này.

3.2.2. Trái phiếu doanh nghiệp được xem xét đầu tư nếu trái phiếu đó thỏa mãn một trong các tiêu chí xác định tại các Chương IX Mục 3.2.6 (d), 3.2.6 (e) và 3.2.7 của Bản Cáo Bạch này và thỏa mãn các tiêu chí do Công Ty Quản Lý Quỹ đề ra và phù hợp với quy định của Pháp Luật. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ áp dụng phương pháp phân tích từ trên xuống để đánh giá các điều kiện kinh tế vĩ mô, diễn biến lạm phát, lãi suất và tỷ giá để đưa ra quyết định đầu tư liên quan đến kỳ hạn, lợi suất trái phiếu và nhóm ngành của tổ chức phát hành. Bên cạnh đó, Công Ty Quản Lý Quỹ đồng thời áp dụng phương pháp phân tích từ dưới lên để chọn lọc các tổ chức phát hành có chất lượng tín dụng tốt và có đủ năng lực tài chính đáp ứng nhu cầu thanh toán lãi và vốn gốc trái phiếu khi đến hạn.

3.2.3. Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản đầu tư tùy thuộc vào tình hình thị trường và cơ hội đầu tư tại từng thời điểm khác nhau dựa trên nhận định của Công Ty Quản Lý Quỹ với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư. Tuy nhiên, việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều Lệ, Bản Cáo Bạch và quy định của Pháp Luật.

3.2.4. Tỷ trọng phân bổ tài sản đầu tư thực tế có thể sẽ dao động tùy vào diễn biến của thị trường và các cơ hội đầu tư của Quỹ vào từng thời điểm và tùy thuộc vào đánh giá của Công Ty Quản Lý Quỹ về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này tại từng thời điểm. Thông thường, tỷ lệ phân bổ vào các tài sản có thu nhập cố định sẽ cao hơn khi các điều kiện kinh tế vĩ mô thích hợp và phù hợp với chiến lược đầu tư giá trị.

3.2.5. Phù hợp với quy định của Pháp Luật và các hạn chế đầu tư theo quy định tại Điều Lệ và Bản Cáo Bạch, khi các điều kiện của thị trường hoặc của nền kinh tế được xem là bất lợi cho Quỹ và Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể áp dụng chiến lược đầu tư giá trị và tạm thời đầu tư phần lớn hoặc toàn bộ tài sản của Quỹ vào các loại tài sản an toàn và có mức sinh lời ổn định như tiền và các khoản tương đương tiền và/hoặc các khoản đầu tư ngắn hạn và/hoặc các tài sản có thu nhập cố định ít rủi ro. Trong những trường hợp này, Quỹ có thể không đạt được mục tiêu đầu tư đã được đề ra trong Điều Lệ và mục tiêu thể hiện trong Bản Cáo Bạch.

3.2.6. Các loại tài sản mà Quỹ được đầu tư bao gồm:

(a) Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;

(b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;

(c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương kể cả các giao dịch mua bán lại (repo) công cụ nợ của Chính Phủ theo quy định của Bộ Tài Chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính Phủ và các quy định liên quan khác của Pháp Luật;

(d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;

(e) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;

(f) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ;

Classified: Public

(g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ;

3.2.7. Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại 3.2.6 (e) phải đáp ứng các điều kiện sau:

(a) Có quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch;

(b) Đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;

(c) Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.

3.3. Hạn Chế Đầu Tư

3.3.1. Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều Lệ và quy định của Pháp Luật. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc sau:

(a) Quỹ sẽ đầu tư vào các loại trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ tám mươi phần trăm (80%) giá trị tài sản ròng trở lên;

(b) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại mục 3.2.6 (a), (b), (d) và (e) phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con cò cùng một công ty mẹ;

(c) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ váo chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành và các tài sản quy định tại mục 3.2.6 (a), (b) của một tổ chức phát hành (trừ công cụ nợ của Chính Phủ);

(d) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính Phủ;

(e) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại mục 3.2.6 (e) của Bản cáo bạch này;

(f) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ;

(g) Không được đầu tư vào các chứng chỉ quỹ của chính Quỹ;

(h) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm; và

(i) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:

- Không đầu tư váo quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

- Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

- Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.

3.3.2. Trừ trường hợp quy định tại các Chương IX Mục 3.3.1 (f), 3.3.1(g) và (h) bên trên, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ được phép sai lệch so với các hạn chế đầu tư quy định tại Chương IX Mục 3.3.1 nếu sự sai lệch đó xuất phát từ các nguyên nhân sau:

(a) Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;

(b) Do phải thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;

(c) Do hoạt động hợp nhất, sáp nhập, chia, tách các tổ chức phát hành;

(d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ hoặc sáp nhập Quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;

Classified: Public

(e) Quỹ đang trong thời gian giải thể.

3.3.3. Công Ty Quản Lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư đáp ứng các hạn mức đầu tư theo quy định tại Chương IX Mục 3.3.1 trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại Chương IX Mục 3.3.2 (a), (b), (c), (d)

3.3.4. Trường hợp do lỗi của Công Ty Quản Lý Quỹ dẫn đến danh mục đầu tư của Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp Luật hoặc của Điều Lệ, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và bồi thường cho Quỹ các tổn thất (nếu phát sinh). Tuy nhiên, nếu phát sinh lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

3.3.5. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi và công cụ tiền tệ theo quy định tại Chương IX Mục 3.2.6 (a) và (b) của Bản Cáo Bạch này được phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.

3.4. Hoạt Động Vay, Cho Vay, Giao Dịch Mua Bán Lại, Giao Dịch Ký Quỹ

3.4.1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.

3.4.2. Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật ngân hang để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch mua lại Chứng chỉ quỹ từ Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn của một khoản vay tối đa không quá ba mươi (30) ngày.

3.4.3. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khác, không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

3.4.4. Quỹ được phép thực hiện các giao dịch mua bán lại công cụ nợ Chính Phủ theo quy định của Bộ Tài Chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính Phủ.

3.5. Phương Pháp Lựa Chọn Đầu Tư

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đưa ra phương pháp lựa chọn đầu tư phù hợp với mục tiêu đầu tư, chiến lược đầu tư, chính sách đầu tư và phân bổ tài sản của Quỹ như đề cập bên trên và các sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm và tuân thủ các quy định tại Điều Lệ của Quỹ và quy định liên quan của Pháp Luật.

4. Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ

4.1. Mua Chứng chỉ quỹ

4.1.1. Đơn Đăng Ký Mở Tài Khoản

(a) Nhà Đầu Tư đăng ký mua Chứng chỉ quỹ lần đầu tiên cần điền đầy đủ vào Đơn Đăng Ký để mở tài khoản đầu tư vào Quỹ. Đơn Đăng Ký được cung cấp tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào và trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ tại địa chỉ wm.vinacapital.com. Đơn Đăng Ký phải kèm theo các bản sao hợp lệ các giấy tờ được liệt kê trong Đơn Đăng Ký đối với mỗi cá nhân hoặc tổ chức hay các bên đồng sở hữu, người được hưởng quyền lợi hay người được ủy quyền của Nhà Đầu Tư. Tất cả các Đơn Đăng Ký phải được ký đầy đủ và hợp lệ bởi người đăng ký mua Chứng chỉ quỹ. Nhà Đầu Tư nên lưu lại một bản Đơn Đăng Ký đã ký và thường xuyên cập nhật các thông tin cung cấp trong Đơn Đăng Ký cho Công Ty Quản Lý Quỹ.

(b) Thông tin thể hiện trên Đơn Đăng Ký và các thông tin được Nhà Đầu Tư cập nhật sẽ được ghi nhận trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư của Quỹ và luôn chứa đựng thông tin về địa chỉ liên hệ, địa chỉ thư điện tử, nơi đăng ký thuế và chi tiết tài khoản ngân hàng của từng Nhà Đầu Tư, nhằm đảm bảo Nhà Đầu Tư nhận được đầy đủ các thông báo, báo cáo và thanh toán liên quan đến Quỹ.

(c) Một Nhà Đầu Tư có thể đặt lệnh giao dịch Chứng chỉ quỹ tại hơn một Đại Lý Phân Phối, tuy nhiên cần nộp Đơn Đăng Ký và các giấy tờ theo quy định để mở tài khoản giao dịch tại mỗi Đại Lý Phân Phối mà Nhà Đầu Tư muốn thực hiện giao dịch. Các tài khoản tại các Đại Lý Phân Phối khác nhau của cùng một Nhà Đầu Tư được quản lý độc lập. Do đó, Lệnh

Classified: Public

Mua lần đầu tối thiểu cũng như số dư tài khoản tối thiểu được áp dụng riêng biệt cho từng tài khoản mở tại từng Đại Lý Phân Phối. Nhà Đầu Tư chỉ có thể nộp các phiếu Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi, Lệnh Chuyển Nhượng, hủy các lệnh này hay thay đổi thông tin tài khoản của tài khoản mở tại một Đại Lý Phân Phối tại các Điểm Nhận Lệnh của Đại Lý Phân Phối đó.

(d) Tất cả các Điểm Nhận Lệnh bất kỳ được đề cập trong hướng dẫn về giao dịch Chứng chỉ quỹ ở các phần tiếp sau đây được hiểu là Điểm Nhận Lệnh bất kỳ của Đại Lý Phân Phối cụ thể mà Nhà Đầu Tư muốn thực hiện giao dịch trên tài khoản mở tại Đại Lý Phân Phối đó.

4.1.2. Xử Lý Đơn Đăng Ký

(a) Nhà Đầu Tư có thể nộp Đơn Đăng Ký hoặc phiếu Lệnh Mua sau khi đã điền đầy đủ thông tin và ký hợp lệ, kèm theo đầy đủ các giấy tờ yêu cầu vào bất kỳ Ngày Làm Việc nào tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh của bất kỳ Đại Lý Phân Phối nào. Danh sách các Điểm Nhận Lệnh được cung cấp ở cuối Bản Cáo Bạch này.

(b) Sau khi đã hoàn tất thủ tục thẩm định Đơn Đăng Ký và thông tin về Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối sẽ chuyển hồ sơ đăng ký cho Đại Lý Chuyển Nhượng. Đại Lý Chuyển Nhượng với tư cách là đại diện của Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tiến hành mở tài khoản đầu tư và xử lý Lệnh Mua. Các hồ sơ không đầy đủ thông tin sẽ bị từ chối và có thể làm trì hoãn việc hoàn tất quá trình xử lý hồ sơ. Trong một số trường hợp, việc bổ sung thêm hồ sơ cũng có thể làm chậm việc hoàn tất quá trình xử lý hồ sơ đăng ký. Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền từ chối hồ sơ trong trường hợp không tìm được phương án giải quyết đối với bất kỳ vấn đề nào nảy sinh trong quá trình xử lý hồ sơ đăng ký. Nhà Đầu Tư tiến hành nộp Đơn Đăng Ký và đặt Lệnh Mua theo quy trình và hướng dẫn giao dịch Chứng chỉ quỹ tại Phụ Lục 01 của Bản Cáo Bạch này.

(c) Nhà Đầu Tư phải thanh toán số tiền mua Chứng chỉ quỹ từ tài khoản ngân hàng đứng tên nhà đầu tư hoặc từ tài khoản ngân hàng đứng tên người được Nhà Đầu Tư ủy quyền thực hiện thanh toán số tiền mua Chứng chỉ quỹ vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát trong thời hạn theo quy định tại Chương XI, Mục 3.1 để Ngân Hàng Giám Sát nhận được đúng thời hạn và Đại Lý Chuyển Nhượng hoàn thành xử lý Lệnh Mua. Trong trường hợp việc thanh toán cho một Lệnh Mua Được Chấp Nhận được thực hiện bởi cá nhân hoặc tổ chức khác không phải là Nhà Đầu Tư thì phiếu lệnh mua đó và các tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ giá trị thanh toán, tên và số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư là người được thụ hưởng lợi ích từ việc thanh toán hộ đó. Mọi khoản đầu tư mua Chứng chỉ quỹ đều phải thực hiện bằng tiền Đồng Việt Nam và bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ được mở tại Ngân Hàng Giám Sát với nội dung chuyển khoản như được hướng dẫn chi tiết tại Phụ Lục 01 của Bản Cáo Bạch này.

(d) Công Ty Quản Lý Quỹ có toàn quyền chấp nhận hay từ chối bất kỳ Đơn Đăng Ký nào theo điều khoản của Điều Lệ, Bản Cáo Bạch và các quy định về KYC và AML và không có nghĩa vụ phải cung cấp lý do từ chối cho nhà đầu tư.

(e) Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ từ chối Lệnh Mua, tiền mua sẽ được chuyển trả lại (không có lãi và sau khi cấn trừ phí chuyển khoản ngân hàng (nếu có) cho Nhà Đầu Tư hoặc bên chuyển tiền không hợp lệ trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ kỳ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ áp dụng.

(f) Trong trường hợp số tiền mua Quỹ nhận được nhiều hơn lệnh đăng ký mua, số tiền dư nếu không nhận được yêu cầu chuyển trả từ khách hàng sẽ tiếp tục được giữ lại để chờ yêu cầu giao dịch tiếp theo từ khách hàng.

(g) Trong trường hợp Quỹ nhận được số tiền mua thấp hơn lệnh đăng ký mua và không nhận được yêu cầu chuyển trả từ khách hàng, số tiền mua sẽ tiếp tục được giữ lại để chờ yêu cầu giao dịch tiếp theo từ khách hàng.

(h) Lệnh mua được chấp nhận sẽ được giao dịch tại mức Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ cộng với giá dịch vụ phát hành tại Ngày giao dịch tương ứng.

(i) Xác nhận giao dịch sẽ được Đại lý phân phối gửi tới nhà đầu tư hàng ngày và không trễ hơn Ngày Giao Dịch chứng chỉ quỹ tiếp theo. Xác nhận giao dịch mua cũng đồng thời là xác nhận quyền sở hữu đối với số lượng chứng chỉ quỹ nhà đầu tư mua được.

Classified: Public

4.1.3. Yêu Cầu Đối Với Hồ Sơ Đăng Ký và Tuân Thủ

(a) Nhận Biết Khách Hàng (KYC) Và Các Quy Định Về Phòng Chống Rửa Tiền (AML):

(i) Đơn Đăng Ký được soạn thảo để đáp ứng các yêu cầu áp dụng cho các công ty quản lý quỹ nhằm tuân thủ các quy định về nhận biết khách hàng ("**KYC**") và các quy định về phòng chống rửa tiền ("**AML**"). Vì vậy toàn bộ các giấy tờ và khai báo trong Đơn Đăng Ký cần được hoàn tất đầy đủ và trung thực.

(ii) Theo Pháp Luật, tất cả Nhà Đầu Tư bắt buộc phải cung cấp giấy tờ và các thông tin bổ sung theo quy định về KYC và AML. Nhà Đầu Tư nước ngoài có thể phải cung cấp các thông tin và khai bào bổ sung nhằm tuân thủ các quy định của nước ngoài về KYC và AML. Các Đơn Đăng Ký không có đủ hồ sơ hoặc thông tin theo yêu cầu có thể bị từ chối.

(iii) Nhà Đầu Tư phải đảm bảo rằng số tiền đầu tư phải từ nguồn hợp pháp và không có nguồn gốc từ các hành vi vi phạm Pháp Luật cũng như không vi phạm các điều khoản của Pháp Luật áp dụng về thuế thu nhập, quy định về AML, quy định về chống tham nhũng và chống hối lộ và/hoặc các quy định khác ban hành bởi nhà nước Việt Nam hay nhà nước sở tại của Nhá Đầu Tư ở các thời điểm khác nhau.

(iv) Nhà Đầu Tư cư trú ngoài lãnh thổ Việt Nam muốn mua Chứng chỉ quỹ phải đảm bảo tuân thủ các quy định vá về pháp luật áp dụng tại nước sở tại của mình. Nhà Đầu Tư chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định về thuế, ngoại hối hay các quy định khác áp dụng đối với giao dịch mua và bán Chứng chỉ quỹ. Theo quy định hiện tại của Việt Nam, Nhà Đầu Tư nước ngoài cần mở một tài khoản đầu tư vốn gián tiếp (Indirect Investment Capital Account, gọi tắt là "IICA") bằng tiền Đồng Việt Nam tại một ngân hàng được phép hoạt động và cung cấp dịch vụ tài khoản IICA ở Việt Nam. Tất cả các giao dịch đầu tư, nhận cổ tức, mua ngoại tệ để chuyển tiền đầu tư ra nước ngoài và các hoạt động liên quan khác đều phải được thực hiện qua tài khoản IICA này. Nhà Đầu Tư cần tham khảo các ý kiến tư vấn về luật và thuế để có thông tin phù hợp đối với các giao dịch của mình.

(b) *Đạo Luật Tuân Thủ Thuế Đối Với Tài Khoản Ở Nước Ngoài Của Hoa Kỳ ("FATCA"):*

(i) FATCA đã được Quốc hội Hoa Kỳ thông qua vào tháng 3 năm 2010, có hiệu lực vào ngày 07 tháng 7 năm 2014. Đạo luật ra đời nhằm đảm bảo người nộp thuế Hoa Kỳ tuân thủ hệ thống luật thuế Hoa Kỳ và do đó thiết lập các yêu cầu về KYC tại các công ty cung cấp dịch vụ tài chính để xác minh khách hàng của mình. Chính phủ Việt Nam đã ký kết thỏa thuận liên chính phủ với Mỹ vào tháng 7 năm 2016 để cho phép các công ty cung cấp dịch vụ tài chính Việt Nam, bao gồm các ngân hàng, các công ty bảo hiểm, các công ty quản lý quỹ và các công ty chứng khoán, cung cấp báo cáo theo yêu cầu của Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ tới cơ quan có trách nhiệm của Việt Nam là Ngân Hàng Nhá Nước Việt Nam.

(ii) VCFM, đã đăng ký với Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ để trở thành tổ chức tài chính nước ngoài tham gia FATCA từ ngày 14 tháng 01 năm 2016.

(iii) Phù hợp với pháp luật Việt Nam, việc tuân thủ theo quy định của FATCA đòi hỏi Công Ty Quản Lý Quỹ phải cung cấp thông tin tới Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ về các tài khoản được nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp bởi các Nhà Đầu Tư mà là người trả thuế Hoa kỳ tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2014 và các Nhà Đầu Tưmà là người trả thuế Hoa kỳ kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2014.

(iv) Quỹ không đầu tư vào tài sản tạo ra thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ và do đó Quỹ sẽ không bị ảnh hưởng bởi nghĩa vụ đóng thuế thu nhập theo FATCA cho các khoản thanh toán cho Nhà Đầu Tư. Tuy nhiên, ngoài nghĩa vụ báo cáo về tài khoản của người đóng thuế Hoa Kỳ, việc tuân thủ FATCA khiến cho Công Ty Quản Lý Quỹ, trong quá trình thu thập thông tin về Nhà Đầu Tư, sẽ phải yêu cầu Nhà Đầu Tư cung cấp thêm các thông tin để chứng minh tình trạng thuế của họ ngoài các thông tin đã cung cấp trong Đơn Đăng Ký. Các Đại Lý Phân Phối sẽ chịu trách nhiệm thông báo và yêu cầu Nhà Đầu Tư cung cấp thêm tài liệu bổ sung để thực hiện nghĩa vụ nêu trên.

(v) Việc tuân thủ FATCA có thể làm cho quy trình KYC kéo dài và do vậy có thể làm chậm trễ thời gian xử lý Đơn Đăng Ký và/hoặc Lệnh Mua của Nhà Đầu Tư.

4.1.4. Tạm Dừng Thực Hiện Lệnh Mua

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng trong một số trường hợp các Lệnh Mua có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được liệt kê tại Chương IX Mục 4.4.5 dưới đây. Trong trường hợp các giao dịch Chứng

Classified: Public

chỉ quỹ bị tạm dừng, Lệnh Mua Được Chấp Nhận sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

4.2. Bán Chứng chỉ quỹ

4.2.1. Lệnh Bán

Nhà Đầu Tư có thể bán Chứng chỉ quỹ vào bất kỳ Ngày Giao Dịch nào bằng cách nộp Lệnh Bán tới một Điểm Nhận Lệnh bất kỳ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch đó. Lệnh Bán được đính kèm theo Đơn Đăng Ký hoặc có sẵn tại các Điểm Nhận Lệnh và trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ tại wm.vinacapital.com. Tất cả các Lệnh Bán phải được điền đầy đủ thông tin và ký tên hợp lệ.

4.2.2. Quy Trình Xử lý Lệnh Bán

(a) Nhà Đầu Tư đặt Lệnh Bán trong đó xác định rõ số Chứng chỉ quỹ muốn bán.

(b) Đại Lý Chuyển Nhượng sẽ xử lý tất cả các Lệnh Bán nhận trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch tương ứng, kiểm tra và đảm bảo các thông tin trong Lệnh Bán đầy đủ và nhất quán và Nhà Đầu Tư có đủ số Chứng chỉ quỹ trong tài khoản để bán.

(c) Chứng chỉ quỹ được Quỹ mua lại từ tài khoản của Nhà Đầu Tư theo nguyên tắc nhập trước xuất trước. Nếu một Lệnh Bán có số lượng hoặc giá trị Chứng chỉ quỹ nhiều hơn số đang nắm giữ trong tài khoản thì tài khoản sẽ bị đóng bằng cách bán toàn bộ số dư còn lại trong tài khoản và khoản tiền bán ròng sẽ được chuyển trả cho Nhà Đầu Tư.

(d) Lệnh Bán Được Chấp Nhận không thuộc trường hợp chỉ được thực hiện một phần hoặc không bị bị tạm dừngtheo quy định tại Chương IX Mục 4.4 sẽ được giao dịch tại mức Giá Trị Tài Sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại và thuế (nếu có) tại Ngày Giao Dịch tương ứng căn cứ vào ngày giờ nhận Lệnh Bán xác nhận tại Điểm Nhận Lệnh.

(e) Sau khi thực hiện các Lệnh Bán Được Chấp Nhận, số Chứng chỉ quỹ đã bán sẽ được trừ đi trong tổng số Chứng chỉ quỹ trong tài khoản của Nhà Đầu Tư và bản sao kê mới về số Chứng chỉ quỹ sở hữu sẽ được gửi đến Nhà Đầu Tư tương ứng.

(f) Xác nhận giao dịch sẽ được Đại lý phân phối gửi tới nhà đầu tư hàng ngày và không trễ hơn Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ tiếp theo.

(g) Tiền bán Chứng chỉ quỹ sau khi đã trừ Giá Dịch Vụ Mua Lại và thuế (nếu có) sẽ được thanh toán cho Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch. Tiền bán chứng chỉ quỹ được chuyển vào tài khoản ngân hàng mang tên nhà đầu tư hoặc tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định.

4.2.3. Tạm Dừng Thực Hiện Lệnh Bán

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng trong một số trường hợp các Lệnh Bán có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được liệt kê tại Chương IX Mục 4.4.5. Trong trường hợp các giao dịch Chứng chỉ quỹ bị tạm dừng, Lệnh Bán Được Chấp Nhận sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

4.3. Chuyển Đổi Chứng chỉ quỹ

4.3.1. Lệnh Chuyển Đổi Quỹ

Nhà Đầu Tư có thể chuyển đổi Chứng chỉ quỹ sang quỹ mở khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý bằng Lệnh Chuyển Đổi nếu các quỹ mở này có cùng Đại Lý Chuyển Nhượng. Lệnh Chuyển Đổi được đính kèm theo đơn đăng ký của quỹ mà Người Sở Hữu Đơn Vị đó muốn mua chứng chỉ quỹ, đơn đăng ký này có tại Điểm Nhận Lệnh và trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ tại wm.vinacapital.com. Đối với Lệnh Chuyển Đổi, toàn bộ tiền bán Chứng chỉ quỹ của Quỹ sau khi trừ phí và thuế, nếu có, sẽ dùng để mua chứng chỉ quỹ của quỹ khác mà Nhà Đầu Tư đăng ký mua.

4.3.2. Xử lý Các Lệnh Chuyển Đổi

Lệnh Chuyển Đổi được xử lý bởi Đại Lý Chuyển Nhượng thành các lệnh riêng biệt bắt đầu bằng Lệnh Bán–Chuyển Đổi và tiếp theo sau là Lệnh Mua-Chuyển Đổi. Lệnh Bán-Chuyển Đổi và Lệnh Mua-Chuyển Đổi được xử lý bởi Đại Lý Chuyển Nhượng theo quy trình xử lý Lệnh Bán và xử lý Lệnh Mua mô tả ở trên với Lệnh Bán-Chuyển Đổi được thực hiện trước và Lệnh Mua-Chuyển Đổi được thực hiện sau.

Classified: Public

Nhà Đầu Tư cần lưu ý Lệnh Bán-Chuyển Đổi và Lệnh Mua-Chuyển Đổi được tách từ một Lệnh Chuyển Đổi sẽ không thể thực hiện được đồng thời trong cùng một Ngày Giao Dịch, cụ thể:

(a) Đối với việc chuyển đổi từ Quỹ sang các quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, Lệnh Bán-Chuyển Đổi đối với Chứng chỉ quỹ sẽ được thực hiện trước. Tiền bán Chứng chỉ quỹ từ Lệnh Bán-Chuyển Đổi nói trên, sau khi trừ đi các khoản phí và thuế liên quan, sẽ được sử dụng để thực hiện Lệnh Mua-Chuyển Đổi đối với chứng chỉ quỹ của quỹ khác mà Nhà Đầu Tư muốn mua. Lệnh Mua-Chuyển Đổi này sẽ được thực hiện theo quy định tại bản cáo bạch của quỹ mục tiêu tương ứng mà Nhà Đầu Tư muốn mua; và

(b) Đối với việc chuyển đổi từ các quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý sang Quỹ, Lệnh Bán-Chuyển Đổi sẽ được thực hiện trước và Lệnh Mua-Chuyển Đổi vào Quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch gần nhất sau ngày Quỹ nhận được tiền bán từ Lệnh Bán-Chuyển Đổi từ các quỹ khác nói trên.

Lệnh Chuyển Đổi được đặt theo số lượng Chứng chỉ quỹ muốn chuyển đổi theo cách thức tương tự như quy định tại Chương IX Mục 4.2.2.

4.3.3. Tạm Dừng Thực Hiện Lệnh Chuyển Đổi

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng trong một số trường hợp các Lệnh Chuyển Đổi có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được liệt kê tại Chương IX Mục 4.4.5. Trong trường hợp các giao dịch Chứng chỉ quỹ bị tạm dừng, Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

4.4. Thực Hiện Một Phần Hoặc Tạm Dừng Thực Hiện Giao Dịch Chứng chỉ quỹ

4.4.1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần các Lệnh Được Chấp Nhận khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

(a) Tổng giá trị các Lệnh Bán Được Chấp Nhận (kể cả Lệnh Bán Được Chấp Nhận do hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh Mua Được Chấp Nhận (kể cả Lệnh Mua Được Chấp Nhận do hoạt động chuyển đổi) tại một Ngày Giao Dịch cụ thể lớn hơn mười phần trăm (10%) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại Ngày Giao Dịch đó; hoặc

(b) Việc thực hiện toàn bộ các Lệnh Được Chấp Nhận dẫn tới:

(i) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống dưới năm mươi tỷ Đồng Việt Nam (50.000.000.000 VNĐ); hoặc

(ii) Giá trị phần Chứng chỉ quỹ hoặc số Chứng chỉ quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà Đầu Tư thấp hơn số Chứng chỉ quỹ hoặc giá trị tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư theo quy định tại Bản Cáo Bạch này; hoặc

(iii) Giá Trị Tài Sản Ròng còn lại hoặc số Chứng chỉ quỹ còn lại của Quỹ thấp hơn Giá Trị Tài Sản Ròng tối thiểu (khác với giá trị xác định tại Mục (i) bên trên) hoặc số Chứng chỉ quỹ lưu hành tối thiểu mà đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt và đã được công bố (nếu có); hoặc

(iv) Số lượng Chứng chỉ quỹ đang lưu hành vượt quá khối lượng tối đa đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt và đã được công bố (nếu có); hoặc

(v) Các trường hợp khác theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định trong Điều Lệ và của Pháp Luật.

4.4.2. Nguyên nhân của việc chỉ thực hiện một phần các Lệnh Được Chấp Nhận theo quy định tại Chương IX Mục 4.4.1 phải được thông báo trực tiếp cho Nhà Đầu Tư trong vòng ba (3) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch tương ứng hoặc được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

4.4.3. Việc thực hiện một phần các Lệnh Được Chấp Nhận theo quy định tại Chương IX Mục 4.4.1 bên trên sẽ được áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ. Cụ thể toàn bộ phần chưa thực hiện của Các Lệnh Được Chấp Nhận được ghép cùng với các Lệnh Được Chấp Nhận tới sau để thực hiện nhằm bảo đảm tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch của tất cả các Lệnh Được Chấp Nhận là như nhau. Phần còn lại của các Lệnh Được Chấp Nhận chưa được thực hiện sẽ bị hủy. Để tránh hiểu nhầm, trong trường hợp Nhà Đầu Tư muốn tiếp tục thực hiện phần bị hủy của Lệnh Được Chấp Nhận, Nhà Đầu Tư phải đặt lệnh mới cho phần bị hủy đó tại Ngày Giao Dịch tiếp theo. Quy định về số dư đối với giá trị hoặc số lượng Chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư sẽ không áp dụng trong trường hợp các Lệnh Bán Được Chấp Nhận chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Chương IX Mục 4.4.1.

4.4.4. Đối với trường hợp quy định tại Chương IX Mục 4.4.1 (a), Công Ty Quản Lý Quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán, nhưng không vượt quá ba mươi (30) ngày sau khi được Ban Đại Diện Quỹ chấp

Classified: Public

thuận, kể từ Ngày Giao Dịch tương ứng. Ngoài ra, tùy thuộc vào tình hình hoạt động của Quỹ tại thời điểm đó, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể bằng toàn quyền xem xét của mình thực hiện toàn bộ các Lệnh Được Chấp Nhận (thay vì chỉ thực hiện một phần) mà không phụ thuộc vào mức giới hạn quy định tại Chương IX Mục 4.4.1(a) và 4.4.1(b)(i).

4.4.5. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng các giao dịch Chứng chỉ quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

(a) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân Bất Khả Kháng;

(b) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ vào Ngày Định Giá do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán;

(c) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật hoặc theo yêu cầu của UBCKNN

4.4.6. Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban Đại Diện Quỹ, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại Chương IX Mục 4.4.5 và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

4.4.7. Thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ như được liệt kê tại Chương IX Mục 4.4.5 không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày kể từ ngày tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ.

4.4.8. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ theo quy định tại Chương IX Mục 4.4.7, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ hoặc tách Quỹ hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ.

4.4.9. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ như được liệt kê tại Chương IX Mục 4.4.5 chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

4.4.10. Khi việc tạm dừng thực hiện các giao dịch Chứng chỉ quỹ như được liệt kê tại Chương IX Mục 4.4.5 chấm dứt, các Lệnh Mua Được Chấp Nhận, Lệnh Bán Được Chấp Nhận và Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận đã được nhận trước thời điểm tạm dừng sẽ được thực hiện tại Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại và tại mức Giá Trị Tài Sản Ròng của Ngày Giao Dịch đó.

5. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

Giống như các hình thức đầu tư khác, việc đầu tư vào Quỹ cũng hàm chứa những rủi ro nhất định. Nhà Đầu Tư cần nhận thức rõ những rủi ro này và hiểu được mức độ chấp nhận rủi ro của mình để cân nhắc thật kỹ trước khi đưa ra quyết định đầu tư vào Quỹ. Mặc dù Công Ty Quản Lý Quỹ đã áp dụng các phương pháp quản trị rủi ro, nhưng vẫn có các rủi ro tiềm tàng khi đầu tư vào Quỹ. Vì vậy, Nhà Đầu Tư cần lưu ý những điểm quan trọng sau đây:

(a) Việc đầu tư vào Quỹ không được bảo lãnh hay cam kết bởi bất kỳ một ngân hàng nào, kể cả Ngân Hàng Giám Sát, hay bất kỳ tổ chức nào về việc Quỹ sẽ đạt được những mục tiêu đầu tư đề ra. Nhà Đầu Tư có thể không thu được lợi nhuận hoặc đạt mức lợi nhuận thấp hơn dự kiến hoặc thấp hơn lợi nhuận của các hình thức đầu tư khác cùng thời điểm và cùng thời gian nắm giữ hoặc có thể bị lỗ một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư ban đầu. Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, người đại diện theo pháp luật, Ban Điều Hành và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không đưa ra bất cứ sự đảm bảo nào đối với vốn đầu tư ban đầu của Nhà Đầu Tư cũng như mức lợi nhuận từ đầu tư mà Quỹ mong muốn đạt được.

(a) Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tạo thu nhập ổn định và tăng trưởng tài sản ròng trong trung và dài hạn cho Nhà Đầu Tư. Nhà Đầu Tư không nên kỳ vọng có được ngay các khoản thu nhập và có được tăng trưởng giá trị tài sản ngay trong ngắn hạn từ hoạt động đầu tư này.

(b) Quỹ không có bất kỳ sự bảo đảm nào về số lần chi trả và giá trị của cổ tức sẽ được thanh toán trong tương lai. Việc thanh toán cổ tức phụ thuộc vào nguồn phân phối lợi nhuận, chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ và cần có sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư và/hoặc của Ban Đại Diện Quỹ. Tùy thuộc vào nguồn lợi nhuận có thể phân phối, Nhà Đầu Tư có thể sẽ không nhận được khoản cổ tức như kỳ vọng hoặc trong thời gian kỳ vọng. Tên gọi của Quỹ không hàm ý về chất lượng hoạt động cũng như triển vọng và lợi nhuận của Quỹ trong tương lai.

Classified: Public

(c) Kết quả hoạt động trong quá khứ của các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý hoặc kết quả hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ không hàm ý hay đảm bảo kết quả hoạt động của Quỹ.

(d) Công Ty Quản Lý Quỹ không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đầu tư của Quỹ và Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, người đại diện theo pháp luật, Ban Điều Hành và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không có trách nhiệm pháp lý về các rủi ro hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong quá trình quản lý Quỹ này.

(e) Quỹ hoạt động theo cơ chế quỹ mở nên Nhà Đầu Tư có thể linh hoạt sử dụng các công cụ thị trường để đưa ra các quyết định đầu tư hay bán lại Chứng chỉ quỹ cho Quỹ. Nhà Đầu Tư trong quá trình mua/bán Chứng chỉ quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế hoặc nghĩa vụ tài chính khác phải trả theo quy định của Pháp Luật. Các nghĩa vụ thuế và tài chính đó liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư liên quan mà không phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ.

Dưới đây là những rủi ro chủ yếu trong đầu tư chứng khoán, nhưng không phải toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư cần tự tìm hiểu và phân tích hoặc hỏi ý kiến các nhà tư vấn chuyên nghiệp về những rủi ro tiềm tàng có thể xảy ra đối với mình trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

5.1. Rủi Ro Thị Trường

Rủi ro thị trường phát sinh khi các thị trường tài sản má Quỹ đang nắm giữ có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian nhất định. Loại rủi ro này dẫn tới sự suy giảm giá trị của toàn bộ thị trường. Rủi ro này thường trên diện rộng, mang tính hệ thống và nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công Ty Quản Lý Quỹ cũng như Ban Đại Diện Quỹ. Có nhiều nhân tố góp phần tạo ra rủi ro thị trường và có thể giảm thiểu được bằng cách xác định và quản trị cụ thể từng loại rủi ro cấu thành, ví dụ như các rủi ro về lạm phát, rủi ro về lãi suất, rủi ro về biến động giá thị trường hoặc rủi ro về tỷ giá.

5.2. Rủi Ro Lạm Phát

Rủi ro lạm phát là rủi ro mà giá trị các khoản đầu tư của Quỹ suy giảm do ảnh hưởng của lạm phát. Rủi ro lạm phát có ảnh hưởng khác nhau đối với trái phiếu và cổ phiếu. Giá trái phiếu thường tỷ lệ nghịch với lạm phát do lạm phát tăng cao sẽ làm tăng lợi suất trái phiếu dẫn đến giá trái phiếu giảm. Bên cạnh đó, lạm phát tiếp tục tăng cao sẽ làm giảm giá trị thực của mệnh giá và lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ. Quỹ có thể giảm thiểu rủi ro lạm phát đối với phần tài sản phân bổ váo trái phiếu bằng cách rút ngắn kỳ hạn trái phiếu hoặc nắm giữ nhiều hơn những trái phiếu có lãi suất thả nổi nếu lạm phát được dự kiến tăng cao, hoặc ngược lại.

Lạm phát có mức độ ảnh hưởng gián tiếp hơn đối với cổ phiếu vì doanh nghiệp có thể chuyển phần chi phí gia tăng do lạm phát sang cho người tiêu dùng. Tuy nhiên, nhìn chung trong môi trường lạm phát tăng, chi phi vay tăng do lãi suất huy động vốn tăng, nên thông thường doanh nghiệp sẽ giảm bớt đầu tư khiến tăng trưởng và giá trị doanh nghiệp suy giảm. Quỹ có thể giảm thiểu rủi ro lạm phát lên phần tài sản phân bổ vào cổ phiếu khi đầu tư vào các doanh nghiệp có yếu tố cạnh tranh bền vững và không có nhu cầu vay nhiều trong đó bao gồm khả năng doanh nghiệp có thể chuyển phần lớn lạm phát sang cho khách hàng, người tiêu dùng.

5.3. Rủi Ro Lãi Suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro má giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính mà Quỹ đầu tư sẽ biến động do những thay đổi của lãi suất thị trường hoặc do sự thay đổi về cung cầu tiền tệ và các yếu tố kinh tế vĩ mô khác. Rủi ro lãi suất ảnh hưởng trực tiếp tới trái phiếu và gián tiếp tới cổ phiếu. Lãi suất tăng sẽ làm giá trái phiếu giảm trên thị trường thứ cấp để lợi suất thực tế của trái phiếu tăng bằng với lãi suất thị trường. Lãi suất tăng tác động trực tiếp tới nhu cầu vay và cấu trúc nợ của mỗi doanh nghiệp, khả năng tăng giá bán của công ty để bù đắp chi phí tài chính tăng lên do kỳ vọng lạm phát tăng. Những yếu tố này gián tiếp ảnh hưởng tới giá cổ phiếu.

Để hạn chế những rủi ro về lãi suất có thể làm ảnh hưởng tới giá trị đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ thường xuyên phân tích, đánh giá các điều kiện kinh tế vĩ mô, xu hướng vận động của thị trường và kỳ vọng lãi suất trong từng giai đoạn để đưa ra các quyết định phân bổ tài sản phù hợp. Đối với phần tài sản phân bổ vào trái phiếu, Quỹ sẽ kỳ hạn của các trái phiếu một cách phù hợp tương ứng với các kỳ vọng về lãi suất.

5.4. Rủi Ro Biến Động Giá Thị Trường

Rủi ro biến động giá thị trường là rủi ro giá trị của các công cụ tài chính sụt giảm khi các chỉ số thị

Classified: Public

trường thay đổi và giá trị của từng loại chứng khoán thay đổi. Giá thị trường sụt giảm sẽ làm giảm giá trị của các khoản đầu tư của Quỹ. Tuy nhiên, Quỹ chỉ đầu tư vào cổ phiếu của các công ty có chỉ số cơ bản tốt nên sẽ thường có mức biến động thấp hơn so với thị trường. Ngoài ra, Quỹ cũng hướng tới việc tạo lập, tích lũy và gia tăng các biên độ an toàn về giá vốn đầu tư qua thời gian nắm giữ danh mục phù hợp để giảm ảnh hưởng và phụ thuộc vào các biến động nhất thời của giá cổ phiếu trong ngắn hạn.

5.5. Rủi Ro Tỷ Giá

Rủi ro tỷ giá là rủi ro mà giá trị của khoản đầu tư của Quỹ và các công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi biến động của tỷ giá. Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ gặp rủi ro tỷ giá khi các công ty mà Quỹ đang đầu tư có các hoạt động kinh doanh liên quan đến xuất nhập khẩu và/hoặc có tài sản hoặc nợ phải trả bằng ngoại tệ. Các khoản đầu tư có rủi ro tỷ giá sẽ được Quỹ giám sát thông qua việc phân tích chi tiết các nguồn doanh thu, các khoản công nợ của các công ty đó.

Rủi ro tỷ giá cũng có thể ảnh hưởng đến Nhà Đầu Tư nước ngoài khi chuyển đổi ngoại tệ sang tiền đồng Việt Nam để mua Chứng chỉ quỹ, hoặc ngược lại, khi các Nhà Đầu Tư này chuyển đổi tiền bán Chứng chỉ quỹ sang ngoại tệ để chuyển về nước, Quỹ sẽ không chịu trách nhiệm về rủi ro tỷ giá đối với các Nhà Đầu Tư nước ngoài trong các trường hợp này vì đơn vị tiền tệ sử dụng duy nhất của Quỹ là Đồng Việt Nam. Các Nhà Đầu Tư nước ngoài vì vậy sẽ tự tìm kiếm các công cụ để phòng ngừa rủi ro tỷ giá đối với các khoản đầu tư của mình.

5.6. Rủi Ro Tín Dụng / Rủi Ro Thanh Toán

Đây là rủi ro khi Quỹ giao dịch với một đối tác mà đối tác này không thanh toán tiền mua chứng khoán hoặc chuyển nhượng chứng khoán cho Quỹ sau khi Quỹ đã chuyển nhương chứng khoán hoặc đã thanh toán tiền mua chứng khoán.

Đối với cổ phiếu, rủi ro này thường chỉ liên quan đến những giao dịch chuyển nhượng chứng khoán của các công ty chưa niêm yết. Tuy nhiên, rủi ro này được hạn chế do Quỹ là quỹ mở chỉ giao dịch các cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM và các cổ phiếu chuẩn bị niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Thêm vào đó, giao dịch mua bán chứng khoán của Quỹ được tiến hành qua hệ thống giao dịch của các sở giao dịch hoặc qua các công ty chứng khoán có hệ thống lưu ký, giám sát theo quy định của Pháp Luật để đảm bảo số dư chứng khoán và số dư tiền của các bên liên quan được thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của Pháp Luật.

Đối với trái phiếu và các loại chứng khoán nợ, rủi ro này thường liên quan đến việc tổ chức phát hành hoặc người đảm bảo thanh toán bị mất khả năng thanh toán tại thời điểm đáo hạn và do vậy không thể thanh toán cho Quỹ các khoản lãi cũng như nợ gốc. Để hạn chế rủi ro này, Quỹ ưu tiên đầu tư vào các loại trái phiếu chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương có độ an toàn cao về khả năng thanh toán. Đối với các trái phiếu doanh nghiệp (nếu có), cho tới khi Việt Nam có các tổ chức tài chính trung gian có uy tín chịu trách nhiệm đánh giá hạn mức tín nhiệm, Quỹ có thể áp dụng các kỹ thuật phân tích thống kê bởi đội ngũ chuyên viên phân tích nội bộ, đồng thời tham khảo các đánh giá định mức tín nhiệm từ các tổ chức trung gian sẵn có để ra các quyết định đầu tư hợp lý và giảm thiểu rủi ro.

5.7. Rủi Ro Thanh Khoản Của Các Tài Sản Đầu Tư

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà thanh khoản của bên mua và bên bán chứng khoán quá thấp khiến cho Quỹ không thể mua hoặc bán chứng khoán tại các mức giá nhất định khi cần thiết, và có thể ảnh hưởng đến giá trị của Quỹ và mức thanh khoản của Quỹ khi Nhà Đầu Tư yêu cầu bán Chứng chỉ quỹ. Rủi ro thanh khoản là rủi ro đặc thù của thị trường trái phiếu Việt Nam, vì nhiều trái phiếu phát hành có quy mô nhỏ và giao dịch ít trên thị trường thứ cấp. Rủi ro thanh khoản của cổ phiếu thường tập trung ở các công ty vốn hóa nhỏ và cũng có thể có ở các công ty có vốn hóa lớn nếu số lượng cổ phiếu được giao dịch trên thị trường thấp, hoặc cổ phiếu được nắm giữ bởi Nhà Đầu Tư tổ chức và không được giao dịch thường xuyên.

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ kiểm soát rủi ro thanh khoản bằng cách ưu tiên các chứng khoán với mức thanh khoản cao. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ theo dõi mức thanh khoản của từng khoản đầu tư và chuẩn bị phương án thanh lý tài sản nếu cần thiết. Đối với chứng khoán niêm yết, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ theo dõi số ngày cần thiết để bán mỗi chứng khoán trong danh mục, dựa trên dữ liệu quá khứ (thường là số lượng giao dịch bình quân của chứng khoán đó trong năm liền trước). Đối với chứng khoán chưa niêm yết và không có thị trường thứ cấp công bố, Công ty Quản lý Quỹ sẽ đánh giá mức độ thanh khoản của tài sản đó dựa trên phân tích về cung cầu của tài sản đó, và tìm phương án thoái vốn hợp lý nhất để bảo vệ giá trị Quỹ.

Classified: Public

5.8. Rủi Ro Thanh Khoản Của Quỹ

Đây lá rủi ro khi Quỹ không thể thanh lý đủ tái sản để thanh toán cho các Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư trong một ngày giao dịch cụ thể hoặc trong một khoảng thời gian do tính thanh khoản của thị trường thấp hay các Lệnh Bán và/hoặc Lệnh Chuyển Đổi chỉ được thực hiện một phần do Giá Trị Tái Sản Ròng của Quỹ giảm thấp hơn ngưỡng Pháp Luật quy định, hay do tổng giá trị các Lệnh Bán và Lệnh Chuyển Đổi vượt quá mức rút vốn tối đa theo quy định của Điều Lệ hoặcPháp Luật. Ngoài ra, trong một số trường hợp do Sự Kiện Bất Khả Kháng, Nhà Đầu Tưcó thể không thể thực hiện được Lệnh Bán trong thời gian Quỹ thông báo tạm ngừng giao dịch Chứng chỉ quỹ.

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần Lệnh Bán hoặc kéo dài thời hạn thanh toán trong các trường hợp được quy định trong cơ chế giao dịch Chứng chỉ quỹ tại Bản Cáo Bạch này. Khi việc thực hiện giao dịch bán Chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tưbị kéo dài hơn so với quy định do các lý do trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố thông tin về lý do vá thời gian dự kiến để thực hiện Lệnh Bán của Nhá Đầu Tư. Để hạn chế rủi ro thanh khoản, Quỹ luôn duy trì một mức độ thanh khoản phù hợp bằng cách giữ một phần trạng thái tiền tệ và tỷ lệ thích hợp ở các tài sản có tính thanh khoản cao nhất để đảm bảo rằng các Lệnh Bán của Nhà Đầu Tưcó thể được đáp ứng một cách hợp lý và việc thanh toán trong phần lớn các trường hợp sẽ được thực hiện đúng hạn và không bị ảnh hưởng bởi những chứng khoán kém thanh khoản nhất thời.

5.9. Rủi Ro Pháp Lý

Thị trường chứng khoán cũng như khung pháp lý liên quan của Việt Nam còn tương đối non trẻ nên còn tồn tại những rủi ro về pháp lý trong bối cảnh chính phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán vá thị trường chứng khoán. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ trong tương lai. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đánh giá mức độ ảnh hưởng của những thay đổi này đối với Quỹ và các công ty trong danh mục đầu tư của Quỹ để chủ động điều chỉnh cơ cấu danh mục đầu tư phù hợp.

5.10. Rủi Ro Về Chiến Lược Đầu Tư

Rủi ro phát sinh trực tiếp từ chiến lược đầu tư của Quỹ khi lựa chọn phương pháp tiếp cận đầu tư thận trọng là giá của cổ phiếu giá trị trong danh mục đầu tư của Quỹ có thể sẽ không tăng như kỳ vọng của Quỹ và của Nhà Đầu Tư và ảnh hưởng đến Giá Trị Tài Sản Ròng trên mỗi Chứng chỉ quỹ. Rủi ro này xảy ra trong trường hợp các Nhà Đầu Tư khác trên thị trường chưa nhận định đúng giá trị của các công ty này hoặc các yếu tố cơ bản mà Quỹ kỳ vọng không giúp giá cổ phiếu tăng đến giá trị thực mà Quỹ đánh giá.

Rủi ro từ chiến lược được kiểm soát thông qua việc đa dạng hóa danh mục đầu tư và quản lý danh mục năng động. Quỹ xác định sẽ duy trì một danh mục đầu tư đa dạng bao gồm cổ phiếu và trái phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững trong các ngành nghề khác nhau. Ngoài ra, Quỹ cũng đa dạng hóa một cách thích hợp vào nhiều loại chứng khoán có quy mô vốn hóa thị trường khác nhau. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ quản lý danh mục năng động, bằng cách theo dõi danh mục hàng ngày, phân tích và báo cáo danh mục hàng tuần và điều chỉnh danh mục thường xuyên để nắm bắt cơ hội, đồng thời giảm rủi ro cho Quỹ.

5.11. Rủi Ro Tái Đầu Tư

Đây là rủi ro đặc thù của các khoản đầu tư trái phiếu khi dòng tiền từ trái tức được tái đầu tư với mức lãi suất thấp hơn mức lãi suất thị trường tại thời điểm trái phiếu được đầu tư ban đầu. Rủi ro này xảy ra khi mức lãi suất thị trường có xu hướng giảm. Việc quản trị rủi ro tái đầu tư sẽ được Quỹ thực hiện qua công tác theo dõi chặt chẽ kỳ vọng lãi suất trên thị trường, diễn biến của đường cong lợi suất và kỳ hạn của danh mục đầu tư trái phiếu. Trái phiếu có kỳ hạn dài sẽ được ưu tiên nắm giữ khi lãi suất đang ở mức cao và được kỳ vọng sẽ giảm. Trái phiếu có kỳ hạn ngắn hoặc có lãi suất thả nổi sẽ được ưu tiên nắm giữ nếu lãi suất được kỳ vọng tăng.

5.12. Rủi Ro Định Giá

Đây là rủi ro khi lãi suất chiết khấu dùng để định giá khác với lãi suất thực tế khiến cho giá trị của tài sản được mua/bán khác với giá trị sổ sách. Lãi suất chiết khấu được dùng để định giá căn cứ trên lãi suất niêm yết trên HNX, VBMA, Bloomberg hoặc Reuters. Đây là lãi suất tham khảo chính thức được sử dụng phổ biến tại các tổ chức định giá, đầu tư tài chính chuyên nghiệp theo phương pháp định giá thống nhất tại Việt Nam và cũng mô phỏng thông lệ định giá được sử dụng phổ biến tại các tổ chức định giá, tổ chức đầu tư tái chính chuyên nghiệp trên thế giới. Tuỳ từng thời điểm vá chất lượng của thông tin đầu vào, lãi suất này có thể không sát với lãi suất thực tế giao dịch.

Classified: Public

5.13. Rủi Ro Liên Quan Đến Giải Thể Bắt Buộc

Quỹ phải đối mặt với nguy cơ bị giải thể bắt buộc nếu Giá Trị Tài Sản Ròng thấp hơn mười tỷ Đồng Việt Nam (10.000.000.000VNĐ) trong sáu (6) tháng liên tục. Trong trường hợp này Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ được triệu tập để quyết định việc thanh lý Quỹ hoặc sáp nhập Quỹ với quỹ khác, tùy thuộc vào phương án nào có lợi nhất cho Nhà Đầu Tư.

5.14. Rủi Ro Hoạt Động Quản Lý Quỹ

Đây là rủi ro khi không phải tất cả các quyết định đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ đều mang lại lợi nhuận hoặc đáp ứng được kỳ vọng tại thời điểm tiến hành các khoản đầu tư này hoặc khi nhân viên đầu tư chủ chốt của Công Ty Quản Lý Quỹ thôi việc đột ngột và Công Ty Quản Lý Quỹ chưa tìm được nhân sự thay thế ngay lập tức do có một số yêu cầu cụ thể đối với người điều hành Quỹ theo quy định của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và cần có thời gian để Công Ty Quản Lý Quỹ bổ nhiệm nhân sự thay thế đáp ứng được các yêu cầu này. Cụ thể, Ủy Ban Chứng Khoán Nhá Nước quy định người điều hành Quỹ phải đáp ứng đủ số năm kinh nghiệm yêu cầu đối với nghiệp vụ quản lý quỹ chuyên nghiệp, đủ kiến thức chuyên môn và được cấp chứng nhận hành nghề quản lý quỹ bởi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước. Việc này có thể ảnh hưởng tạm thời đến kết quả hoạt động của Quỹ. Tuy nhiên, hoạt động đầu tư của Quỹ luôn được giám sát và định hướng bởi Hội Đồng Đầu Tư gồm những chuyên gia giáu kinh nghiệm trong điều hành quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ. Do đó, Quỹ hoàn toàn có thể hạn chế các ảnh hưởng tạm thời này. Thêm vào đó, Công Ty Quản Lý Quỹ luôn có đội ngũ kế thừa đủ năng lực có thể đảm nhận vai trò điều hành Quỹ ngay khi cần thiết và hạn chế tối đa các tác động nếu có đối với Quỹ trong trường hợp này.

5.15. Rủi Ro Do Sự Kiện Bất Khả Kháng

Đây lá các rủi ro có thể ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tái sản của Quỹ khi các Sự Kiện Bất Khả Kháng gây ảnh hưởng xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép. Có rất ít biện pháp để giảm thiểu rủi ro do Sự Kiện Bất Khả Kháng. Đa dạng hóa danh mục đầu tư váo các ngành, lĩnh vực khác nhau góp phần giảm thiểu rủi ro bất khả kháng vì các rủi ro này thường không tác động đến tất cả chứng khoán cùng một lúc, hoặc tác động ở các mức độ khác nhau. Ở cấp độ công ty trong danh mục, chính sách bảo hiểm và các kế hoạch khắc phục tổn thất có thể giúp giới hạn tác động của một số Sự Kiện Bất Khả Kháng.

5.16. Rủi Ro Thiếu Các Công Cụ Phòng Ngừa Rủi Ro

Theo quy định của Pháp Luật, Quỹ được sử dụng các chứng khoán phái sinh niêm yết cho mục đích phòng ngừa rủi ro. Tuy nhiên, các công cụ phái sinh hiện tại chưa phát triển nên khả năng sẽ không có sẵn các công cụ phù hợp để sử dụng phòng ngừa rủi ro. Vì vậy, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ áp dụng đồng thời nhiều phương pháp quản trị rủi ro khác đã đề cập bên trên để giảm thiểu rủi ro cho Quỹ và Người Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ.

X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU CHỨNG CHỈ QUỸ RA CÔNG CHÚNG

1. Căn cứ pháp lý

(1) Luật Chứng Khoàn 54/2019/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019;
(2) Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;
(3) Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
(4) Thông tư 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
(5) Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
(6) Thông tư số 98/2020/TT-BTC cua Bộ Tài chính ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
(7) Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng với quỹ mở;
(8) Thông tư số 128/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam; và
(9) Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

Classified: Public

2. Phương án phát hành lần đầu

2.1. Thông Tin Cơ Bản Về Phương Án Phát Hành Lần Đầu

Tên Quỹ	Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Thanh Khoản VinaCapital
Loại hình	Quỹ mở
Thời gian hoạt động của Quỹ	Không xác định thời hạn
Công Ty Quản Lý Quỹ	Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital
Ngân Hàng Giám Sát	Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam - Chi Nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Đại Lý Chuyển Nhượng	Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam
Mục Tiêu Và Chiến Lược Đầu Tư	Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tối ưu lợi nhuận thông qua thu nhập thường xuyên bằng cách đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố địnhcó chất lượng tín dụng tốt. Quỹ có thanh khoản linh hoạt hàng ngày, phù hợp với các nhà đầu tư đầu tư với các mục đích đầu tư ngắn hoặc trung hạn, dự trữ tiền cho nhu cầu hoạt động kinh doanh. Quỹ sẽ áp dụng chiến lược đầu tư năng động tùy vào diễn biến của thị trường và tập trung đầu tư vào danh mục các tài sản tạo thu nhập cố định như tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu, giấy tờ có giá và các tài sản có thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt, đảm bảo thu hồi vốn và mang về các khoản thu nhập cố định cho Quỹ. Nhà Đầu Tư vui lòng tham khảo thêm các Chương IX Mục 3.1 và 3.2.
Lĩnh Vực Ngành Nghề Dự Kiến Đầu Tư	Lĩnh vực đầu tư của Quỹ tập trung vào: . Công cụ nợ của chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; . Trái phiếu doanh nghiệp và các công cụ có thu nhập cố định; . Các loại giấy tờ có giá, công cụ thị trường tiền tệ; . Cổ phiếu và các tài sản đầu tư khác theo quy định của Pháp Luật.
Các Sản Phẩm Dự Kiến Đầu Tư	Quỹ sẽ đầu tư vào: (i) Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng; (ii) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật; (iii) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; (iv) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng; (v) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; và (vi) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.
Cơ Cấu Đầu Tư	Quỹ chủ yếu phân bổ đầu tư vào danh mục các tài sản tạo thu nhập cố định như chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu, giấy tờ có giá và các tài sản có thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt, đảm bảo thu hồi vốn vá mang về các khoản thu nhập cố định cho Quỹ.
Quy Trình Kiểm Soát Rủi Ro	Người điều hành Quỹ chỉ được phép đầu tư những tài sản được phép đầu tư và trong giới hạn cho phép theo quy định

Classified: Public

Đầu Tư	tại Điều Lệ của Quỹ và công bố tại Bản Cáo Bạch này. Ngân Hàng Giám Sát và bộ phận kiểm soát nội bộ của Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm giám sát và kiểm tra hoạt động đầu tư của Quỹ nhằm đảm bảo hoạt động này tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định tại Điều Lệ của Quỹ và công bố tại Bản Cáo Bạch này.
Số Lượng Chứng chỉ quỹ tối thiểu Dự Kiến Chào Bán	5.000.000 (năm triệu) Chứng chỉ quỹ
Số Lượng Chứng chỉ quỹ Tối Đa Dự Kiến Chào Bán	Không áp dụng
Thời Hạn Phát Hành Trong Lần Phát Hành Lần Đầu	Trong thời hạn tối đa chín mươi (90) Ngày kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng có hiệu lực. Thời hạn đăng ký mua chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 ngày; thời hạn này được ghi trong bản thông báo chào bán sau khi Quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng. Thời gian phát hành Chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng có thể kết thúc sớm hơn thời gian dự kiến nếu thỏa mãn tất cả các điều kiện sau: (i) tổng giá trị đăng ký mua tối thiểu 50.000.000.000 VNĐ (Năm Mươi Tỷ Đồng Việt Nam); (ii) thời hạn đăng ký mua Chứng chỉ quỹ cho Nhà Đầu Tư tối thiểu là hai mươi (20) Ngày kể từ ngày phân phối chính thức, được ghi trong thông báo chào bán của Công Ty Quản Lý Quỹ; và (iii) có ít nhất một trăm (100) Nhà Đầu Tư, không kể Nhà Đầu Tư chuyên nghiệp mua Chứng chỉ quỹ. Trường hợp không thể hoàn thành việc phân phối chứng chỉ quỹ trong thời hạn nêu trên, Công ty quản lý quỹ được đề nghị Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xem xét gia hạn việc phân phối chứng chỉ quỹ, nhưng không quá ba mươi (30) ngày sau khi kết thúc thời gian phân phối chứng chỉ quỹ.
Mệnh Giá	10.000 VNĐ/Chứng chỉ quỹ
Giá Dịch Vụ Phát Hành	0%
Giá Phát Hành	10.000 VNĐ/Chứng chỉ quỹ
Đơn Vị Tiền Tệ	VNĐ
Số Lượng Đăng Ký Tối Thiểu	Không áp dụng
Phương Thức Phân Bổ Chứng chỉ quỹ Lần Đầu	Chứng chỉ quỹ được phân bổ cho từng Nhà Đầu Tư tham gia bằng cách lấy tổng số tiền đầu tư ban đầu chia cho giá phát hành.
Phương Thức Và Hình Thức Thanh Toán	Việc thanh toán phải được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Quỹ. Quỹ sẽ không chấp nhận thanh toán bằng tiền mặt.
Thời Gian Để Xác Nhận Giao Dịch Của Nhà Đầu Tư	Trong thời hạn năm (05) Ngày làm việc kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ có hiệu lực.
Ngày Giao Dịch Gần Nhất Dự Kiến Sau Khi Kết Thúc Phát Hành Lần Đầu	Trong thời hạn ba mươi (30) Ngày, kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tổ chức giao dịch Chứng chỉ quỹ vào các Ngày Làm Việc từ thứ Hai (02) đến thứ Sáu (06) hàng tuần để Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố ngày giao dịch chính thức trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và/ hoặc của Đại Lý Phân Phối.
Địa Điểm Phát Hành Và Các	**Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital**

Classified: Public

Đại Lý Phân Phối	Tầng 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam *Điện thoại:* +84 (0) 28 3821 9930 *Fax:* +84 (0) 28 3821 9931 *Email:* irwm@vinacapital.com *Website:* wm.vinacapital.com
Các Đối Tác Có Liên Quan Đến Đợt Phát Hành	• Công ty quản lý quỹ: Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital • Ngân hàng giám sát: Ngân Hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam – chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa • Đại lý chuyển nhượng: Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam • Đại lý phân phối: Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital
Tiêu Chí, Điều Kiện Đối Với Nhà Đầu Tư Góp Vốn Thành Lập Quỹ	Nhà Đầu Tư cá nhân, pháp nhân trong và ngoài nước.

2.2. Danh Sách Điểm Nhận Lệnh Cho Đợt Phát Hành Chứng chỉ quỹ Lần Đầu

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital

Tầng 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 (0) 28 3821 9930 *Fax:* +84 (0) 28 3821 9931

Email: irwm@vinacapital.com *Website:* wm.vinacapital.com

2.3. Xử Lý Trường Hợp Phát Hành Chứng chỉ quỹ Không Thành Công

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin và báo cáo UBCKNN. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi phí tổn và nghĩa vụ tài chính phát sinh từ việc huy động vốn và hoàn trả cho Nhà Đầu Tư mọi khoản tiền đã đóng góp khi xảy ra một trong các trường hợp dưới đây:

(a) Có ít hơn một trăm (100) Nhà Đầu Tư, không kể Nhà Đầu Tư chứng khoán chuyên nghiệp, mua Chứng chỉ quỹ;

(b) Tổng giá trị vốn huy động được thấp hơn 50.000.000.000 VNĐ (Năm Mươi Tỷ Đồng Việt Nam); hoặc

(c) Việc phân phối Chứng chỉ quỹ không hoàn tất trong thời hạn phân phối công bố trong Bản Cáo Bạch này và Công Ty Quản Lý Quỹ không có ý định đề nghị UBCKNN chấp thuận việc gia hạn thêm thời hạn phân phối Chứng chỉ quỹ tối đa ba mươi (30) ngày theo quy định của Pháp Luật.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, công ty quản lý quỹ hoàn tất việc trả tiền cho nhà đầu tư theo quy định trên đồng thời chịu mọi chi phí phát sinh từ việc huy động vốn.

Để tránh hiểu nhầm, các khoản tiền mà nhà đầu tư đã đóng góp sẽ được Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại cho nhá đầu tư từ tài khoản của Quỹ được phong tỏa tại Ngân Hàng Giám Sát.

XI. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

Trong thời hạn 30 ngày kể từ Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, công ty quản lý quỹ phải tổ chức giao dịch chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư.

Nhà Đầu Tư có thể liên tục giao dịch Chứng chỉ quỹ kể từ Ngày Giao Dịch đầu tiên.

Nhà Đầu Tư nên tham khảo ý kiến của chuyên gia tư vấn riêng của mình để đảm bảo Nhà Đầu Tư đáp ứng đủ điều kiện để đầu tư vào Quỹ theo các quy định của Pháp Luật áp dụng đối với mình và liệu Quỹ có phù hợp với khả năng chấp nhận rủi ro của mình hay không.

Classified: Public

1. Chương trình đầu tư

Theo nguyên tắc, khi có nhiều Chương Trình Đầu Tư, Nhà Đầu Tư của Quỹ có thể lựa chọn đầu tư vào một hoặc nhiều Chương Trình Đầu Tư tùy thuộc vào kế hoạch tài chính của mình. Trong hệ thống của Đại Lý Chuyển Nhượng, các Chương Trình Đầu Tư của Nhà Đầu Tư được theo dõi tách biệt và độc lập. Mỗi Nhà Đầu Tư có một tài khoản tổng theo dõi toàn bộ số dư và các tiểu khoản nhỏ hơn để theo dõi số dư tương ứng của mỗi Chương Trình Đầu Tư tham gia.

Khi thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ, Nhà Đầu Tư phải chỉ định rõ Chương Trình Đầu Tư theo đó Lệnh Mua hoặc Lệnh Bán được thực hiện, mức Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại hoặc Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi sẽ được xác định căn cứ vào mức phí của Chương Trình Đầu Tư tương ứng, áp dụng tại thời điểm đăng ký giao dịch Chứng chỉ quỹ và được chi tiết trong bảng dưới đây.

Hiện tại, VinaCapital đang triển khai Chương Trình Đầu Tư vào Quỹ với Cấu trúc như sau:

	Chương Trình VinaFlex
Đối Tượng Mục Tiêu	Nhà Đầu Tư có nhu cầu đầu tư linh hoạt với số vốn từ nhỏ đến trung bình và thời gian nắm giữ vào khoảng ngắn đến trung hạn.
Giá Dịch Vụ Phát Hành	Hiện tại bằng 0%. Chi tiết về Giá Dịch Vụ Phát Hành vui lòng xem Chương XII Mục 3.1.1
Mức Đầu Tư Tối Thiểu Lần Đầu Và Lần Sau	Không áp dụng
Giá Dịch Vụ Mua Lại	Hiện tại bằng 0%. Chi tiết về Giá Dịch Vụ Mua Lại vui lòng xem Chương XII Mục 3.1.2
Số Lượng Chứng chỉ quỹ Tối Thiểu Cho Một Lệnh Bán	Không áp dụng
Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi	Hiện tại bằng 0%. Chi tiết vui lòng xem Chương XII Mục 3.1.3
Số Lượng Chứng chỉ quỹ Tối Thiểu Cho Một Lệnh Chuyển Đổi	Không áp dụng
Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng (Phi Thương Mại)	Chi tiết vui lòng xem Chương XII Mục 3.1.4
Số Dư Tài Khoản Tối Thiểu	Không áp dụng

Chương Trình Đầu Tư trên được áp dụng cho đợt chào bán Chứng chỉ quỹ lần đầu của Quỹ và cho giao dịch Chứng chỉ quỹ những lần sau.

Công Ty Quản Lý Quỹ bảo lưu quyền được thay đổi một phần hay toàn bộ cấu trúc của Chương Trình Đầu Tư, có thể triển khai thêm Chương Trình Đầu Tư khác mà không cần sự chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ hay Đại Hội Nhà Đầu Tư. Bất kỳ thay đổi nào nói trên sẽ được cập nhật trên Bản Cáo Bạch cập nhật gần nhất và được công bố theo quy định tại Điều Lệ của Quỹ và của Pháp Luật.

2. Ngày giao dịch và tần suất giao dịch chứng chỉ quỹ

Nhà Đầu Tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng chứng chỉ quỹ vào các Ngày Giao Dịch. Ngày Giao Dịch là ngày Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần. Trong trường hợp Ngày Giao Dịch là thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định thì Ngày Giao Dịch sẽ là ngày Giao Dịch kế tiếp.

Việc thay đổi Ngày Giao Dịch sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh, cập nhật vào Bản cáo bạch, được thông báo trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ Quỹ và công bố thông tin theo quy định. Trong trường hợp giảm tần suất giao dịch thì phải được Đại hội nhà đầu tư thông qua nhưng không ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng. Việc tăng tần suất giao dịch sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai, cập nhật phần thay đổi này vào Bản Cáo Bạch, thông báo cho Ngân Hàng Giám Sát và công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ cập nhật nội dung thay đổi này vào Điều lệ Quỹ tại kỳ họp Đại hội nhà đầu tư gần nhất.

Classified: Public

3. Thời điểm đóng sổ lệnh và xác nhận giao dịch

3.1. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho việc xử lý và chấp nhận các chứng từ cần thiết của các Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi hoặc Lệnh Chuyển Nhượng để thực hiện trong Ngày Giao Dịch và cho việc thanh toán các Lệnh Mua được quy định chi tiết như sau (Ngày Giao Dịch được ký hiệu là "T"):

Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh		
Loại Lệnh	**Thanh Toán(*)**	**Hồ Sơ(**)**
Lệnh Mua	Cuối ngày T-1	14h40 ngày T-1
Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi, Lệnh Chuyển Nhượng hoặc Hủy Lệnh	Không áp dụng	14h40 ngày T-1

(*) Hạn cuối cùng để tiền mua Chứng chỉ quỹ được ghi có vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát.
(**) Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh áp dụng cho việc nộp đầy đủ hồ sơ tại Điểm Nhận Lệnh.

Trường hợp thời điểm Đóng Sổ Lệnh rơi vào thứ bảy, chủ nhật, ngày nghỉ lễ hoặc ngày nghỉ bù theo quy định thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch liền trước đó. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho nhà đầu tư, đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan khi thời điểm Đóng Sổ Lệnh rơi vào các trường hợp trên.

3.2. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được ghi nhận tại các Điểm Nhận Lệnh là 14h40 (mười bốn giờ bốn mươi phút) ngày T-1. Các lệnh giao dịch sẽ được xử lý căn cứ vào ngày và giờ nhận được hồ sơ tại Điểm Nhận Lệnh dựa trên ngày giờ ghi nhận tại Điểm Nhận Lệnh đó. Với những lệnh giao dịch hợp lệ, Giá Trị Tài Sản Ròng của Ngày Giao Dịch T sẽ được áp dụng để xác định giá giao dịch.

3.3. Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Đại Lý Ký Danh (nếu có) có trách nhiệm cập nhật hàng ngày đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch Chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư tại Sổ Chính và gửi cho Nhà Đầu Tư đã thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ bản xác nhận giao dịch theo mẫu quy định của Pháp Luật và việc cập nhật thông tin sở hữu của Nhà Đầu Tư không trễ hơn Ngày Giao Dịch chứng chỉ quỹ kế tiếp.

4. Giao dịch muộn

Các lệnh giao dịch nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của một Ngày Giao Dịch tương ứng không được phép thực hiện tại Ngày Giao Dịch đó. Các lệnh giao dịch nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được xử lý như sau:

Loại Lệnh	Xử Lý
Lệnh Mua	Được xem là Lệnh Mua Được Chấp Nhận và được giữ lại để thực hiện tại Ngày Giao Dịch kế tiếp. Tuy nhiên, trong trường hợp Lệnh Mua Được Chấp Nhận đó không được thực hiện tại Ngày Giao Dịch kế tiếp thì Lệnh Mua Được Chấp Nhận đó sẽ bị hủy và Quỹ sẽ yêu cầu Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại tiền sau khi cấn trừ phí chuyển khoản ngân hàng (nếu có) cho Nhà Đầu Tư đã đặt Lệnh Mua đó trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch.
Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi, Lệnh Chuyển Nhượng hoặc Hủy Lệnh	Được tự động hủy, Nhà Đầu Tư cần phải gửi lại lệnh giao dịch mới cho Ngày Giao Dịch tiếp theo.

5. Mua Chứng chỉ quỹ

5.1. Mức Đầu Tư Tối Thiểu

Chương Trình Đầu Tư	Chương Trình VinaFlex
Mức đầu tư tối thiểu mỗi lần mua Chứng chỉ quỹ	Không áp dụng

Không có mức giới hạn đầu tư tối đa cho Nhà Đầu Tư. Công Ty Quản Lý Quỹ bảo lưu quyền thay đổi các giới hạn đầu tư trên trong từng thời điểm và sẽ thông báo về các thay đổi này.

5.2. Giá Mua Chứng chỉ quỹ và Giá Dịch Vụ Phát Hành

Chứng chỉ quỹ được phát hành tại Giá Trị Tài Sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ của Ngày Giao Dịch tương ứng cộng với Giá Dịch Vụ Phát Hành.

Classified: Public

Giá Dịch Vụ Phát Hành áp dụng hiện nay cho Quỹ VinaCapital-VLBF là không phần trăm (0%).

Số chứng chỉ quỹ Nhà Đầu Tư mua được = Số tiền Nhà Đầu Tư đặt mua / NAV trên một Chứng chỉ quỹ tại Ngày Giao Dịch X (1 + Giá Dịch Vụ Phát Hành trên một Chứng chỉ quỹ).

Ví dụ: vào Ngày Giao Dịch T, NAV của một Chứng chỉ quỹ là 12.000 VNĐ, Nhà Đầu Tư cá nhân chuyển tiền mua chứng chỉ quỹ là 10.000.000 đồng, Giá Dịch Vụ Phát Hành là 0% NAV. Lệnh Mua sẽ được thực hiện như sau:

Số tiền Nhà Đầu Tư đặt mua	*10.000.000*		
Số chứng chỉ quỹ mua được	*10.000.000/(12.000*(1+0%))*	=	*833,33 ccq*

Lưu ý: Ví dụ trên chỉ cho mục đích minh họa, không có bất kỳ gợi ý hay ám chỉ về giá hay phí giao dịch. Nhà Đầu Tư cần tham khảo các điều khoản của Bản Cáo Bạch hoặc Điều Lệ của Quỹ để có thông tin chính xác.

5.3. Quy Trình Thực Hiện Lệnh Mua

Lệnh Mua được thực hiện theo quy trình thể hiện tại Chương IX Mục 4.1, Chương XI Mục 1 và Phụ Lục 01 của Bản Cáo Bạch này.

6. Bán Chứng chỉ quỹ

6.1. Lệnh Bán Tối Thiểu và Số Dư Tài Khoản Tối Thiểu

Lệnh Bán tối thiểu và số dư tài khoản tối thiểu có thể được áp dụng tại từng thời điểm. Hiện tại, Quỹ không áp dụng mức lệnh bán tối thiểu và số dư tài khoản tối thiểu cho Nhà Đầu Tư.

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền thay đổi các mức bán Chứng chỉ quỹ tối thiểu và số dư tài khoản tối thiểu vào từng thời điểm.

6.2. Tính Giá Dịch Vụ Mua Lại và Thanh Toán

Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng hiện nay cho Quỹ VinaCapital-VLBF là không phần trăm (0%).

Thuế áp dụng đối với giao dịch bán Chứng chỉ quỹ phải giữ lại tại nguồn (nếu có) sẽ được trừ đi từ tổng giá trị bán Chứng chỉ quỹ.

Giá Bán trên một Chứng chỉ quỹ = NAV trên một Chứng chỉ quỹ tại Ngày Giao Dịch X (1 - Giá Dịch Vụ Mua Lại trên một Chứng chỉ quỹ).

Ví dụ: vào Ngày Giao Dịch T, NAV của một Chứng chỉ quỹ là 12.000 VNĐ, Nhà Đầu Tư cá nhân bán 500,12 Chứng chỉ quỹ, Giá Dịch Vụ Mua Lại là 0% NAV và thuế áp dụng đối với giao dịch bán Chứng chỉ quỹ phải giữ lại tại nguồn là 0,1% trên giá trị giao dịch. Lệnh Bán sẽ được thực hiện như sau:

Số Chứng chỉ quỹ đặt bán	*500,12*		
Giá trị bán	*500,12 x 12.000*	=	*6.001.440*
Giá Dịch Vụ Mua Lại và thuế giữ lại	*6.001.440 x (0% + 0,1%)*	=	*6.001,44*
Số tiền nhận được	*6.001.440 – 6.001,44*	=	*5.995.438,56*

Lưu ý: Ví dụ trên chỉ cho mục đích minh họa, không có bất kỳ gợi ý hay ám chỉ về giá hay phí giao dịch. Nhà Đầu Tư cần tham khảo các điều khoản của Bản Cáo Bạch hoặc Điều Lệ của Quỹ để có thông tin chính xác. Ngoài ra, khoản thuế áp dụng đối với giao dịch bán Chứng chỉ quỹ phải giữ lại tại nguồn 0,1% trên giá trị giao dịch sử dụng trong ví dụ minh hoạ trên được áp dụng cho giao dịch Chứng chỉ quỹ tại thời điểm phát hành Bản Cáo Bạch này và chỉ có tính chất minh họa. Nhà Đầu Tư cần tham khảo quy định về thuế áp dụng tại thời điểm thực hiện giao dịch cụ thể để có thông tin chính xác.

6.3. Quy Trình Thực Hiện Lệnh Bán

Lệnh Bán được thực hiện theo quy trình thể hiện tại Chương IX Mục 4.2, Chương XI Mục 1 và Phụ Lục 01 của Bản Cáo Bạch này.

6.4. Thanh Toán Tiền Bán Chứng chỉ quỹ Cho Nhà Đầu Tư

Tiền bán Chứng chỉ quỹ sau khi đã trừ Giá Dịch Vụ Mua Lại và thuế (nếu có) sẽ được thanh toán cho Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch. Phí ngân hàng phát sinh từ việc chuyển tiền bán Chứng chỉ quỹ tới tài khoản của Nhà Đầu Tư sẽ được khấu trừ từ tiền bán Chứng chỉ quỹ.

Classified: Public

Tiền bán Chứng chỉ quỹ sẽ được chuyển khoản tới tài khoản ngân hàng mang tên Nhà Đầu Tư với số tài khoản đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định trong Sổ Đăng Ký. Nhà Đầu Tư cần đảm bảo thông tin tài khoản trong Sổ Đăng Ký là chính xác để tránh chậm trễ hoặc không nhận được tiền thanh toán bán Chứng chỉ quỹ.

7. Chuyển đổi Quỹ

7.1. Mức Tối Thiểu Đối Với Lệnh Chuyển Đổi

Quỹ không áp dụng mức Chứng chỉ quỹ tối thiểu đối với Lệnh Chuyển Đổi. Tuy nhiên, khi Nhà Đầu Tư thực hiện chuyển đổi sang một quỹ mở khác do VinaCapital quản lý thì lệnh chuyển đổi đó phải tuân thủ theo quy định về mức Chứng chỉ quỹ chuyển đổi tối thiểu của Quỹ đó. Trong trường hợp lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư không đáp ứng được yêu cầu về mức chuyển đổi tối thiểu của Quỹ mà Nhà Đầu Tư muốn chuyển đổi sang thì lệnh chuyển đổi sẽ không thể thực hiện được.

7.2. Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi

Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi áp dụng cho Quỹ VinaCapital-VLBF hiện nay là không phần trăm (0%).

7.3. Quy Trình Thực Hiện Lệnh Chuyển Đổi

Lệnh Bán được thực hiện theo quy trình thể hiện tại Chương IX Mục 4.3, Chương XI Mục 1 và Phụ Lục 01 của Bản Cáo Bạch này.

8. Chuyển nhượng (phi thương mại) Chứng chỉ quỹ

8.1. Đơn Chuyển Nhượng

Nhà Đầu Tư không được phép chuyển nhượng thương mại đối với Chứng chỉ quỹ. Tuy nhiên, Nhà Đầu Tư có thể chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ cho người khác trên nguyên tắc phi thương mại, có thể dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện lệnh của toà án. Lệnh Chuyển Nhượng chỉ được thực hiện dưới dạng số lượng Chứng chỉ quỹ, bao gồm cả phần lẻ của Chứng chỉ quỹ. Nhà Đầu Tư chuyển nhượng cần điền Lệnh Chuyển Nhượng và luôn luôn phải đảm bảo rằng người nhận chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ nếu chưa phải là Nhà Đầu Tư phải đáp ứng các điều kiện về KYC và AML áp dụng đối với Nhà Đầu Tư.

8.2. Xử Lý Các Đơn Chuyển Nhượng

Nhà Đầu Tư muốn thực hiện chuyển nhượng hoặc người thừa hưởng thừa kế trong trường hợp thừa kế có thể nộp Lệnh Chuyển Nhượng tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào.

Lệnh Chuyển Nhượng được kèm theo Đơn Đăng Ký có tại các Điểm Nhận Lệnh và trên trang điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, wm.vinacapital.com. Nếu người nhận chuyển nhượng chưa phải là Nhà Đầu Tư, người nhận chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ sẽ phải nộp thêm các giấy tờ khác như quy định đối với người mua Chứng chỉ quỹ lần đầu và trong trường hợp thừa kế, người thừa kế sẽ phải nộp các giấy tờ chứng minh mình được thừa kế và có quyền sở hữu Chứng chỉ quỹ theo quy định của Pháp Luật và quy định của Công Ty Quản Lý Quỹ.

8.3. Tuân Thủ

Để tuân thủ các quy định về KYC và AML, người nhận chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ chưa phải là Nhà Đầu Tư sẽ phải tuân thủ các thủ tục về KYC và AML áp dụng cho người mua Chứng chỉ quỹ lần đầu.

8.4. Xác Nhận Lệnh Chuyển Nhượng

Các Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận được thực hiện bởi Đại Lý Chuyển Nhượng tại Ngày Giao Dịch tương ứng.

8.5. Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng

Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng cho một giao dịch chuyển nhượng (phi thương mại) Chứng chỉ quỹ là (i) năm trăm ngàn Đồng Việt Nam (500.000 VNĐ) cho mỗi giao dịch chuyển nhượng hoặc (ii) ba phần trăm (3%) tổng giá trị tài sản ròng của tổng số Chứng chỉ quỹ chuyển nhượng được xác định tại ngày Giao Dịch tương ứng, tùy giá trị nào nhỏ hơn. Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng do người thực hiện chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ thanh toán và phải thanh toán trước khi Lệnh Chuyển Nhượng được thực hiện.

9. Hủy lệnh giao dịch Chứng chỉ quỹ

Nhà Đầu Tư có thể hủy các lệnh giao dịch bằng cách điền và nộp phiếu Hủy Lệnh tại các Điểm Nhận Lệnh của Đại Lý Phân Phối của họ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh áp dụng cho các giao dịch đó.

Classified: Public

10. Tạm dừng thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ hoặc chỉ thực hiện một phần giao dịch Chứng chỉ quỹ khi xảy ra các trường hợp theo quy định tại Chương IX Mục 4.4 của Bản Cáo Bạch này.

11. Đóng tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ

Tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư sẽ được đóng trong các trường hợp sau:

(a) Khi Nhà Đầu Tư có yêu cầu bằng văn bản về việc đóng tài khoản. Tuy nhiên, trước khi thực hiện đóng tài khoản, Nhà Đầu Tư phải thực hiện Lệnh Bán nhằm đưa số dư Chứng chỉ quỹ trong tài khoản về bằng không (0);

(b) Số dư thực tế của tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ bằng không (0) duy trì liên tục trong khoảng thời gian 12 tháng; hoặc

(c) Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của Pháp Luật.

Sau khi tài khoản đã được đóng, Nhà Đầu Tư không thể thực hiện bất cứ giao dịch nào trên tài khoản đã đóng. Nếu muốn tiếp tục đầu tư, Nhà Đầu Tư phải mở một tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ mới bằng cách thực hiện các thủ tục như khi đăng ký mua Chứng chỉ quỹ lần đầu theo các thủ tục được được trình bày ở Bản Cáo Bạch này.

12. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

12.1. Tần Suất Định Giá Chứng chỉ quỹ

12.1.1. Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành định giá Chứng chỉ quỹ định kỳ theo ngày giao dịch.

12.1.2. Nhà Đầu Tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ vào Ngày Giao Dịch (trong trường hợp ngày Ngày Giao Dịch là ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định thì Ngày Giao Dịch sẽ là Ngày Giao Dịch kế tiếp). Việc thay đổi Ngày Giao Dịch sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh, được cập nhật vào Bản cáo bạch, được thông báo trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và công bố thông tin theo quy định. Việc giảm tần suất giao dịch phải được Đại hội nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn 02 lần trong 01 tháng.

12.2. Nguyên Tắc Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng

12.2.1. Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng sổ tay định giá để áp dụng một cách thống nhất trong hoạt động quản lý tài sản của quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định trị Giá Trị Tài Sản Ròng, Giá Trị Tài Sản Ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ tuân thủ quy định của Pháp Luật và Điều lệ Quỹ.

12.2.2. Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân háng giám sát để xác định giá trị Giá Trị Tài Sản Ròng, Giá Trị Tài Sản Ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ theo quy định tại Điều Lệ. Trong trường hợp này, ngân hàng giám sát phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát đảm bảo hoạt động xác định tài sản ròng được tính chính xác và phù hợp Điều lệ quỹ, sổ tay định giá và các quy định của pháp luật

12.2.3. Giá Trị Tài Sản Ròng của mỗi Chứng chỉ quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm cuối Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngáy Định Giá căn cứ vào báo cáo của Đại Lý Chuyển Nhượng.

12.2.4. Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá.

12.2.5. Giá Trị Tài Sản Ròng của một chứng chỉ Quỹ tại mỗi Ngày Giao Dịch của Quỹ sẽ được tính làm tròn xuống đến hai (02) số thập phân sau dấu phẩy.

Ví dụ sau đây minh họa cách tính NAV của Quỹ tại một Ngày Định Giá T cụ thể theo các giả định được đưa ra:

Khoản mục	Giá trị (VNĐ)
Tài sản	
Thị giá của tất cả chứng khoán tại ngày T-1 (1)	100.000.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền tại ngày T-1 (2)	20.000.000.000

Classified: Public

Khoản mục	Giá trị (VNĐ)
Tài sản khác tại ngày T-1 (3)	5.000.000.000
Tổng tài sản tại ngày T-1 [(4) = (1) + (2) + (3)]	**125.000.000.000**
Tổng nợ phải trả (đã bao gồm tất cả chi phí, kể cả Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ) tại ngày T-1(5)	**(10.000.000.000)**
NAV của Quỹ tại Ngày Định Giá T [(6) = (4) – (5)]	**115.000.000.000**
Số lượng *Chứng chỉ quỹ* đang lưu hành tại thời điểm cuối Ngày Giao Dịch gần nhất (7)	***10.000.000***
NAV/*Chứng chỉ quỹ* [(8) = (6)/(7)]	**11.500**

12.2.6. Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng chỉ quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh kịp thời trong vòng hai mươi bốn (24) giờ.

12.2.7. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát hiện Giá Trị Tài Sản Ròng bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời điều chỉnh hoặc ngược lại trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng.

12.2.8. Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát (trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định pháp luật liên quan kể từ khi phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được công ty quản lý quỹ và ngân háng giám sát cùng ký xác nhận.

12.2.9. Trong thời hạn ba (03) Ngày Làm Việc kể từ ngày Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn ba mươi (30) tỷ đồng Việt Nam, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN và đề xuất phương án khắc phục.

12.3. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá

12.3.1. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ sẽ xem xét việc lựa chọn và trình Ban đại diện phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá cho Quỹ và cập nhật với Ban đại diện Quỹ mỗi khi cần thay đổi. Tổ chức cung cấp báo giá được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tổ chức cung cấp báo giá là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, các hệ thống báo giá được công ty quản lý quỹ lựa chọn để cung cấp báo giá tài sản không phải là chứng khoán niêm yết hoặc chứng khoán đăng ký giao dịch;
- Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ báo giá;
- Không phải là người có liên quan của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital hoặc Ngân Hàng Giám Sát.

12.3.2. Việc lựa chọn và thay đổi tổ chức cung cấp báo giá do Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất để Ban Đại Diện Quỹ quyết định khi xảy ra một trong những trường hợp sau:

- Tổ chức đang báo giá không còn chức năng hoặc không được cấp phép hoạt động cung cấp dịch vụ báo giá.
- Tổ chức đang báo giá trở thành là người có liên quan của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital hoặc Ngân Hàng Giám Sát.
- Có những thay đổi theo quy định của các cơ quan chức năng về phương thức báo giá.

12.4. Quy trình định giá

12.4.1. Trước ngày định giá, các nghiệp vụ hàng ngày sẽ được cập nhật khi phát sinh bao gồm:

- Các nghiệp vụ mua, bán chứng khoán trong ngày;
- Các nghiệp vụ thanh toán chi phí/giá dịch vụ liên quan đến quỹ, các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn;
- Các thông tin về quyền, cổ tức, cổ phiếu thưởng phát sinh liên quan đến chứng khoán mã quỹ đang nắm giữ;
- Các nghiệp vụ phát hành thêm/mua lại chứng chỉ quỹ phát sinh sau ngày giao dịch cuối cùng gần nhất;

Classified: Public

- Hàng ngày đối chiếu số dư tại ngân hàng lưu ký, giám sát.

12.4.2. Tại ngày định giá:

- Xác định NAV/chứng chỉ quỹ theo phương pháp quy định tại Điều 12.5 bên dưới;
- Công bố thông tin về NAV/chứng chỉ quỹ;

12.5. Phương Pháp Định Giá Tài Sản

Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng chỉ quỹ sẽ được ghi rõ trong sổ tay định giá và tuân thủ quy định của Pháp Luật và thông lệ quốc tế tốt nhất. Sổ tay định giá phải được Ngân Hàng Giám Sát chấp thuận. Những thay đổi trong sổ tay định giá phải được Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ đồng ý.

Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xây dựng dựa trên sổ tay định giá với các chi tiết như sau (bên cạnh các chi tiết khác):

STT	Loại Tài Sản	Nguyên Tắc Định Giá Giao Dịch Trên Thị Trường
Tiền Và Các Khoản Tương Đương Tiền, Công Cụ Thị Trường Tiền Tệ		
1	Tiền (VNĐ)	Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định Giá.
2	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VNĐ theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày Định Giá.
3	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
4	Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá
5	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: • Mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc; • Một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.
Trái Phiếu		
6	Trái phiếu niêm yết	Được xác định theo giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giá giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế. Trong trường hợp sau: • Không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá • Chỉ có giao dịch trên hệ thống giao dịch với giá có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá

Classified: Public

STT	Loại Tài Sản	Nguyên Tắc Định Giá Giao Dịch Trên Thị Trường
		thì giá trái phiếu được thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban đại diện quỹ phê duyệt
7	Trái phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên và Trái phiếu hủy niêm yết	Chi tiết quy định tại Sổ tay định giá
8	Trái phiếu không niêm yết	Giá trái phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: (i) Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cuống phiếu tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc (ii) Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế; hoặc (iii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
Cổ Phiếu		
9	Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán, cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	Được xác định theo giá thị trường, là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của sở giao dịch chứng khoán liên quan) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau đây: (i) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày định giá; hoặc (ii) Giá trị sổ sách; hoặc (iii) Giá mua; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
10	Cổ phiếu của công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch	Trong thời gian công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch, cổ phiếu được định giá theo giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của sở giao dịch chứng khoán liên quan) tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.

Classified: Public

STT	Loại Tài Sản	Nguyên Tắc Định Giá Giao Dịch Trên Thị Trường
11	Cổ phần, phần vốn góp khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau: (i) Giá trị sổ sách; hoặc (ii) Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
12	Cổ phiếu được chấp thuận niêm yết và chưa có ngày giao dịch đầu tiên	Áp dụng phương pháp xác định giá tương tự phương pháp xác định giá của Cổ phần, phần vốn góp khác.
13	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Là một trong các mức giá sau: (i) Tám mươi phần trăm (80%) giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc (ii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
14	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	Sử dụng một trong các phương pháp sau để xác định giá, theo thứ tự ưu tiên sau: (i) Giá trị sổ sách; hoặc (ii) Mệnh giá; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
15	Quyền mua cổ phiếu	Giá trị quyền mua là hiệu số lớn nhất và lớn hơn không (0) của giá cổ phiếu và giá phát hành quyền mua nhân tỷ lệ chuyển đổi.
Chứng chỉ Quỹ		
16	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	Được xác định theo giá thị trường, là giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, giá của chứng chỉ quỹ là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: - Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ được công bố thông tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá hoặc; - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào

Classified: Public

STT	Loại Tài Sản	Nguyên Tắc Định Giá Giao Dịch Trên Thị Trường
		quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước ngày định giá hoặc; - Giá mua; hoặc - Giá trị sổ sách; hoặc Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
17	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
Chứng khoán phái sinh niêm yết		
18	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá
19	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Các tài sản khác		
20	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ thông qua.

Ghi chú:

(i) Lãi lũy kế là khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày Định Giá.

(ii) Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

(iii) Giá trị thanh lý của 1 cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành

(iv) Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/Bloomberg/VBMA) để tham khảo.

(v) Ngày thuộc sổ tay định giá này được hiểu là ngày theo lịch

12.6. Công Bố Thông Tin Về Giá Trị Tài Sản Ròng

Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng chỉ quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại Lý Phân Phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố giá trị tài sản ròng cho nhà đầu tư được thực hiện tại ngày làm việc tiếp theo của Ngày Định Giá.

Ngoài ra, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tiến hành công bố thông tin về Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng chỉ quỹ theo yêu cầu của UBCKNN hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác.

13. Thông tin hướng dẫn Nhà Đầu Tư Tham Gia vào Quỹ

Quy trình và các bước hướng dẫn Nhà Đầu Tư giao dịch chứng chỉ quỹ lần đầu và các lần tiếp theo được đề cập cụ thể tại Phụ lục 01 của Bản Cáo Bạch này.

XII. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Classified: Public

1. Báo cáo tài chính (cập nhật hàng năm)

Báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố và cập nhật hàng năm sau khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Nhà Đầu Tư có thể tham khảo báo cáo tài chính được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc liên lạc trụ sở chính Công Ty Quản Lý Quỹ để nhận được bản sao báo cáo tài chính năm gần nhất.

2. Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ (cập nhật hàng năm)

Thông tin phát hành và mua lại chứng chỉ Quỹ được công bố và cập nhật trong các báo cáo hoạt động định kỳ hàng tháng, quý, năm của Quỹ theo quy định của Pháp Luật. Nhà Đầu Tư có thể tham khảo báo cáo hoạt động định kỳ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc liên lạc trụ sở chính Công Ty Quản Lý Quỹ để nhận được bản sao báo cáo hoạt động gần nhất của Quỹ.

3. Các loại giá dịch vụ, chi phí của Quỹ và thưởng hoạt động

3.1. Giá Dịch Vụ Giao Dịch Chứng chỉ quỹ do Nhà Đầu Tư trả

Giá dịch vụ và chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch mua, bán, chuyển nhượng, chuyển đổi Chứng chỉ quỹ do Nhà Đầu Tư trực tiếp chi trả và không được tính vào chi phí của Quỹ. Phù hợp với các quy định của Pháp Luật và Điều Lệ của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền thay đổi biểu giá dịch vụ này.

3.1.1. Giá Dịch Vụ Phát Hành

Giá Phát Hành được áp dụng khi Nhà Đầu Tư mua các Chứng chỉ quỹ, bằng giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ cộng với giá dịch vụ phát hành. Giá Dịch Vụ Phát Hành được tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của Lệnh Mua và sẽ được thông báo chính thức bằng Văn bản của Công ty Quản lý Quỹ tại từng thời điểm. Hiện nay Giá Dịch Vụ Phát Hành áp dụng là không phần trăm (0%).

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thay đổi Giá Dịch Vụ Phát Hành vào bất kỳ thời điểm nào nhưng phải đảm bảo không được vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Mọi thay đổi về mức Giá Dịch Vụ Phát Hành sẽ được cập nhật trong Bản Cáo Bạch cập nhật gần nhất.

Việc thay đổi Giá Dịch Vụ Phát Hành chỉ được thực hiện khi mức Giá Dịch Vụ Phát Hành sau khi thay đổi không vượt quá mức quy định tại Chương XII Mục 3.1.1 này. Thời hạn áp dụng mức Giá Dịch Vụ Phát Hành mới sớm nhất là sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày công bố công khai trong Bản Cáo Bạch và Công Ty Quản Lý Quỹ công bố thông tin Bản Cáo Bạch mới của Quỹ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

3.1.2. Giá Dịch Vụ Mua Lại

Giá Mua Lại được tính trên Giá Trị Tài Sản Ròng của mỗi Chứng chỉ quỹ được mua lại trừ đi giá dịch vụ Mua Lại. Giá Dịch Vụ Mua Lại được tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của Lệnh Mua Lại và sẽ được thông báo chính thức bằng Văn bản của Công ty Quản lý Quỹ tại từng thời điểm. Hiện nay Giá Dịch Vụ Mua Lại là không phần trăm (0%).

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thay đổi Giá Dịch Vụ Mua Lại vào bất kỳ thời điểm nào. Ngoài ra, Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền thay đổi cơ cấu phí để có thể thêm vào các hạn chế bán, áp dụng giá bán khác hoặc phí chống pha loãng. Tuy nhiên, Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo Giá Dịch Vụ Mua Lại không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Mọi thay đổi về mức Giá Dịch Vụ Mua Lại sẽ được cập nhật trong Bản Cáo Bạch cập nhật gần nhất.

Việc thay đổi Giá Dịch Vụ Mua Lại chỉ được thực hiện khi mức Giá Dịch Vụ Mua Lại sau khi thay đổi không vượt quá mức quy định tại Chương XII Mục 3.1.2 này. Thời hạn áp dụng mức Giá Dịch Vụ Mua Lại mới sớm nhất là sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày công bố công khai trong Bản Cáo Bạch và Công Ty Quản Lý Quỹ công bố thông tin Bản Cáo Bạch mới của Quỹ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

3.1.3. Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi Quỹ

Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi chỉ được tính một (01) lần cho Lệnh Bán-Chuyển Đổi với nguyên tắc áp dụng như Giá Dịch Vụ Mua Lại thông thường. Giá Dịch Vụ Mua Lại tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của Lệnh Mua Lại do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định nhưng không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch và sẽ được thông báo chính thức bằng Văn bản của Công ty Quản lý Quỹ tại từng thời điểm. Hiện nay Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi là không phần trăm (0%). Mọi thay đổi về mức Giá Dịch Vụ Chuyển đổi

Classified: Public

sẽ được cập nhật trong Bản Cáo Bạch cập nhật gần nhất.

Các khoản thuế phát sinh từ giao dịch Chứng chỉ quỹ (nếu có) và phí ngân hàng (nếu có) được khấu trừ vào số tiền thu được từ Lệnh Bán trong Lệnh Chuyển Đổi.

Nhà đầu tư chỉ phải thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi, không phải thanh toán giá dịch vụ mua, giá dịch vụ bán đối với các lệnh thực hiện theo quy trình chuyển đổi.

Việc thay đổi Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi chỉ được thực hiện khi mức Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi sau khi thay đổi không vượt quá mức quy định tại Chương XII Mục 3.1.3 này. Thời hạn áp dụng mức Giá dịch vụ Chuyển đổi mới sớm nhất là sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày công bố công khai trong Bản Cáo Bạch và Công Ty Quản Lý Quỹ công bố thông tin Bản Cáo Bạch mới của Quỹ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

3.1.4. Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng (Phi Thương Mại)

Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng cho một giao dịch chuyển nhượng (phi thương mại) Chứng chỉ quỹ là (i) năm trăm ngàn Đồng Việt Nam (500.000 VNĐ) cho mỗi giao dịch chuyển nhượng hoặc (ii) ba phần trăm (3%) tổng giá trị tài sản ròng của tổng số Chứng chỉ quỹ chuyển nhượng được xác định tại ngày Giao Dịch tương ứng, tùy giá trị nào nhỏ hơn. Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng do người thực hiện chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ thanh toán và phải thanh toán trước khi Lệnh Chuyển Nhượng được thực hiện.

3.2. Giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ, đại lý chuyển nhượng, thu nhập và các chi phí hoạt động khác của Quỹ

Chỉ có các loại giá dịch vụ và các chi phí liên quan trực tiếp hoặc đóng góp vào các hoạt động và điều hành của Quỹ mới được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ.

Xin lưu ý các giá dịch vụ dưới đây lá các mức giá dịch vụ đang được áp dụng tại ngày của Bản Cáo Bạch náy và các giá dịch vụ náy có thể sẽ thay đổi trong tương lai. Các chi phí náy bao gồm:

3.2.1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ

Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính bằng không phẩy chín phần trăm (0,9%) một năm trên Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (không bao gồm VAT). Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính tại mỗi kỳ đinh giávà được Quỹ thanh toán háng tháng cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ thu hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá trong tháng.

Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ của kỳ định giá = 0,9% x NAV tại Ngày Định Giá x số ngày thực tế trong kỳ / 365 hoặc 366 (nếu là năm nhuận)

Trong mọi trường hợp tổng giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng và giá dịch vụ quản trị quỹ không được vượt quá hai phần trăm (2%) một năm trên tổng Giá Trị Tái Sản Róng của Quỹ theo quy định của Pháp Luật.

3.2.2. Thưởng Hoạt Động

Quỹ không áp dụng chính sách thưởng hoạt động.

3.2.3. Giá Dịch Vụ Giám Sát

Giá Dịch Vụ Giám Sát là không phẩy không hai phần trăm (0,02%) một (01) năm trên NAV (chưa bao gồm VAT) với mức tối thiểu là năm triệu (5.000.000) đồng một (01) tháng (chưa bao gồm VAT). Giá Dịch Vụ Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng ngày vá được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát.

Giá Dịch Vụ Giám Sát của kỳ định giá = 0,02% x NAV tại Ngày Định Giá x số ngày thực tế trong kỳ / 365 hoặc 366 (nếu là năm nhuận)

3.2.4. Giá Dịch Vụ Lưu Ký

Giá Dịch Vụ Lưu Ký là không phẩy không năm phần trăm (0,05%) một (01) năm trên NAV với mức tối thiểu là mười lăm triệu (15.000.000) đồng một (01) tháng. Giá Dịch Vụ Lưu Ký được tính toán vá cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát.

Giá Dịch Vụ Lưu Ký của kỳ định giá = 0,05% x NAV tại Ngày Định Giá x số ngày thực tế trong kỳ / 365 hoặc 366 (nếu là năm nhuận)

3.2.5. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ

Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ là không phẩy không ba phần trăm (0,03%) một (01) năm trên NAV (chưa

Classified: Public

bao gồm VAT) với mức tối thiểu là mười lăm triệu (15.000.000) đồng một (01) tháng (chưa bao gồm VAT). Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị Quỹ.

Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ của kỳ định giá = 0,03% x NAV tại Ngày Định Giá x số ngày thực tế trong kỳ / 365 hoặc 366 (nếu là năm nhuận)

3.2.6. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Đại Lý Chuyển Nhượng. Chi tiết các phí khác liên quan đến dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng như sau:

Loại dịch vụ	**Mức giá dịch vụ (chưa bao gồm VAT)**
- Giá dịch vụ cố định hàng tháng	Trước ngày 01/07/2022: 10.000.000VNĐ/tháng. Từ ngày 01/07/2022: - Mức 1: **12.000.000 VND/tháng** áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch trên hai (02) phiên/tuần - Mức 2: **10.000.000 VND/tháng** áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch ít hơn hoặc bằng hai (02) phiên/tuần Trường hợp Quỹ thay đổi tần suất giao dịch, mức giá dịch vụ mới sẽ được áp dụng từ tháng liền sau tháng thay đổi.
- Giá dịch vụ giao dịch mua/ bán (khi phát sinh)	Miễn phí
- Giá dịch vụ tạo lập nhà đầu tư và đại lý phân phối, ngân hàng giám sát (lần đầu)	Miễn phí
- Giá dịch vụ phân phối lợi nhuận cho nhá đầu tư (nếu có)	Miễn phí
- Giá dịch vụ thực hiện quyền: Lập danh sách thực hiện quyền	1.000.000 VNĐ/lần lập danh sách

3.2.7. Giá Dịch Vụ Kiểm Toán

Giá dịch vụ kiểm toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với công ty kiểm toán và sẽ được xác định hàng năm vào cuối năm tài chính của Quỹ. Giá dịch vụ kiểm toán nằm trong ngân sách hoạt động của Quỹ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt hàng năm.

3.2.8. Thù lao cho Ban Đại Diện Quỹ

Các chi phí của Ban Đại Diện Quỹ sẽ được tính vào chi phí của Quỹ. Chi phí cũng có thể bao gồm các chi phí bảo hiểm trách nhiệm phát sinh đối với Ban Đại Diện Quỹ liên quan đến việc thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ đối với Quỹ. Thù lao của một thành viên độc lập của Ban Đại Diện Quỹ sẽ nằm trong mức ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Đại Diện Quỹ đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.

Các thành viên Ban Đại Diện Quỹ là nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ (nếu có) sẽ không nhận thù lao.

Hàng quý căn cứ trên biên bản họp của Ban đại diện Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị quỹ sẽ làm lệnh chuyển tiền thù lao cho thành viên Ban Đại Diện Quỹ sau khi khấu trừ thuế thu nhập cá nhân không thường xuyên của thành viên Ban Đại Diện Quỹ theo quy định của pháp luật liên quan để nộp vào ngân sách nhà nước. Ngân Hàng Giám Sát sẽ giám sát đảm bảo việc thanh toán là phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều Lệ của Quỹ.

Classified: Public

3.2.9. Chi Phí của Quỹ

Các chi phí Quỹ có thể phải chi trả bao gồm:

(a) Chi phí quản lý quỹ trả cho công ty quản lý quỹ;

(b) Chi phí lưu ký tài sản quỹ, chi phí giám sát quỹ trả cho ngân hàng giám sát;

(c) Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các chi phí hợp lệ khác mà công ty quản lý quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;

(d) Thù lao cho Ban Đại Diện Quỹ;

(e) Chi phí thẩm định giá trả cho các doanh nghiệp thẩm định giá (nếu có); Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;

(f) Chi phí kiểm toán trả cho công ty kiểm toán;

(g) Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính và các tài liệu khác cho nhà đầu tư, chi phí xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ;

(h) Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ và các chi phí khác theo quy định của pháp luật;

(i) Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác;

(j) Thuế và các loại phí bắt buộc theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng cho Quỹ và các chi phí khác liên quan theo quy định của pháp luật.

3.3. Các chỉ tiêu hoạt động

Tỷ lệ chi phí hoạt động thực tế của Quỹ, tốc độ vòng quay danh mục cùng với các chỉ tiêu hoạt động khác của Quỹ được báo cáo và công bố thông tin hàng tháng, quý, năm tại trang thông tin điện tử chính thức của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của Pháp Luật.

4. Thu nhập và phân chia lợi nhuận

4.1. Thu nhập của Quỹ

Thu nhập của Quỹ bao gồm các khoản sau:

(a) Cổ tức;

(b) Lợi tức trái phiếu, tiền gửi hoặc các sản phẩm có thu nhập cố định;

(c) Lợi nhuận từ các hoạt động đầu tư và thoái vốn của Quỹ;

(d) Các khoản thu nhập khác.

4.2. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

4.2.1. Phân Chia Lợi Nhuận

4.2.1.1. Quỹ phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc chứng chỉ quỹ

4.2.1.2. Tối thiểu 15 ngày trước khi phân phối lợi nhuận, công ty quản lý quỹ phải thông báo đến nhà đầu tư bằng phương thức để đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc hoặc thư điện tử đã đăng ký. Việc phân chia lợi nhuận bằng Chứng chỉ quỹ phải được sự chấp thuận trước của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ (nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều Lệ của Quỹ).

4.2.1.3. Việc chi trả lợi tức của quỹ phải đảm bảo nguyên tắc:

(a) Lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế cho đến cuối năm tài chính mà Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận phải dương sau khi quỹ đã hoàn tất các nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật;

(a) Nguồn chia là từ lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ trong quá trình hoạt động;

(b) Sau khi trừ số lợi nhuận dự kiến sẽ phân phối cho Nhà Đầu Tư, số lợi nhuận lũy kế còn lại

Classified: Public

cho đến cuối năm tài chính mà Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận vẫn phải lớn hơn hoặc bằng không (không được âm);

(c) Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận quy định tại Điều lệ quỹ và được Đại hội nhà đầu tư thông qua.

(d) Trường hợp phân phối lợi tức bằng chứng chỉ quỹ, quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

Sau khi chi trả, quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và giá trị tài sản ròng quỹ sau khi chi trả lợi tức không thấp hơn 50 tỷ đồng;

4.2.1.4. Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của Pháp Luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.

4.2.1.5. Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận Quỹ, bao gồm các nội dung sau:

(a) Hình thức phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng Chứng chỉ quỹ);

(b) Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;

(c) Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng Chứng chỉ quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Chứng chỉ quỹ);

(d) Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng chỉ quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận; và

(e) Các ảnh hưởng tác động tới Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ.

4.2.1.6. Thông tin về hoạt động phân chia lợi nhuận của Quỹ hoặc phân chia tài sản của Quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại các Bản Cáo Bạch sửa đổi, bổ sung sau đó.

4.2.1.7. Trường hợp Nhà Đầu Tư đã chuyển nhượng số Chứng chỉ quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách Nhà Đầu Tư và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.

4.2.1.8. Vì quyền lợi của Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ có thể quyết định không phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Ban Đại Diện Quỹ sẽ chịu trách nhiệm giải trình trước Đại Hội Nhà Đầu Tư về quyết định liên quan đến chính sách lợi nhuận của Quỹ.

4.2.2. Chính sách thuế

4.2.2.1. Thông tin cung cấp tại Bản Cáo Bạch này chỉ cho mục đích chung và được dựa trên các quy định của Pháp Luật và thực tiễn hiện đang áp dụng tại Việt Nam. Các thông tin này không thể được coi là tư vấn liên quan đến các vấn đề về thuế hoặc Pháp Luật đối với việc đầu tư của Nhà Đầu Tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư cần hiểu rằng các quy định về thuế có liên quan và việc diễn giải các quy định này có thể thay đổi. Không có sự đảm bảo rằng quy định về thuế hiện hành tại thời điểm đầu tư vào Quỹ sẽ không thay đổi hoặc tồn tại vô thời hạn.

4.2.2.2. Do các quy định về thuế được áp dụng khác nhau cho từng cá nhân, pháp nhân cụ thể, Nhà Đầu Tư cụ thể, các Nhà Đầu Tư nên tham khảo ý kiến tư vấn của các nhà tư vấn thuế chuyên nghiệp của mình đối với các nghĩa vụ thuế cụ thể và những vấn đề về tài chính liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ.

4.2.2.3. Bản tóm tắt sau đây phác thảo các vấn đề liên quan về thuế áp dụng đối với Nhà Đầu Tư dựa trên Luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007, Luật số 26/2012/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03 tháng 06 năm 2008, Luật số 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các quy định Pháp Luật có liên quan, đặc biệt là, Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 08 năm 2014, Thông tư 72/2006/TT-BTC ngày 10 tháng 08 năm 2006, Thông tư 100/2004/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2004, Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013,

Classified: Public

Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2015, Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014 và các quy định liên quan khác.

Nhà Đầu Tư	Thuế thu nhập trên thu nhập phát sinh từ		
	Cổ tức	Bán Chứng chỉ quỹ	Quà tặng/ Thừa kế
Cá nhân cư trú là người Việt Nam	**5%**(*)	0,1% giá trị giao dịch(*)	10% trên giá trị quà tặng/thừa kế là Chứng chỉ quỹ cao hơn 10 triệu VNĐ
Cá nhân cư trú là người nước ngoài	**5%**(*)	0,1% giá tri giao dịch (*)	10% trên giá trị quà tặng/thừa kế là Chứng chỉ quỹ cao hơn 10 triệu VNĐ
Tổ chức trong nước (được thành lập tại Việt Nam)	**20%**, ngoại trừ trường hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp(*)	Lợi nhuận từ việc bán Chứng chỉ quỹ được gộp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20%	Lợi nhuận từ quà tặng/thừa kế là Chứng chỉ quỹ sẽ được gộp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20%
Tổ chức nước ngoài (được thành lập ngoài lãnh thổ Việt Nam)	**20%**, ngoại trừ trường hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp(*)	0,1% giá trị giao dịch(*)	0,1% giá trị giao dịch(*)(**)

(*) Khấu trừ tại nguồn

(**) Không có quy định cụ thể về việc đánh thuế đối với tổ chức nước ngoài nhận quà tặng/thừa kế dưới hình thức chứng khoán. Tuy nhiên, việc nhận quà tặng/thừa kế sẽ dẫn đến giao dịch chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ từ bên cho/để thừa kế cho bên nhận. Theo quy định tại Thông Tư 103/2014/TT-BTC, mức thuế đánh trên giao dịch chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% giá trị chuyển nhượng và số thuế này sẽ được khấu trừ tại nguồn. Tuy nhiên, Nhà Đầu Tư cần tham khảo ý kiến tư vấn của các nhà tư vấn thuế chuyên nghiệp để xác định mức thuế thu nhập doanh nghiệp đánh trên quà tặng/tài sản được thừa kế dưới hình thức chứng khoán đối với người nhận quà tặng/tài sản được thừa kế là tổ chức nước ngoài và thực hiện nghĩa vụ về thuế theo quy định của Pháp Luật.

4.2.2.4. Bảng thuế suất nêu tại Chương XII Mục 4.2.2.3 bên trên chỉ mang tính minh họa về thuế trên cơ sở các quy định của Pháp Luật hiện hành và chỉ cho mục đích tham khảo. Nhà Đầu Tư phải tự tìm hiểu về mức thuế áp dụng đối với trường hợp cụ thểcủa mình. Việc khấu trừ thuế tại nguồn áp dụng đối với giao dịch Chứng chỉ quỹ sẽ được thực hiện phù hợp với Pháp Luật đang có hiệu lực áp dụng tại thời điểm thực hiện giao dịch, và do đó, có thể khác biệt so với mức thuế thể hiện trên bảng nêu trên. Công Ty Quản Lý sẽ không có nghĩa vụ thông báo hoặc giải thích về sự khác biệt giữa mức thuế thực tế khấu trừ tại nguồn với mức thuế thể hiện trên bảng nêu trên. Nhà Đầu Tư phải tự tìm hiểu hoặc hỏi ý kiến chuyên gia tư vấn thuế về trường hợp cụ thể của mình.

5. Kế toán kiểm toán và chế độ báo cáo

5.1. Công ty kiểm toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn và đề xuất để Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật, thuộc danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận và không được là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Hàng năm, Công

Classified: Public

Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất với Đại Hội Nhà Đầu tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền) ít nhất hai (02) công ty kiểm toán để kiểm toán cho Quỹ.

5.2. Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan đến kế toán theo quy định của Pháp Luật và các cơ quan có thẩm quyền. Đồng tiền sử dụng trong kế toán và giao dịch của Quỹ là Đồng Việt Nam.

5.3. Năm tài chính của Quỹ được xác định là năm dương lịch kết thúc ngày 31 tháng 12. Nếu Quỹ hoạt động dưới 3 tháng trong năm đầu tiên, năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

5.4. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ.

5.5. Các báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên và kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban Đại Diện Quỹ và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ để các Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.

5.6. Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định của UBCKNN về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ.

6. Dự báo hoạt động của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán nêu trong Bản Cáo Bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

7. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

Các báo cáo hoạt động của Quỹ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, và cung cấp cho Nhà Đầu Tư tại văn phòng Công Ty Quản Lý Quỹ và tại các Đại Lý Phân Phối chỉ định.

XIII. GIẢI QUYẾT XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ, theo Điều Lệ, Pháp Luật và theo thông lệ quốc tế tốt nhất, tại mọi thời điểm hoạt động vì lợi ích của của Quỹ và Nhà Đầu Tư, và quản lý một cách công bằng, minh bạch và liêm chính đối với tất cả các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹquản lý bằng cách:

- Tách bạch các chiến lược đầu tư và mục tiêu của mỗi quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
- Tách bạch giữa tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các quỹ và tài sản của các nhà đầu tư ủy thác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý; và
- Tách bạch tài sản giữa các quỹ được quản lý bởi Công Ty Quản Lý Quỹ.

Tất cả các giao dịch chứng khoán của các thành viên Ban Điều Hành, Chủ Tịch và các thành viên của Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, người giám sát tuân thủ, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và sau khi giao dịch theo đúng quy định của Pháp Luật và quy chế quản trị nội bộ của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Bộ phận kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chịu trách nhiệm theo dõi và giám sát các xung đột lợi ích thực tế hoặc có khả năng xảy ra. Trong trường hợp xung đột lợi ích phát sinh, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo và thảo luận với Ban Đại Diện Quỹ để thống nhất phương án khắc phục nhằm giảm thiểu hoặc quản lý các xung đột đó.

Người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được phép giao dịch Chứng chỉ quỹ theo phương thức giống như các Nhà Đầu Tư khác theo quy định tại Điều Lệ của Quỹ và Bản Cáo Bạch này.

XIV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ

1. Báo cáo cho nhà đầu tư

Hàng tháng, quý, năm Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thống kê giao dịch, sao kê tái khoản giao dịch, tài khoản phụ, báo cáo giá trị NAV và các thay đổi NAV của Quỹ và các báo cáo khác theo luật định cho Nhà Đầu Tư.

Đối với Nhà Đầu Tư giao dịch trên tài khoản ký danh thông qua Đại Lý Ký Danh, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thống kê giao dịch và sao kê tài khoản phụ nếu Nhà Đầu Tư có yêu cầu bằng văn bản. Thời hạn cung cấp thông tin là trong vòng năm (5) Ngày Làm Việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư.

Classified: Public

2. Báo cáo Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư các thông tin sau:

- Điều Lệ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính bán niên đã soát xét, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán;
- Báo cáo hoạt động quản lý quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ, theo niên độ bán niên và cả năm theo mẫu do UBCKNN quy định;
- Bán cáo thống kê phí giao dịch của hoạt động đầu tư của Quỹ hàng năm và bán niên; và
- Báo cáo tài chính của Quỹ theo niên độ bán niên và cả năm theo mẫu UBCKNN quy định.

3. Báo cáo bất thường

Các báo cáo bất thường sẽ được cung cấp cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp có những diễn biến hoặc hoạt động bất thường của Quỹ phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các báo cáo về việc phân phối lợi nhuận, báo cáo trước khi hợp nhất hoặc sát nhập Quỹ hay sau các quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ.

4. Hình thức gửi báo cáo

Các báo cáo sẽ được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư thông qua trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc gửi đến địa chỉ thư điện tử đã đăng ký của Nhà Đầu Tư. Các báo cáo sẽ được cung cấp tới các Đại Lý Phân Phối nếu có yêu cầu. Công bố thông tin sẽ được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc kỳ tài chính bán niên; và trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Nhà Đầu Tư có quyền yêu cầu từ chối nhận các báo cáo này.

XV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC VÀ GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital

Tầng 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84 – 28) 3821 9930 Fax: (84 – 28) 3821 9931

Email: irwm@vinacapital.com Website: wm.vinacapital.com

XVI. CAM KẾT

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin vá các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch này.

XVII. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

Phụ Lục 01: Quy Trình Và Các Hướng Dẫn Giao Dịch Chứng chỉ quỹ

Phụ Lục 02: Các Biểu Mẫu

Phụ Lục 03: Danh Sách Đại Lý Phân Phối Và Điểm Nhận Lệnh

Classified: Public

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 06 năm 2022

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN	**TỔNG GIÁM ĐỐC**
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL**
(kí, ghi rõ họ tên, đóng dấu)	*(kí, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*
	BROOK COLIN TAYLOR

PHÓ GIÁM ĐỐC
Hoàng Chí Sơn

Classified: Public

PHỤ LỤC 01: QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

PHẦN 1: ĐĂNG KÝ MUA CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU

BƯỚC 1: NỘP HỒ SƠ ĐĂNG KÝ MUA

(1) Nhà Đầu Tư ("**NĐT**") cần điền và ký Đơn Đăng Ký để có thể mở tài khoản và tham gia đầu tư mua Chứng chỉ quỹ.

(2) Đối với NĐT là cá nhân, bản sao CMND, thẻ căn cước công dân còn thời hạn ít nhất sáu (06) tháng và bản gốc để đối chiếu. Đối với NĐT là cá nhân nước ngoài không cư trú tại Việt Nam NĐT cung cấp mã giao dịch chứng khoán mở tại các công ty chứng khoán

(3) Đối với NĐT là tổ chức,

(i) bản sao chứng thực (được chứng thực trong vòng ba (03) tháng gần nhất) giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chứng nhận thành lập hoặc giấy tờ có giá trị tương đương. Đối với NĐT là tổ chức nước ngoài, bản sao chứng thực của hồ sơ này phải được chứng nhận lãnh sự bởi cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam;

(ii) bản sao (chứng thực bởi người có thẩm quyền của NĐT) văn bản bổ nhiệm người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của NĐT để đại diện cho NĐT trong các giao dịch với Quỹ và trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư tại Đại Hội Nhà Đầu Tư; và

(iii) bản sao CMND, thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn ít nhất sáu (06) tháng của người đại diện của NĐT và bản gốc để đối chiếu. Trong trường hợp người đại diện của NĐT là cá nhân nước ngoài không cư trú tại Việt Nam và không thể cung cấp bản gốc hộ chiếu để Đại Lý Phân Phối đối chiếu, NĐT cung cấp bản sao chứng thực được chứng nhận lãnh sự bởi cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam (trong vòng ba (03) tháng gần nhất).

(4) Chứng từ chuyển tiền (ủy nhiệm chi) của ngân hàng nơi NĐT chuyển tiền xác nhận đã chuyển tiền mua Chứng chỉ quỹ vào tài khoản tiền đặt mua Chứng chỉ quỹ của Quỹ được mở và phong tỏa tại Ngân Hàng Giám Sát, hoặc xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát đã nhận đầy đủ tiền đặt mua Chứng chỉ quỹ của NĐT. Chứng từ chuyển tiền phải bao gồm và ghi rõ những nội dung sau:

- Tên người nộp tiền hay tên chủ tài khoản: là tên người đăng ký mua Chứng chỉ quỹ trên Đơn Đăng Ký (hay người được ủy quyền hợp pháp của họ);
- Số tài khoản chuyển tiền;
- Tên ngân hàng chuyển tiền;
- Số tiền thanh toán trùng khớp với tổng giá trị đăng ký mua ghi trên Đơn Đăng Ký;
- Nội dung thanh toán ghi nội dung theo cấu trúc sau: [tên NĐT][số tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ VinaCapital-VLBF của NĐT]. Ví dụ: "Tran Van A, 123456789"; và
- Số tài khoản chuyển đến phải đúng là tài khoản của Quỹ được mở tại Ngân Hàng Giám Sát.

(5) NĐT nước ngoài cần có mã số giao dịch chứng khoán do VSD cấp theo quy định của Pháp Luật về đầu tư chứng khoán. NĐT cung cấp bản sao chứng thực (được chứng thực trong vòng ba (03) tháng gần nhất) giấy xác nhận mã số giao dịch chứng khoán do VSD cấp.

Lưu ý:

- *Đảm bảo tên NĐT đăng ký phải là tên người thụ hưởng và số tài khoản ngân hàng phải chính xác.*
- *Việc chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát phải được thực hiện từ tài khoản của NĐT (hay từ tài khoản của người được ủy quyền hợp pháp của họ) trong đó ghi rõ những nội dung được thể hiện tại mục (4) bên trên. Quỹ không chấp nhận việc nộp tiền mặt trực tiếp.*

Classified: Public

- *Đối với NĐT là cá nhân Việt Nam, chỉ chấp nhận CMND hoặc thẻ căn cước công dân có thời hạn còn lại ít nhất 6 tháng. Thời hạn của CMND theo quy định của Pháp Luật là 15 năm kể từ ngày cấp.*

BƯỚC 2: KIỂM TRA VÀ ĐỐI CHIẾU TÍNH CHÍNH XÁC CỦA HỒ SƠ

Nhân viên tiếp nhận và thụ lý hồ sơ của Đại Lý Phân Phối phải kiểm tra kỹ lưỡng và thận trọng toàn bộ hồ sơ và các thông tin có liên quan đến việc đăng ký mở tài khoản và giao dịch Chứng chỉ quỹ của NĐT, các bước cụ thể như sau:

1. **Kiểm Tra Thông Tin Đăng Ký Mua** Chứng chỉ quỹ:

(i) Số Chứng chỉ quỹ đăng ký mua phải lớn hơn 0.

(ii) Tổng giá trị đăng ký mua phải bằng số Chứng chỉ quỹ đăng ký mua nhân với 10.000 VNĐ. Tổng giá trị đăng ký mua phải không thấp hơn giá trị đăng ký mua tối thiểu đối với từng Chương Trình Đầu Tư tương ứng như được thể hiện trong Bản Cáo Bạch này.

(iii) Phương thức thanh toán phải bằng chuyển khoản. Quỹ chấp nhận thanh toán từ tài khoản của bên thứ ba được ủy quyền thanh toán hợp pháp bởi NĐT với điều kiện là chứng từ thanh toán phải bao gồm đầy đủ những nội dung như được thể hiện tại mục (4) Bước 1 bên trên.

2. **Kiểm Tra Các Loại Giấy Tờ Và Chứng Từ:**

(1) Đối với NĐT cá nhân:

- Đơn Đăng Ký mua Chứng chỉ quỹ đã điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu (phải có đóng dấu treo của Công Ty Quản Lý Quỹ) và phải được ký hợp lệ bởi NĐT. Đại Lý Phân Phối phải lưu bản gốc của Đơn Đăng Ký có chữ ký của NĐT; và
- Đối chiếu bản sao CMND, thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực với bản gốc, hoặc kiểm tra bản sao chứng thực CMND, thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu trong trường hợp NĐT cung cấp bản sao chứng thực thay cho bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu.

(2) Đối với NĐT tổ chức:

- Đơn Đăng đã điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu (phải có đóng dấu treo của Công Ty Quản Lý Quỹ) và được ký hợp lệ bởi người đại diện có thẩm quyền hợp pháp của NĐT và đóng dấu của NĐT (trừ trường hợp theo quy định của pháp luật liên quan Đơn Đăng Ký này không phải đóng dấu). Đại Lý Phân Phối phải lưu bản gốc của Đơn Đăng Ký có chữ ký và con dấu của NĐT;
- Kiểm tra bản sao chứng thực (được chứng thực trong vòng ba (03) tháng gần nhất) giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chứng nhận thành lập hoặc giấy tờ có giá trị tương đương. Lưu ý đối với NĐT là tổ chức nước ngoài, bản sao chứng thực của hồ sơ này phải được chứng nhận lãnh sự bởi cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam;
- Kiểm tra bản sao (chứng thực bởi người có thẩm quyền của NĐT) văn bản bổ nhiệm người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của NĐT để đại diện cho NĐT trong các giao dịch với Quỹ và trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư tại Đại Hội Nhà Đầu Tư; và
- Kiểm tra bản sao CMND, thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn ít nhất sáu (06) tháng của người đại diện của NĐT và bản gốc để đối chiếu. Lưu ý trong trường hợp người đại diện của NĐT là cá nhân nước ngoài không cư trú tại Việt Nam và không thể cung cấp bản gốc hộ chiếu để Đại Lý Phân Phối đối chiếu, NĐT cung cấp bản sao chứng thực được chứng nhận lãnh sự bởi cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam (trong vòng ba (03) tháng gần nhất).

Classified: Public

3. Kiểm Tra Các Thông Tin Được Cung Cấp Bởi NĐT Trên Phiếu Lệnh Đăng Ký Mua Chứng chỉ quỹ:

(1) Đối với NĐT cá nhân:

(i) Những thông tin bắt buộc phải cung cấp bao gồm:

- Họ và tên NĐT;
- Giới tính;
- Số CMND, thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu, ngày cấp và nơi cấp;
- Ngày tháng năm sinh: NĐT phải từ 18 tuổi trở lên tính đến ngày đăng ký mua Chứng chỉ quỹ và ngày tháng năm sinh của NĐT thể hiện trên Đơn Đăng Ký phải hoàn hoàn trùng khớp với ngày tháng năm sinh trên bản chính giấy CMND hoặc hộ chiếu của NĐT;
- Quốc tịch: đối với NĐT nước ngoài, quốc tịch của họ thể hiện trên Đơn Đăng Ký phải hoàn toàn trùng khớp với quốc gia cấphộ chiếu:
- Địa chỉ thường trú: địa chỉ này có thể khác so với trên CMND nhưng bắt buộc phải có đầy đủ thông tin về số nhà và tên đường, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố và quốc gia;
- Địa chỉ liên lạc (để gửi thư, trong trường hợp NĐT không cư trú ở địa chỉ thường trú): phải có đầy đủ thông tin về số nhà và tên đường, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố và quốc gia;
- Điện thoại cố định, điện thoại di động và thư điện tử: tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối cần khuyến nghị NĐT cung cấp số điện thoại và thư điện tử mà đại diện của Đại Lý Phân Phối hoặc Công Ty Quản Lý Quỹ có thể liên lạc một cách dễ dàng và thuận tiện nhất;
- Tài khoản ngân hàng để thực hiện chuyển tiền mua Chứng chỉ quỹ và nhận tiền bán Chứng chỉ quỹ phải có đủ các thông tin sau: tên tài khoản, số tài khoản, tên ngân hàng, tên chi nhánh ngân hàng, địa chỉ và switfcode;
- Nghề nghiệp: nếu NĐT không muốn cung cấp thông tin này, tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối phải yêu cầu họ ghi vào mục này trên Đơn Đăng Ký lá "không ghi dẫn";
- Tên đơn vị đang làm việc và điện thoại liên lạc nơi làm việc.

(ii) Những thông tin tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối cần khuyến khích NĐT cung cấp thêm:

- Tình trạng hôn nhân;
- Trình độ học vấn;
- Thu nhập; và
- Thông tin để Công Ty Quản Lý Quỹ liên lạc khi cần thiết trong trường hợp không liên lạc được với NĐT, gồm họ tên và điện thoại của người có thể liên lạc.

(2) Đối với NĐT tổ chức:

(i) Những thông tin bắt buộc phải được cung cấp bởi NĐT:

- Tên doanh nghiệp: tên doanh nghiệp thể hiện trên Đơn Đăng Ký phải trùng khớp với thông tin trên bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

Classified: Public

- Loại hình doanh nghiệp: loại hình doanh nghiệp thể hiện trên Đơn Đăng Ký phải trùng khớp với thông tin trên bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- Tên người đại diện theo pháp luật hoặc đại diện theo ủy quyền: họ tên, số CMND hoặc hộ chiếuvà các thông tin cá nhân của người đại diện thể hiện trên Đơn Đăng Ký phải hoàn toàn trùng khớp với họ tên, số CMND hoặc hộ chiếu và các thông tin cá nhân của người đó trên bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc trên văn bản bổ nhiệm hoặc ủy quyền (tùy từng trường hợp áp dụng) và trên bản sao CMND hoặc hộ chiếu của người đó;
- Địa chỉ đăng ký: địa chỉ này bắt buộc phải có đầy đủ thông tin về số nhà và tên đường, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố và quốc gia và phải trùng với địa chỉ thể hiện trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc hồ sơ tương đương của doanh nghiệp;
- Địa chỉ liên lạc (để gửi thư, trong trường hợp địa chỉ này khác với địa chỉ đăng ký): phải có đầy đủ thông tin về số nhà và tên đường, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố và quốc gia;
- Mã số thuế: thông tin này hỗ trợ Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc chi trả cổ tức và các khoản lợi nhuận khác (nếu có) có liên quan đến Chứng chỉ quỹ;
- Tài khoản ngân hàng để thực hiện chuyển tiền mua Chứng chỉ quỹ và nhận tiền bán Chứng chỉ quỹ phải có đủ các thông tin sau: tên tài khoản, số tài khoản, tên ngân hàng, tên chi nhánh ngân hàng, địa chỉ và switfcode;
- Điện thoại cố định, điện thoại di động và thư điện tử: tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối cần khuyến nghị NĐT cung cấp số điện thoại và thư điện tử mà đại diện của Đại Lý Phân Phối hoặc Công Ty Quản Lý Quỹ có thể liên lạc một cách dễ dàng và thuận tiện nhất.

4. Kiểm Tra Chữ Ký Của NĐT:

Tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối phải chứng kiến việc ký tên của NĐT hoặc của người đại diện của NĐT (đối với NĐT là tổ chức) vào Đơn Đăng Ký mua Chứng chỉ quỹ vá các giấy tờ, tài liệu và chứng từ có liên quan khác.

5. Thực Hiện Thủ Tục Nhận Biết Khách Hàng KYC Và Phòng Chống Rửa Tiền AML:

Tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối phải thực hiện thủ tục nhận biết khách háng KYC và phóng chống rửa tiền AML đối với NĐT trước khi chấp nhận bộ hồ sơ hoàn chỉnh.

6. Kiểm Tra Thông Tin Trên Giấy Ủy Nhiêm Chi So Với Đơn Đăng Ký Mua Chứng chỉ quỹ **và/hoặc phiếu Lệnh Mua:**

(1) Tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối cần kiểm tra các thông tin sau:

- Tên người nộp tiền hay tên chủ tài khoản: lá tên người đăng ký mua Chứng chỉ quỹ trên Đơn Đăng Ký (hay người được ủy quyền hợp pháp của họ). Quỹ không chấp nhận việc thanh toán bằng tiền mặt;
- Số tiền thanh toán trùng khớp với tổng giá trị đăng ký mua ghi trên Đơn Đăng Ký;
- Nội dung thanh toán ghi nội dung theo cấu trúc sau: [tên NĐT][số tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ VinaCapital-VLBF của NĐT]. Ví dụ: "Tran Van A, 123456789";

Classified: Public

- Số tài khoản chuyển đến phải đúng là tài khoản của Quỹ được ở tại Ngân Hàng Giám Sát.

(2) Xử lý các tình huống sai sót thông tin:

(i) Trong trường hợp số tiền NĐT thực tế chuyển tiền mua chứng chỉ quỹkhác với tổng giá trị đăng ký mua ghi trên Đơn Đăng Ký và/hoặc phiếu Lệnh Mua, tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối phải yêu cầu NĐT sửa lại tổng giá trị đăng ký mua trên Đơn Đăng Ký và/hoặc phiếu Lệnh Mua cho phù hợp với số tiền thực tế thanh toán, cụ thể như sau:

- Trong trường hợp Đơn Đăng Ký và/hoặc phiếu Lệnh Mua đã được sửa lại phù hợp với số tiền thực tế thanh toán trước Thời Điểm ĐóngSổ Lệnh của Ngày Giao Dịch tương ứng đó, hồ sơ đăng ký mua Chứng chỉ quỹ được xem là được tiếp nhận và Lệnh Mua được xem là Lệnh Mua Được Chấp Nhận để thực hiện giao dịch tại Ngày Giao Dịch tương ứng đó;
- Trong trường hợp Đơn Đăng Ký và/hoặc phiếu Lệnh Mua đã được sửa lại phù hợp với số tiền thực tế thanh toán nhưng sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch tương ứng đó và trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch kế tiếp, hồ sơ đăng ký mua Chứng chỉ quỹ được xem là được tiếp nhận và Lệnh Mua được xem là Lệnh Mua Được Chấp Nhận để thực hiện tại Ngày Giao Dịch kế tiếp; và
- Trong trường hợp đến Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch kế tiếp, Đơn Đăng Ký và/hoặc phiếu Lệnh Mua vẫn chưa được sửa lại cho phù hợp với số tiền thực tế thanh toán, hồ sơ đăng ký mua Chứng chỉ quỹ và Lệnh Mua đó được xem là không được chấp nhận và Quỹ sẽ yêu cầu Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại tiền cho NĐT.

(ii) Ngoại trừ sai sót về số tiền thanh toán sẽ được xử lý theo mục (i) bên trên, trong trường hợp tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối phát hiện thông tin trên ủy nhiệm chi không đúng với những nội dung theo yêu cầu tại mục 5(a) bên trên, tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối tư vấn cho NĐT tiến hành tra soát và điều chỉnh nội dung sai sót trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch tương ứng đó. Nếu nội dung sai sót không được điều chỉnh trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch tương ứng đó, Quỹ sẽ yêu cầu Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại tiền cho NĐT và Lệnh Mua của NĐT được xem là không hợp lệ và được tự động hủy.

(iii) Trong trường hợp NĐT đã chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát nhưng tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối phát hiện sai sót trên Đơn Đăng Ký và/hoặc phiếu Lệnh Mua của NĐT, tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối tư vấn cho NĐT chỉnh sửa Đơn Đăng Ký và/hoặc phiếu Lệnh Mua theo nguyên tắc sau:

- Trong trường hợp các sai sót trên Đơn Đăng Ký và/hoặc phiếu Lệnh Mua đã được chỉnh sửa đúng trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch tương ứng đó, hồ sơ đăng ký mua Chứng chỉ quỹ được xem là được tiếp nhận và Lệnh Mua được xem là Lệnh Mua Được Chấp Nhận để thực hiện giao dịch tại Ngày Giao Dịch tương ứng đó;
- Trong trường hợp các sai sót trên Đơn Đăng Ký và/hoặc phiếu Lệnh Mua đã được chỉnh sửa đúng nhưng sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch tương ứng đó và trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch kế tiếp, hồ sơ đăng ký mua Chứng chỉ quỹ được xem là được tiếp nhận và Lệnh Mua được xem là Lệnh Mua Được Chấp Nhận để thực hiện tại Ngáy Giao Dịch kế tiếp; và
- Trong trường hợp đến Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao

Classified: Public

Dịch kế tiếp, các sai sót trên Đơn Đăng Ký và/hoặc phiếu Lệnh Mua vẫn chưa được chỉnh sửa đúng, hồ sơ đăng ký mua Chứng chỉ quỹ và Lệnh Mua đó được xem là không được chấp nhận và Quỹ sẽ yêu cầu Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại tiền cho NĐT.

(i) Trong trường hợp NĐT đã thực hiện Lệnh Mua trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của ngày T- 1 nhưng chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh và trước bốn (4) giờ chiều của ngày T-1 đó, nếu có sự sai sót giữa ủy nhiệm chi và Lệnh Mua (bất kể là khác biệt về số tiền, tên NĐT hay số tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ VinaCapital-VLBF của NĐT), hồ sơ đăng ký mua Chứng chỉ quỹ đó được xem là không được chấp nhận để thực hiện tại Ngày Giao Dịch tương ứng đó. Nếu các sai sót này được chỉnh sửa đúng trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch kế tiếp, hồ sơ đăng ký mua Chứng chỉ quỹ được xem là được tiếp nhận và Lệnh Mua được xem là Lệnh Mua Được Chấp Nhận để thực hiện tại Ngày Giao Dịch kế tiếp. Nếu các sai sót này không được chỉnh sửa đúng trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch kế tiếp, hồ sơ đăng ký mua Chứng chỉ quỹ được xem là không được chấp nhận để thực hiện tại Ngày Giao Dịch kế tiếp và Quỹ sẽ yêu cầu Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại tiền cho NĐT.

7. Nộp Hồ Sơ Đăng Ký Mua Qua Email hoặc Fax

Trong trường hợp NĐT nộp hồ sơ đăng ký mua qua email hoặc fax, tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối vẫn thực hiện các thủ tục tiếp nhận hồ sơ theo các thủ tục hướng dẫn tại Phụ Lục 01 này. Tuy nhiên, hồ sơ đăng ký mua của NĐT chỉ được chấp nhập sau khi NĐT đã nộp đầy đủ bản gốc của các hồ sơ liên quan.

8. Thực Hiện Lệnh qua Trang Giao Dịch Điện Tử của Công Ty Quản Lý Quỹ

Sau khi hồ sơ đăng ký mua Chứng chỉ quỹ của NĐT đã được chấp thuận theo quy trình bên trên, NĐT có thể được Công Ty Quản Lý Quỹ cấp tài khoản và mật khẩu để thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ trực tuyến trên trang giao dịch điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Trình tự và thủ tục thực hiện giao dịch sẽ được hướng dẫn chi tiết trên trang giao dịch điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

BƯỚC 3: ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI QUYẾT ĐỊNH HỒ SƠ CÓ HOÀN CHỈNH HAY KHÔNG

Sau khi đã kiểm tra các hồ sơ chứng từ và các thông tin theo trình tự hướng dẫn tại Bước 2 nêu trên, tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối chịu trách nhiệm việc xác định tính hoàn chỉnh của bộ hồ sơ. Một bộ hồ sơ hoàn chỉnh phải bao gồm các tài liệu như được liệt kê ở Bước 1 và bao gồm đầy đủ các thông tin như hướng dẫn ở Bước 2.

Nếu bộ hồ sơ của NĐT chưa hoàn chỉnh, tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối cần phải hoàn trả bộ hồ sơ cho NĐT và hướng dẫn cụ thể cho NĐT cần bổ sung những thông tin hoặc các giấy tờ chứng từ còn thiếu sót.

Nếu bộ hồ sơ của NĐT đã hoàn chỉnh, tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối tiếp tục thực hiện Bước 4 dưới đây.

BƯỚC 4: XÁC NHẬN NGÀY GIỜ NHẬN HỒ SƠ, KÝ TÊN ĐÓNG DẤU VÀ TRẢ BIÊN NHẬN

Nếu tại Bước 3, tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối xác định bộ hồ sơ đăng ký mua Chứng chỉ quỹ của NĐT đã hoàn chỉnh, tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối phải:

- Điền các thông tin cần thiết về Đại Lý Phân Phối, bao gồm mã số vàĐiểm Nhận Lệnh;
- Điền các thông tin cần thiết về NĐT, ký tên và đóng dấu của Đại Lý Phân Phối lên biên nhận hồ sơ đăng ký, trên biên nhận hồ sơ phải ghi rõ thông tin về ngày, giờ nhận hồ sơ; và
- Hoàn trả biên nhận hồ sơ cho NĐT.

Classified: Public

BƯỚC 5: PHÂN LOẠI HỒ SƠ VÀ CẬP NHẬT BÁO CÁO TỔNG HỢP THEO ĐỊNH DẠNG

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối:

- phân loại riêng hồ sơ của NĐT là cá nhân và NĐT là tổ chức;
- cập nhật báo cáo tổng hợp theo định dạng/mẫu do Đại Lý Chuyển Nhượng cung cấp; và
- gửi tập tin tới Đại Lý Chuyển Nhượng trước thời gian giao dịch như thể hiện trong Bản Cáo Bạch.

BƯỚC 6: ĐẠI LÝ CHUYỂN NHƯỢNG TỔNG HỢP LỆNH VÀ PHÂN BỔ CHỨNG CHỈ QUỸ

Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua, Đại Lý Chuyển Nhượng kiểm tra thông tin, mở tài khoản cho NĐT và phân bổ Chứng chỉ quỹ cho NĐT đối với các Lệnh Mua được đặt hợp lệ.

BƯỚC 7: THÔNG BÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH

Kết quả giao dịch Chứng chỉ quỹ sẽ được thông báo đến NĐT trong thời hạn thể hiện tại Bản Cáo Bạch.

PHẦN 2: GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ NHỮNG LẦN TIẾP THEO

BƯỚC 1: ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Nhà Đầu Tư điền thông tin tương ứng vào Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi hoặc Lệnh Chuyển Nhượng, phiếu Hủy Lệnh hoặc yêu cầu thay đổi thông tin có sẵn tại các Điểm Nhận Lệnh hoặc trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, wm.vinacapital.com, ký và nộp cho Đại Lý Phân Phối. Ngoài ra, Nhà Đầu Tư sau khi được cấp tài khoản và mật khẩu để thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ trực tuyến cũng có thể thực hiện đặt Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi hoặc Lệnh Chuyển Nhượng hoặc Hủy Lệnh trực tuyến trên trang giao dịch điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy trình hướng dẫn trên trang này.

Đối với NĐT lần đầu đăng ký mua Chứng chỉ quỹ tại Quỹ sau khi Quỹ đã thực hiện phát hành lần đầu ra công chúng (IPO), NĐT phải thực hiện các thủ tục về đăng ký mua Chứng chỉ quỹ lần đầu theo quy trình thể hiện tại Phần 1 bên trên, sau đó thực hiện Lệnh Mua theo trình tự thể hiện tại Phần 2 này.

BƯỚC 2: KIỂM TRA VÀ ĐỐI CHIẾU TÍNH CHÍNH XÁC CỦA HỒ SƠ

1. Khi tiếp nhận lệnh từ Nhà Đầu Tư, tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối kiểm tra tính đầy đủ và chính xác của hồ sơ.
2. Sau khi đã kiểm tra các hồ sơ, tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối chịu trách nhiệm việc xác định tính hoàn chỉnh của hồ sơ.
3. Nếu hồ sơ của Nhà Đầu Tư chưa hoàn chỉnh, tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối cần phải hoàn trả hồ sơ và hướng dẫn cụ thể cho Nhà Đầu Tưcần bổ sung hoặc sửa chữa những thông tin hoặc các chứng từ còn thiếu sót.
4. Nếu bộ hồ sơ của Nhà Đầu Tưđã hoàn chỉnh, tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối tiếp tục thực hiện Bước 3 dưới đây.

BƯỚC 3: XÁC NHẬN NGÀY GIỜ NHẬN HỒ SƠ, KÝ TÊN ĐÓNG DẤU VÀ TRẢ BIÊN NHẬN

Nếu tại Bước 2, tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối xác định bộ hồ sơ đăng ký mua Chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư đã hoàn chỉnh, tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối phải:

- Điền các thông tin cần thiết về Đại Lý Phân Phối, bao gồm mã số và Điểm Nhận Lệnh;
- Điền các thông tin cần thiết về Nhà Đầu Tư, ký tên và đóng dấu của Đại Lý Phân Phối lên biên nhận hồ sơ đăng ký, trên biên nhận hồ sơ phải ghi rõ thông tin về ngày, giờ nhận hồ sơ; và
- Hoàn trả biên nhận hồ sơ cho Nhà Đầu Tư.

BƯỚC 4: NỘP TIỀN ĐỐI VỚI LỆNH MUA CHỨNG CHỈ QUỸ

Nhà Đầu Tư thực hiện Lệnh Mua thanh toán giá trị đặt mua Chứng chỉ quỹ vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát trước thời hạn nộp tiền của Ngày Giao Dịch tương ứng như được thể hiện trong Bản Cáo Bạch này. Số tài khoản và thông tin tài khoản của Quỹ được tư vấn viên hoặc nhân viên

Classified: Public

tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối cung cấp cho Nhà Đầu Tư khi họ đặt Lệnh Mua.

Trong trường hợp số tiền thực tế thanh toán khác với tổng giá trị đăng ký mua ghi trên Lệnh Mua, tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối tiến hành xử lý theo quy trình thể hiện tại Mục 6(b), Bước 2, Phần 1 bên trên.

BƯỚC 5: GỬI TẬP TIN ĐỊNH DẠNG TỚI ĐẠI LÝ CHUYỂN NHƯỢNG

Đại diện Đại Lý Phân Phối gửi tập tin tới Đại Lý Chuyển Nhượng trước giao dịch như thể hiện trong Bản Cáo Bạch.

BƯỚC 6: ĐẠI LÝ CHUYỂN NHƯỢNG TỔNG HỢP LỆNH VÀ PHÂN BỔ CHỨNG CHỈ QUỸ

Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua, Đại Lý Chuyển Nhượng kiểm tra thông tin và phân bổ Chứng chỉ quỹ cho NĐT đối với các Lệnh Mua được đặt hợp lệ.

BƯỚC 7: THÔNG BÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH

Kết quả giao dịch Chứng chỉ quỹ sẽ được thông báo đến NĐT trong thời hạn thể hiện tại Bản Cáo Bạch.

BƯỚC 8: THANH TOÁN ĐỐI VỚI LỆNH BÁN

Tiền bán Chứng chỉ quỹ sẽ được thanh toán vào tài khoản đăng ký của Nhà Đầu Tư trong thời hạn thể hiện tại Bản Cáo Bạch.

Classified: Public

PHỤ LỤC 02: MẪU LỆNH MUA/BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ

LỆNH MUA CHỨNG CHỈ QUỸ

I - PHẦN DÀNH CHO NHÀ ĐẦU TƯ

Ngày giao dịch:

Số tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ:

Chủ tài khoản:

Số CMND/ Hộ chiếu/ Giấy ĐKKD:

Loại hình nhà đầu tư (đăng ký 1 trong 2 mục sau):

☐ Nhà đầu tư chứng khoán thông thường ☐ Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp[1]

Chương trình đầu tư	Giá trị đăng ký mua (VNĐ)	Giá trị đăng ký mua bằng chữ
VLBF – VinaFlex		

Họ tên: Chữ ký:

II - PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

	Họ tên	Thời gian	Chữ ký
Nhân viên nhận lệnh			
Kiểm soát viên			

LỆNH BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ

I - PHẦN DÀNH CHO NHÀ ĐẦU TƯ

Ngày giao dịch:

Số tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ:

Chủ tài khoản:

Số CMND/ Hộ chiếu/ Giấy ĐKKD:

Chương trình đầu tư	Số Chứng chỉ quỹ đăng ký bán	Số Chứng chỉ quỹ đăng ký bán bằng chữ
VLBF – VinaFlex		

Họ tên: Chữ ký:

II - PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

	Họ tên	Thời gian	Chữ ký
Nhân viên nhận lệnh			
Kiểm soát viên			

[1] Là các nhà đầu tư đáp ứng điều kiện "nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp" tại khoản 1 Điều 11 Luật Chứng khoán 54/2019/QH14.

Classified: Public

PHỤ LỤC 03 – DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐIỂM NHẬN LỆNH

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital

Tầng 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: (84 – 28) 3821 9930
Fax: (84 – 28) 3821 9931
Email: irwm@vinacapital.com
Website: wm.vinacapital.com

Công ty Cổ phần Fincorp (Fincorp)

Địa chỉ: 4A/167A Đường Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: (84-28) 3636 1079
Fax: (84-28) 3636 1078

Classified: Public